

حصن المسلم

**Hisnul Muslim - pháo đài của
người Muslim - các lời Zdikr
(tụng niệm) từ Qur'an và
Sunnah**

Hisnul Muslim - pháo đài của người Muslim - các lời Zdikr (tụng niệm) từ Qur'an và Sunnah

Sa'eed bin 'Ali bin Wahf Al-Qahtani

Hisnul Muslim - Pháo Đài Của Người Muslim - Các Lời Tụng Niệm Từ Qur'an Và Sunnah

Người luôn cần đến Allah Tối Cao

Tiến sĩ Sa'eed bin 'Ali bin Wahf Al-Qahtani

Nhân danh Allah, Đấng Độ Lượng, Đấng Khoan
Dung

Lời Mở Đầu

Alhamdulillah, mọi lời ca ngợi và tán dương kính dâng Allah, bầy tôi xin tạ ơn Ngài, thành tâm cầu xin Ngài giúp đỡ và tha thứ. Khẩn cầu Allah che chở tránh khỏi mọi điều xấu xuất phát từ bản thân của bầy tôi và trong mọi việc làm của bầy tôi. Quả thật, người nào được Allah hướng dẫn sẽ không còn lạc lối, còn người nào bị Ngài làm cho lạc lối thì sẽ không tìm thấy sự hướng dẫn. Bề tôi chứng nhận rằng không có Thượng Đế đích thực nào ngoài Allah, Ngài là Thượng Đế duy nhất, không có đối tác, và bề tôi xin chứng nhận Muhammad là Nô Lệ, là Thiên Sứ của Ngài. Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Người, cho gia quyến của Người, cho các bằng hữu của Người và cho những ai noi theo họ một cách tốt đẹp cho đến Ngày Phán Xét:

Đây là một bản tóm lược mà tôi đã trích lược từ quyển sách của mình mang tên: "Azdzdikr wa addu'a wa al-ilaj bi al-ruqa min al-kitab wa assunnah" - "Các lời tụng niệm, du'a và phương pháp chữa bệnh bằng Ruqyah từ Kinh Qur'an và Sunnah"¹. Trong bản tóm lược này, tôi chỉ chọn phần liên quan đến các tụng niệm để cuốn sách được gọn nhẹ, thuận tiện mang theo khi đi đường và trong những chuyến hành trình.

Trong cuốn sách này, tôi chỉ giới hạn ở phần nguyên văn của lời tụng niệm, và khi trích dẫn nguồn Hadith, tôi chỉ nêu một hoặc hai nguồn tham khảo được đề cập trong bản gốc. Ai muốn biết về Sahabah đã thuật lại Hadith đó hoặc muốn tìm hiểu truy xuất nguồn gốc Hadith thì hãy tham khảo cuốn sách gốc. Tôi cầu xin Allah, Đấng Quyền Năng và Vinh Quang, bằng những Danh xưng Tốt đẹp nhất của Ngài và những Phẩm chất Tối cao của Ngài, xin Ngài làm cho cuốn sách này là một nỗ lực chân thành chỉ vì Sắc diện Cao quý của Ngài, và xin Ngài ban lợi ích cho tôi từ nó trong cuộc sống của tôi và sau khi tôi qua đời, cũng như cho bất kỳ ai đọc nó, xuất bản nó, hoặc là nguyên nhân trong việc phổ biến nó; vì Ngài là Đấng Bảo vệ điều đó và Ngài toàn năng về điều đó. Cầu xin Allah ban phước lành và ban bình an cho Nabi của chúng ta Muhammad, cho

¹ Cuốn sách gốc nói trên, Alhamdulillah, đã được xuất bản kèm theo phần thẩm định và truy xuất nguồn gốc các Hadith một cách chi tiết, gồm bốn tập. Hisnul Muslim nằm trong tập thứ hai và tập thứ nhất của bộ sách đó.

gia đình của Người, cho các bạn đồng hành của Người và cho những người noi theo họ trong sự chính trực cho đến Ngày Phán Xét.

Tác giả

Tháng Safar (tháng 2), năm 1409 A.H

Giá trị của việc tụng niệm

Allah Tối Cao phán:

﴿فَاذْكُرُونِي أَذْكُرْكُمْ وَاشْكُرُوا لِي وَلَا تَكْفُرُونَ﴾¹

{Vì vậy, các người hãy nhớ đến TA, TA sẽ nhớ đến các người; các người hãy tri ân TA và chớ là những kẻ phụ ơn.}¹

﴿يَا أَيُّهَا الَّذِينَ آمَنُوا أَذْكُرُوا اللَّهَ ذِكْرًا كَثِيرًا﴾²

{Hỡi những người có đức tin! Các người hãy nhớ đến Allah thật nhiều (bằng trái tim, chiếc lưỡi và việc làm của các người).}²

﴿...وَالذَّاكِرِينَ اللَّهَ كَثِيرًا وَالذَّاكِرَاتِ أَعَدَّ اللَّهُ لَهُم مَّغْفِرَةً وَأَجْرًا عَظِيمًا﴾

{những người tưởng nhớ nhiều đến Allah, nam cũng như nữ; Allah đã chuẩn bị cho họ sự tha thứ và phần thưởng vĩ đại.}³

﴿وَاذْكُرْ رَبَّكَ فِي نَفْسِكَ تَضَرُّعًا وَخِيفَةً وَدُونَ الْجَهْرِ مِنَ الْقَوْلِ بِالْغُدُوِّ وَالْآصَالِ وَلَا تَكُن مِّنَ الْغَافِلِينَ﴾²⁰⁵

{Người (hỡi Thiên Sứ) hãy nhớ đến Thượng Đế của Người trong lòng bằng sự hạ mình (và bằng lời tụng niệm) nhỏ khê, không to tiếng, vào sáng chiều,

¹ (chương 2 – Al-Baqarah, câu 152).

² (chương 33 – Al-Ahzab: 41).

³ (chương 33 – Al-Ahzab: 35).

và Người chớ đừng như những kẻ lơ là, thờ ơ (không nhớ tới Allah)!¹

và Nabi ﷺ nói:

«مَثَلُ الَّذِي يَذْكُرُ رَبَّهُ، وَالَّذِي لَا يَذْكُرُ رَبَّهُ، مَثَلُ الْحَيِّ وَالْمَيِّتِ»

{Hình ảnh của người nhớ đến Thượng Đế của mình và người không nhớ đến Thượng Đế của mình giống như hình ảnh của người sống và người chết.}²

và Nabi ﷺ nói:

«أَلَا أُنبِّئُكُمْ بِخَيْرِ أَعْمَالِكُمْ، وَأَزْكَاهَا عِنْدَ مَلِكِكُمْ، وَأَرْفَعُهَا فِي دَرَجَاتِكُمْ، وَخَيْرَ لَكُمْ مِنْ إِنْفَاقِ الذَّهَبِ وَالْوَرَقِ، وَخَيْرَ لَكُمْ مِنْ أَنْ تَلْقَوْا عَدُوَّكُمْ فَتَضْرِبُوا أَعْنَاقَهُمْ وَيَضْرِبُوا أَعْنَاقَكُمْ؟» قَالُوا بَلَى. «ذَكَرَ اللَّهُ تَعَالَى»

{Các người có muốn Ta nói cho các người biết về một việc làm tốt nhất, trong sáng nhất trước mặt Vua của các người, cao nhất trong cấp bậc của các người, tốt cho các người hơn cả việc bố thí vàng và bạc, và tốt hơn cả việc các người gặp kẻ thù, các người đánh vào cổ họ và họ đánh vào cổ các người?} Họ nói: Chúng tôi muốn. {Đó là sự tụng niệm Allah Tối Cao.}³

và Người ﷺ nói:

«يَقُولُ اللَّهُ تَعَالَى: أَنَا عِنْدَ ظَنِّ عَبْدِي بِي، وَأَنَا مَعَهُ إِذَا ذَكَرَنِي، فَإِنْ ذَكَرَنِي فِي نَفْسِهِ، ذَكَرْتُهُ فِي نَفْسِي، وَإِنْ ذَكَرَنِي فِي مَالٍ، ذَكَرْتُهُ فِي مَالٍ خَيْرٍ مِنْهُمْ، وَإِنْ

¹ (chương 7 - Al-'Araf: 205).

² Al-Bukhari cùng với Al-Fath (11/208) số (6407), và Muslim (1/539) số (779) với lời dẫn: {Hình ảnh của một ngôi nhà trong đó Allah được tưởng nhớ và một ngôi nhà trong đó Allah không được nhớ đến giống như người sống và người chết.}

³ At-Tirmizdi (5/459) số (3377), và Ibnu Majah (2/124) số (3790), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/316), và Sahih At-Tirmizdi (3/139).

تَقَرَّبَ إِلَيَّ شَيْرًا، تَقَرَّبْتُ إِلَيْهِ ذِرَاعًا، وَإِنْ تَقَرَّبَ إِلَيَّ ذِرَاعًا، تَقَرَّبْتُ إِلَيْهِ بَاعًا، وَإِنْ أَتَانِي يَمْشِي أَتَيْتُهُ هَرْوَلَةً»،

{Allah Tối Cao phán: TA ở cùng với suy nghĩ của người bề tôi về TA, và TA ở bên y khi y nhớ đến TA. Vì vậy, nếu y nhớ đến TA trong bản thân y, thì TA nhớ đến y trong bản thân TA, và nếu y nhớ đến TA giữm một tập thể, TA sẽ nhớ đến y giữa một tập thể tốt hơn. Nếu y đến gần TA một gang tay, TA sẽ đến gần y một khuỷu tay, nếu y đến gần TA một khuỷu tay, TA sẽ đến gần y bằng một cánh tay, và nếu y đi bộ đến với TA, TA sẽ chạy đến với y.}¹,

Và ông 'Abdullah bin Busr thuật lại rằng một người đàn ông đã nói: Thừa Thiên Sứ của Allah, quả thật giáo luật Islam đã trở nên quá sức đối với tôi, vì vậy hãy cho tôi biết điều gì đó mà tôi có thể bám vào. Người ﷺ nói:

«لَا يَزَالُ لِسَانُكَ رَطْبًا مِنْ ذِكْرِ اللَّهِ»،

{Hãy luôn để lưỡi của ngươi ướt từ việc tụng niệm Allah}²,

và Người ﷺ nói:

«مَنْ قَرَأَ حَرْفًا مِنْ كِتَابِ اللَّهِ فَلَهُ بِهِ حَسَنَةٌ، وَالحَسَنَةُ بِعَشْرِ أَمْثَالِهَا، لَا أَقُولُ: (الـم) حَرْفٌ، وَلَكِنْ: أَلِفٌ حَرْفٌ، وَلَا م حَرْفٌ، وَمِيمٌ حَرْفٌ».

{Ai đọc một chữ từ Kinh Sách của Allah (Qur'an) sẽ được một ân phước, và một ân phước sẽ được nhân

¹ Al-Bukhari (8/171) ghi số (7405) và Muslim (4/2061) ghi, số (2675) và lời Hadith là của Al-Bukhari.

² At-Tirmizdi (5/458), số (3375), và Ibnu Majah (2/1246), số (3793), được Al-Albani xác thực Sahih trong: Sahih At-Tirmizdi (3/139), và Sahih Ibnu Majah (2/317).

lên mười lần, Ta không nói: (الم) là một chữ, mà alif là một chữ, lam là một chữ, và mim là một chữ.¹

Và ông 'Uqbah bin 'Amir thuật lại: Thiên Sứ của Allah ﷺ đã đi ra khi chúng tôi đang ở As-Suffah, Người nói:

«أَيُّكُمْ يُحِبُّ أَنْ يَغْدُوَ كُلَّ يَوْمٍ إِلَى بُطْحَانَ، أَوْ إِلَى الْعَقِيقِ، فَيَأْتِيَ مِنْهُ بِنَاقَتَيْنِ كَوْمَاوَيْنِ فِي غَيْرِ إِيْمٍ وَلَا قَطِيعَةٍ رَحِمَ؟»

{Ai trong các người muốn mỗi buổi sáng đi đến Buthan hoặc Al-Aqiq, rồi mang về từ đó hai con lạc đà cái búru to mà không phạm tội cũng như không cắt đứt mối quan hệ họ hàng?} Chúng tôi nói: Thưa Thiên sứ của Allah, chúng tôi muốn điều đó. Người ﷺ nói:

«أَفَلَا يَغْدُو أَحَدُكُمْ إِلَى الْمَسْجِدِ فَيَعْلَمُ، أَوْ يَقْرَأَ آيَتَيْنِ مِنْ كِتَابِ اللَّهِ عَزَّ وَجَلَّ خَيْرٌ لَهُ مِنْ نَاقَتَيْنِ، وَثَلَاثَ خَيْرٌ لَهُ مِنْ ثَلَاثٍ، وَأَرْبَعٌ خَيْرٌ لَهُ مِنْ أَرْبَعٍ، وَمِنْ أَعْدَادِهِنَّ مِنَ الْإِبِلِ.»

{Chẳng lẽ một người trong các người không đi đến Masjid để học, hoặc đọc hai câu Kinh từ Kinh Sách của Allah (Qur'an) - Đấng Toàn Năng, Đấng Vĩ Đại - điều đó tốt cho y hơn là hai con lạc đà cái, và ba (câu Kinh) tốt cho y hơn là ba (con), và bốn (câu Kinh) tốt cho y hơn là bốn (con), và bất cứ số lượng (câu Kinh) nào cũng tốt cho y hơn số lượng lạc đà tương ứng.²}

và Người ﷺ nói:

¹ At-Tirmizdi ghi (5/75), số (2910), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih At-Tirmizdi (3/9), và Sahih Al-Jami' As-Saghir (5/340).

² (Muslim (1/553) số (803)).

«مَنْ قَعَدَ مَقْعَدًا لَمْ يَذْكُرِ اللَّهَ فِيهِ، كَانَتْ عَلَيْهِ مِنَ اللَّهِ تَرَةً، وَمَنْ اضْطَجَعَ مَضْجَعًا لَمْ يَذْكُرِ اللَّهَ فِيهِ كَانَتْ عَلَيْهِ مِنَ اللَّهِ تَرَةً».

{Bất cứ ai ngồi ở một chỗ mà không nhắc nhớ Allah tại đó, thì đó sẽ là một điều khiến người ấy phải hối tiếc trước Allah, và bất cứ ai nằm xuống ở một chỗ mà không nhắc nhớ Allah tại đó, thì đó cũng sẽ là một điều khiến người ấy phải hối tiếc trước Allah.}¹

và Người ﷺ nói:

«مَا جَلَسَ قَوْمٌ مَجْلِسًا لَمْ يَذْكُرُوا اللَّهَ فِيهِ، وَلَمْ يُصَلُّوا عَلَى نَبِيِّهِمْ إِلَّا كَانَ عَلَيْهِمْ تَرَةٌ، فَإِنْ شَاءَ عَذَّبَهُمْ، وَإِنْ شَاءَ غَفَرَ لَهُمْ».

{Bất cứ một nhóm nào ngồi trong một buổi họp mặt mà không tụng niệm Allah hoặc Salawat cho Nabi của họ thì đó là một sự thua thiệt dành cho họ. Nếu muốn, Allah sẽ trừng phạt họ và nếu muốn Ngài sẽ tha thứ cho họ.}²

và Người ﷺ nói:

«مَا مِنْ قَوْمٍ يَقُومُونَ مِنْ مَجْلِسٍ لَا يَذْكُرُونَ اللَّهَ فِيهِ إِلَّا قَامُوا عَنْ مِثْلِ حَبِيفَةِ حِمَارٍ، وَكَانَ لَهُمْ حَسْرَةٌ».

{Không một nhóm người nào đứng dậy từ một buổi ngồi mà không tưởng nhớ Allah ngoại trừ việc họ đứng dậy như vừa rời khỏi xác chết của một con lừa, và buổi ngồi đó là nguyên nhân khiến họ phải hối tiếc.}³

¹ (Abu Dawood (4/264), số (4856), và những người khác, và xem: Sahih Al-Jami' (5/342)).

² (At-Tirmizdi (5/461) ghi số (3380), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/140)).

³ (Abu Dawood (4/264) số (4855), và Ahmad (2/389) số (10680) và xem: Sahih Al-Jami'a (5/176)).

1. Các lời tụng niệm khi thức dậy sau giấc ngủ

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَحْيَانَا بَعْدَ مَا أَمَاتَنَا، وَإِلَيْهِ النُّشُورُ».

1. الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَحْيَانَا بَعْدَ مَا أَمَاتَنَا، وَإِلَيْهِ النُّشُورُ
«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ،
سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ، وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ الْعَلِيِّ
الْعَظِيمِ، رَبِّ اغْفِرْ لِي».

2.

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي عَافَانِي فِي جَسَدِي، وَرَدَّ عَلَيَّ رُوحِي، وَأَذِنَ لِي بِذِكْرِهِ».
الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي عَافَانِي فِي جَسَدِي، وَرَدَّ عَلَيَّ رُوحِي، وَأَذِنَ لِي
«بِذِكْرِهِ»³.

«إِنَّ فِي خَلْقِ السَّمُوتِ وَالْأَرْضِ وَاخْتِلَافِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ لَآيَاتٍ لِأُولِي الْأَلْبَابِ 190
الَّذِينَ يَذْكُرُونَ اللَّهَ قِيَمًا وَقُعُودًا وَعَلَىٰ جُنُوبِهِمْ وَيَتَفَكَّرُونَ فِي خَلْقِ السَّمُوتِ
وَالْأَرْضِ رَبَّنَا مَا خَلَقْتَ هَذَا بَطْلًا سُبْحَانَكَ فَقِنَا عَذَابَ النَّارِ 191 رَبَّنَا إِنَّكَ مِنْ
تُدْخِلُ النَّارَ فَقَدْ أَخْرَجْتَهُ وَمَا لِلظَّالِمِينَ مِنْ أَنْصَارٍ 192 رَبَّنَا إِنَّا سَمِعْنَا مُنَادِيًا
يُنَادِي لِلْإِيمَانِ أَنْ ءَامِنُوا بِرَبِّكُمْ فَآمَنَّا رَبَّنَا فَاغْفِرْ لَنَا ذُنُوبَنَا وَكَفِّرْ عَنَّا سَيِّئَاتِنَا
وَتَوَفَّنَا مَعَ الْأَبِرَارِ 193 رَبَّنَا وَءَاتِنَا مَا وَعَدْتَنَا عَلَىٰ رُسُلِكَ وَلَا تُخْزِنَا يَوْمَ الْقِيَمَةِ
إِنَّكَ لَا تَخْلِفُ الْمِيعَادَ 194 فَاسْتَجَابَ لَهُمْ رَبُّهُمْ أَنِّي لَا أَضِيعُ عَمَلٌ مِنْكُمْ
مِنْ ذَكَرٍ أَوْ أَنْتَنِي بَعْضُكُمْ مِنْ بَعْضٍ فَالَّذِينَ هَاجَرُوا وَأُخْرِجُوا مِنْ دِيَارِهِمْ وَأُودُوا
فِي سَبِيلِي وَقَتْلُوا وَقُتِلُوا لَأَكْفِرَنَّ عَنْهُمْ سَيِّئَاتِهِمْ وَلَا دُخْلَ لَهُمْ جَنَّتْ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا
الْأَنْهَارُ ثَوَابًا مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَاللَّهُ عِنْدَهُ حُسْنُ الثَّوَابِ 195 لَا يَغُرُّكَ تَقَلُّبُ الَّذِينَ
كَفَرُوا فِي الْبِلَادِ 196 مَتَّعَ قَلِيلٌ ثُمَّ مَأْوَاهُمْ جَهَنَّمُ وَبِئْسَ الْمِهَادُ 197 لَكِنَّ الَّذِينَ
اتَّقَوْا رَبَّهُمْ لَهُمْ جَنَّتْ تَجْرِي مِنْ تَحْتِهَا الْأَنْهَارُ خَالِدِينَ فِيهَا نُرْزَلُ مِنْ عِنْدِ اللَّهِ وَمَا
عِنْدَ اللَّهِ خَيْرٌ لِلْآبِرَارِ 198 وَإِنْ مِنْ أَهْلِ الْكِتَابِ لَمَنْ يُؤْمِنُ بِاللَّهِ وَمَا أُنْزِلَ إِلَيْكُمْ
وَمَا أُنْزِلَ إِلَيْهِمْ خَشِعِينَ لِلَّهِ لَا يَسْتَرْوْنَ بِأَيِّتِ اللَّهِ تَمَنَّا قَلِيلًا أُولَٰئِكَ لَهُمْ أَجْرُهُمْ عِنْدَ

¹ Al-Bukhari với Al-Fath, 11/113, số (6314), và Muslim, 4/2083, số (2711).

² {Người nào đọc lời Du'a này sẽ được tha thứ, nếu y cầu xin, y sẽ được đáp lại, nếu y đứng dậy làm Wudu rồi hành lễ Salah thì lễ Salah của y sẽ được chấp nhận.} Al-Bukhari cùng với Al-Fath (3/39) ghi số (1154) và những vị khác, và lời Hadith này là của Ibn Majah, xem: Sahih Ibnu Majah (2/335).

³ At-Tirmizdi (5/473), số (3401), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/144).

رَبِّهِمْ إِنَّ اللَّهَ سَرِيعُ الْحِسَابِ 199 يَا أَيُّهَا الَّذِينَ ءَامَنُوا اصْبِرُوا وَصَابِرُوا
وَرَابِطُوا وَاتَّقُوا اللَّهَ لَعَلَّكُمْ تُفْلِحُونَ (200)

{(190) Quả thật, việc tạo hóa các tầng trời và trái đất cũng như việc luân chuyển ban đêm và ban ngày là những dấu hiệu dành cho những người hiểu biết.

(191) Họ là những người (thường xuyên) tụng niệm Allah lúc đứng, lúc ngồi và ngay cả lúc nằm nghiêng một bên, họ thường suy ngẫm (về quyền năng của Allah) trong việc tạo hóa các tầng trời và trái đất (khiến họ phải thốt lên): “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, Ngài đã không tạo hóa những thứ này một cách vô nghĩa. Quang vinh và trong sạch thay Ngài! Xin Ngài hãy cứu bầy tôi tránh khỏi sự trừng phạt nơi Hỏa Ngục.”

(192) “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, người nào đã bị Ngài tống vào Hỏa Ngục thì đó là kẻ đã bị Ngài sỉ nhục. Quả thật, những kẻ làm điều sai trái sẽ không được ai giúp đỡ.”

(193) “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, bầy tôi đã nghe được Vị mời gọi kêu gọi đến với đức tin rằng hãy tin nơi Thượng Đế của các người và bầy tôi đã tin tưởng. Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài hãy tha thứ tội lỗi cho bầy tôi, xin hãy xóa mọi việc làm sai trái mà bầy tôi đã phạm, và xin hãy cho bầy tôi được chết cùng với những người đức hạnh.”

(194) “Lạy Thượng Đế của bầy tôi, xin Ngài ban cho bầy tôi những thứ mà Ngài đã hứa với bầy tôi qua (lời nói của) các vị Thiên Sứ của Ngài và xin

đừng sỉ nhục bầy tôi vào Ngày Phán Xét. Quả thật, Ngài không bao giờ thất hứa.”

(195) Thế là họ được Thượng Đế của họ đáp lại lời cầu nguyện đó, (Ngài phán): “TA nhất định không làm mất bất cứ việc hành đạo nào mà các người đã từng làm, (không phân biệt) nam hay nữ, tất cả đều được ban thưởng như nhau. Cho nên, những ai đã di cư hoặc đã bị trục xuất ra khỏi nhà cửa của mình và đã chịu hoạn nạn đau khổ vì chính nghĩa của TA, và họ đã anh dũng chiến đấu và đã hi sinh thì chắc chắn họ sẽ được TA xóa bỏ hết mọi tội lỗi và được thu nhận vào những Ngôi Vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, một phần thưởng xứng đáng từ Allah. Quả thật, ở nơi Allah luôn có những phần thưởng tốt nhất.”

(196) Người (hỡi Thiên Sứ Muhammad) chớ đừng bị mắc lừa bởi việc đi lại hí hửng của những kẻ ngoại đạo trên mặt đất.

(197) (Đó chỉ là) một sự hưởng thụ tạm bợ và chóng tàn, rồi đây chốn ở của họ sẽ là Hỏa Ngục và đó là một nơi cư ngụ vô cùng tồi tệ.

(198) Ngược lại, những ai ngoan đạo với Thượng Đế của họ thì sẽ được ban thưởng những Ngôi Vườn Thiên Đàng bên dưới có các dòng sông chảy, họ sẽ ở trong đó mãi mãi, một sự chiêu đãi đặc biệt từ nơi Allah. Quả thật, những gì ở nơi Allah là tốt nhất cho những người đức hạnh.

(199) Trong số những người dân Kinh Sách vẫn có người tin tưởng nơi Allah, tin tưởng vào điều đã

mặc khải cho các người (những người có đức tin) và tin vào điều đã được mặc khải cho họ (trước đây), họ đã hạ mình khiêm tốn trước Allah, họ không bán các lời mặc khải của Allah với cái giá ít ỏi (của trần gian). Đó là những người mà phần thưởng của họ ở nơi Thượng Đế của họ. Quả thật Allah rất nhanh chóng trong việc tính sổ (thưởng phạt).

(200) Hỡi những người có đức tin, các người hãy thực sự kiên nhẫn, hãy thực sự kiên trì, hãy kiên định vững chắc, và hãy kính sợ Allah, mong rằng các người sẽ thành công.}

(chương 3 – Ali ‘Imran: 190 - 200)¹.

2. Lời Du'a khi mặc áo

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي كَسَانِي هَذَا (الثَّوبَ) وَرَزَقْنِيهِ مِنْ غَيْرِ حَوْلٍ مِنِّي وَلَا قُوَّةَ...»
«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي كَسَانِي هَذَا (الثَّوبَ) وَرَزَقْنِيهِ مِنْ غَيْرِ حَوْلٍ مِنِّي وَلَا...قُوَّةَ»².

3. Lời Du'a khi mặc áo mới

«اللَّهُمَّ لَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ كَسَوْتَنِيهِ، أَسْأَلُكَ مِنْ خَيْرِهِ وَخَيْرِ مَا صُنِعَ لَهُ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهِ وَشَرِّ مَا صُنِعَ لَهُ».

«اللَّهُمَّ لَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ كَسَوْتَنِيهِ، أَسْأَلُكَ مِنْ خَيْرِهِ وَخَيْرِ مَا صُنِعَ لَهُ»
«وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهِ وَشَرِّ مَا صُنِعَ لَهُ»³.

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (8/337), số (4569), và Muslim (1/530), số (256).

² Do các tác giả Sunan ghi ngoại trừ An-Nasa-i': Abu Dawood ghi số (4023), At-Tirmizdi ghi số (3458), và Ibn Majah ghi số (3285), và Al-Albani cho là tốt trong: Irwa' Al-Ghalil (47/7).

³ Abu Dawood số (4020), và At-Tirmizdi số (1767), và Al-Baghawi (12/40), và xem: Mukhtasar Shama-il At-Tirmizdi của Al-Albani (trang 47).

4. Cầu xin cho người mặc áo mới.

«تُبْلِي وَيُخْلِفُ اللَّهُ تَعَالَى».

تُبْلِي وَيُخْلِفُ اللَّهُ تَعَالَى¹.

«الْبَسَ جَدِيدًا، وَعِشَ حَمِيدًا، وَمُتْ شَهِيدًا».

الْبَسَ جَدِيدًا، وَعِشَ حَمِيدًا، وَمُتْ شَهِيدًا².

5. Nói khi treo (hoặc móc) áo.

«بِسْمِ اللَّهِ».

بِسْمِ اللَّهِ³.

6. Lời du'a khi vào nhà vệ sinh

«[بِسْمِ اللَّهِ] اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْخُبْثِ وَالْخَبَائِثِ».

بِسْمِ اللَّهِ اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْخُبْثِ وَالْخَبَائِثِ⁴].

7. Du'a sau khi ra khỏi nhà vệ sinh

«غُفِرَ انْكَ».

غُفِرَ انْكَ⁵.

8. Tụng niệm trước Wudu

«بِسْمِ اللَّهِ».

¹ Do Abu Dawood ghi (4/41) số (4020), và xem: Sahih Abu Dawood (2/760).

² Ibnu Majah (2/1178) ghi số (3558), và Al-Baghawi (41/12), và xem: Sahih Ibnu Majah (275/2).

³ At-Tirmizdi (2/505), số (606), và những người khác, và xem: Irwa Al-Ghalil, số (50), và Sahih Al-Jami (203/3).

⁴ Al-Bukhari ghi (1/45) số (142), và Muslim (1/283) số (375), và phần thêm: "Bismillah" ở phần đầu do Sa'id bin Mansur ghi. Xem Fath Al-Bari (1/244).

⁵ Do các tác giả Sunan ghi, ngoại trừ An-Nasa-i' thì ghi trong Amal Al-Yawm wa Al-Lailah, số (79), Abu Dawood ghi số (30), và At-Tirmizdi ghi số (7), và Ibnu Majah ghi số (300), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Sunan Abu Dawood số (1/19).

بِسْمِ اللَّهِ¹.

9. Tụng niệm sau khi xong Wudu

«أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ...»
أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ
وَرَسُولُهُ²."

«اللَّهُمَّ اجْعَلْنِي مِنَ التَّوَّابِينَ وَاجْعَلْنِي مِنَ الْمُتَطَهِّرِينَ».

اللَّهُمَّ اجْعَلْنِي مِنَ التَّوَّابِينَ وَاجْعَلْنِي مِنَ الْمُتَطَهِّرِينَ³.

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ».

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ⁴.

10. Lời tụng niệm khi rời nhà

«بِسْمِ اللَّهِ، تَوَكَّلْتُ عَلَى اللَّهِ، وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ».

بِسْمِ اللَّهِ، تَوَكَّلْتُ عَلَى اللَّهِ، وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ⁵.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَضِلَّ، أَوْ أَضَلَّ، أَوْ أَزِلَّ، أَوْ أَزَلَ، أَوْ أَظْلِمَ، أَوْ أَظْلَمَ، أَوْ أَجْهَلَ، أَوْ يُجْهَلَ عَلَيَّ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَضِلَّ، أَوْ أَضَلَّ، أَوْ أَزِلَّ، أَوْ أَزَلَ، أَوْ أَظْلِمَ، أَوْ أَظْلَمَ، أَوْ أَجْهَلَ، أَوْ يُجْهَلَ عَلَيَّ⁶.

¹ Abu Dawood số (101), và Ibnu Majah số (397), và Ahmad số (9418), và xem Irwa Al-Ghalil (1/122).

² Muslim (1/209) số (234).

³ At-Tirmizdi (1/78) ghi số (55), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/18).

⁴ An-Nasa-i trong "Việc làm của ngày và đêm" (trang 173), và xem: Irwa Al-Ghalil (1/135) và (3/94).

⁵ Abu Dawood (4/325) số (5095), và At-Tirmizdi (5/490) số (3426), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/151).

⁶ Các nhà ghi chép Sunan: Abu Dawood ghi số (5094), At-Tirmizdi ghi số (3427), An-Nasa-i' ghi số (5501), và Ibnu Majah ghi số (3884), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/152), và Sahih Ibnu Majah (2/336).

11. Lời tụng niệm khi vào nhà

«بِسْمِ اللَّهِ وَلَجْنَا، وَبِسْمِ اللَّهِ خَرَجْنَا، وَعَلَى اللَّهِ رَبِّنَا تَوَكَّلْنَا، ثُمَّ لِيُسَلِّمَ عَلَى أَهْلِهِ».

بِسْمِ اللَّهِ وَلَجْنَا، وَبِسْمِ اللَّهِ خَرَجْنَا، وَعَلَى اللَّهِ رَبِّنَا تَوَكَّلْنَا sau đó chào Salam cho người trong nhà¹.

12. Du'a khi đi Masjid

«اللَّهُمَّ اجْعَلْ فِي قَلْبِي نُورًا، وَفِي لِسَانِي نُورًا، وَفِي سَمْعِي نُورًا، وَفِي بَصَرِي نُورًا، وَمِنْ فَوْقِي نُورًا، وَمِنْ تَحْتِي نُورًا، وَعَنْ يَمِينِي نُورًا، وَعَنْ شِمَالِي نُورًا، وَمِنْ أَمَامِي نُورًا، وَمِنْ خَلْفِي نُورًا، وَاجْعَلْ فِي نَفْسِي نُورًا، وَأَعْظِمْ لِي نُورًا، وَعَظِّمْ لِي نُورًا، وَاجْعَلْ لِي نُورًا، وَاجْعَلْنِي نُورًا، اللَّهُمَّ أَعْظِنِي نُورًا، وَاجْعَلْ فِي عَصَبِي نُورًا، وَفِي دَمِي نُورًا، وَفِي شَعْرِي نُورًا، وَفِي بَشْرِي نُورًا».

اللَّهُمَّ اجْعَلْ فِي قَلْبِي نُورًا، وَفِي لِسَانِي نُورًا، وَفِي سَمْعِي نُورًا، وَفِي بَصَرِي نُورًا، وَمِنْ فَوْقِي نُورًا، وَمِنْ تَحْتِي نُورًا، وَعَنْ يَمِينِي نُورًا، وَعَنْ شِمَالِي نُورًا، وَمِنْ أَمَامِي نُورًا، وَمِنْ خَلْفِي نُورًا، وَاجْعَلْ فِي نَفْسِي نُورًا، وَأَعْظِمْ لِي نُورًا، وَعَظِّمْ لِي نُورًا، وَاجْعَلْ لِي نُورًا، وَاجْعَلْنِي نُورًا، اللَّهُمَّ أَعْظِنِي نُورًا، وَاجْعَلْ فِي عَصَبِي نُورًا، وَفِي لَحْمِي نُورًا، وَفِي دَمِي نُورًا، وَفِي شَعْرِي نُورًا، وَفِي بَشْرِي نُورًا².

«اللَّهُمَّ اجْعَلْ لِي نُورًا فِي قَبْرِي... وَنُورًا فِي عِظَامِي» «وَزِدْنِي نُورًا، وَزِدْنِي نُورًا، وَهَبْ لِي نُورًا عَلَى نُورٍ».

¹ Do Abu Dawood ghi lại (4/325) với số (5096) và học giả Ibnu Bazz đã đánh giá Hasan đường dây truyền thuật của nó trong Tuhfat Al-Akhyar (trang 28), và trong quyển Sahih: {Khi một người vào nhà mình, nếu nhân danh Allah (tức nói Bismillah) lúc bước vào và lúc ăn uống, Shaytan nói: Không có chỗ ngủ cho các người và cũng không có bữa tối cho các người}, Muslim số (2018).

² Xem tất cả các lời Hadith này trong Al-Bukhari (11/116) số (3166), và Muslim (1/526) số (529), (530) và (763).

اللَّهُمَّ اجْعَلْ لِي نُورًا فِي قَبْرِي... وَنُورًا فِي عِظَامِي وَزِدْنِي نُورًا، وَزِدْنِي
وَهَبْ لِي نُورًا عَلَى نُورٍ³ نُورًا، وَزِدْنِي نُورًا²

13. Du'a khi vào Masjid

{Bắt đầu bằng chân phải}⁴, và nói:

«أَعُوذُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ، وَبِوَجْهِهِ الْكَرِيمِ، وَسُلْطَانِهِ الْقَدِيمِ، مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ»
«أَعُوذُ بِاللَّهِ الْعَظِيمِ، وَبِوَجْهِهِ الْكَرِيمِ، وَسُلْطَانِهِ الْقَدِيمِ، مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ»⁵
«بِسْمِ اللَّهِ، وَالصَّلَاةُ» «وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ»
وَالسَّلَامُ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ بِسْمِ اللَّهِ، وَالصَّلَاةُ
«اللَّهُمَّ افْتَحْ لِي أَبْوَابَ رَحْمَتِكَ».

اللَّهُمَّ افْتَحْ لِي أَبْوَابَ رَحْمَتِكَ⁸.

¹ At-Tirmizdi (5/483) số (3419).

² Al-Bukhari ghi trong Al-Adab Al-Mufrad, số (695) (tr. 258) và được Al-Albani xác thực Isnad Sahih trong Sahih Al-Adab Al-Mufrad số (536).

³ Ibnu Hajar ghi trong Fath Al-Bari, và quy cho Ibnu Abi 'Asim trong quyển Ad-Du'a, xem Al-Fath (11/118) và nói: Từ sự khác biệt của các lời thuật, tập hợp lại được hai mươi lăm điều.

⁴ Theo lời của Anas bin Malik - cầu xin Allah hài lòng về ông -, Al-Hakim ghi lại (1/218), và đánh giá Sahih theo điều kiện của Muslim, và Al-Dhahabi đã đồng tình với ông, và Al-Bayhaqi ghi lại (2/442), và Al-Albani đánh giá Hasan trong Chuỗi các Hadith Sahih (5/624), Số (2478).

⁵ Abu Dawood số (466), và xem: Sahih Al-Jami' số (4591).

⁶ Ibnu Al-Sunni số (88), và Al-Albani đánh giá Hasan trong Al-Thamar Al-Mustatab, (trang 607).

⁷ Abu Dawood (1/126) số (465), và xem: Sahih Al-Jami'a (1/528).

⁸ Muslim (1/494) số (713), và trong quyển Sunan Ibnu Majah từ lời thuật của bà Fatimah: {Ol lo hum magh fir li zdu nu bi, waf tah li ab wa ba roh ma tik} (ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài hãy tha thứ những tội lỗi của bề tôi, và xin hãy mở các cánh cửa khoan dung độ lượng của Ngài cho bề tôi.) Và Al-Albani đã đánh giá là Sahih dựa vào các lời thuật hỗ trợ. Xem: Sahih Ibn Majah (1/128) số (129).

14. Lời Du'a khi rời khỏi Masjid.

(Bắt đầu bằng chân trái)¹ và nói:

«بِسْمِ اللَّهِ وَالصَّلَاةِ وَالسَّلَامِ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ،
بِسْمِ اللَّهِ وَالصَّلَاةِ وَالسَّلَامِ عَلَى رَسُولِ اللَّهِ،
اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ مِنْ فَضْلِكَ،
اللَّهُمَّ اغْصِنِي مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ».
اللَّهُمَّ اغْصِنِي مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ.²

15. Các lời tụng niệm của Azdan

Lặp lại giống như lời của người gọi Azdan, ngoại trừ hai câu (Hây ya 'a los so lah) và (Hây ya 'a lal fa lah) thì nói:

«لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ».
لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ.³
và nói:
«وَأَنَا أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ، رَضِيتُ
بِاللَّهِ رَبًّا، وَبِمُحَمَّدٍ رَسُولًا، وَبِالْإِسْلَامِ دِينًا»
«وَأَنَا أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ،
رَضِيتُ بِاللَّهِ رَبًّا، وَبِمُحَمَّدٍ رَسُولًا، وَبِالْإِسْلَامِ دِينًا»⁴

¹ Al-Hakim (1/218), và Al-Baihaqi (2/442), và được Al-Albani xác thực là Hasan trong Silsilah Al-Ahadiith As-Sahihah (5/624), số (2478), và phần trích dẫn nguồn đã được đề cập trước đó.

² Xem nguồn trích dẫn các bản truyền của Hadith trước về lời cầu nguyện khi bước vào Masjid, số (20) và phần thêm: {Ol lo hum ma' sim ni mi nash shây to nir ro jim} (ý nghĩa: Lạy Allah, xin Ngài bảo vệ bề tôi khỏi Shaytan bị nguyên rủa) của Ibn Majah. Xem: Sahih Ibn Majah (1/129).

³ Al-Bukhari (1/152) số (611) và (613), và Muslim (1/288) số (383).

⁴ Muslim (1/290) số (386).

(Nói điều đó ngay sau lời cầu chứng ngôn đức tin của người gọi Azdan)¹.

(Salawat cho Nabi ﷺ sau khi hoàn tất việc đáp lại lời kêu gọi của người hô gọi Azdan)².

và nói:

«اللَّهُمَّ رَبِّ هَذِهِ الدَّعْوَةِ النَّامَةِ، وَالصَّلَاةِ الْقَائِمَةِ، آتِ مُحَمَّدًا الْوَسِيلَةَ وَالْفَضِيلَةَ، وَابْعَثْهُ مَقَامًا مَحْمُودًا الَّذِي وَعَدْتُهُ، [إِنَّكَ لَا تُخْلِفُ الْمِيعَادَ]»³.

اللَّهُمَّ رَبِّ هَذِهِ الدَّعْوَةِ النَّامَةِ، وَالصَّلَاةِ الْقَائِمَةِ، آتِ مُحَمَّدًا الْوَسِيلَةَ وَالْفَضِيلَةَ، وَابْعَثْهُ مَقَامًا مَحْمُودًا الَّذِي وَعَدْتُهُ، [إِنَّكَ لَا تُخْلِفُ الْمِيعَادَ]³.

(Cầu xin cho bản thân khoảng giữa Azdan và Iqamah, bởi lời cầu xin không bị từ chối trong lúc này)⁴.

16. Du'a Al-Istiftah

«اللَّهُمَّ بَاعِدْ بَيْنِي وَبَيْنَ خَطَايَايَ كَمَا بَاعَدْتَ بَيْنَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ، اللَّهُمَّ نَقِّنِي مِنْ خَطَايَايَ كَمَا يُنَقَّى الثَّوْبُ الْأَبْيَضُ مِنَ الدَّنَسِ، اللَّهُمَّ اغْسِلْنِي مِنْ خَطَايَايَ، بِالثَّلْجِ وَالْمَاءِ وَالْبَرَدِ»⁵.

اللَّهُمَّ بَاعِدْ بَيْنِي وَبَيْنَ خَطَايَايَ كَمَا بَاعَدْتَ بَيْنَ الْمَشْرِقِ وَالْمَغْرِبِ، اللَّهُمَّ نَقِّنِي مِنْ خَطَايَايَ كَمَا يُنَقَّى الثَّوْبُ الْأَبْيَضُ مِنَ الدَّنَسِ، اللَّهُمَّ اغْسِلْنِي مِنْ خَطَايَايَ، بِالثَّلْجِ وَالْمَاءِ وَالْبَرَدِ»⁵.

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ»⁵.

¹ Ibnu Khuzaimah (1/220).

² Muslim (1/288) số (384).

³ Al-Bukhari (1/152), số (614), và phần trong ngoặc vuông là của Al-Bayhaqi (1/410), và chuỗi truyền (Isnad) của nó được đánh giá là Hasan bởi Đại học giả 'Abdul 'Aziz bin Bazz (cầu xin Allah thương xót ông) trong Tuhfat Al-Akhyar (trang 38).

⁴ At-Tirmizdi số (3594) và (3595), và Abu Dawood số (525), và Ahmad số (12200), và xem: Irwa Al-Ghalil (1/262).

⁵ Al-Bukhari (1/181) số (744), và Muslim (1/419) số (598).

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَتَعَالَى جَدُّكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ¹.

«وَجَّهْتُ وَجْهِيَ لِلَّذِي فَطَرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ حَنِيفًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ، إِنَّ صَلَاتِي، وَنُسُكِي، وَمَحْيَايَ، وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، لَا شَرِيكَ لَهُ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الْمَلِكُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَنْتَ رَبِّي وَأَنَا عَبْدُكَ، ظَلَمْتُ نَفْسِي وَاعْتَرَفْتُ بِذُنُوبِي فَأَعْفُ لِي ذُنُوبِي جَمِيعًا إِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ، وَاهْدِنِي لِأَحْسَنِ الْأَخْلَاقِ لَا يَهْدِي لِأَحْسَنِهَا إِلَّا أَنْتَ، وَاصْرِفْ عَنِّي سَيِّئَهَا، لَا يَصْرِفُ عَنِّي سَيِّئَهَا إِلَّا أَنْتَ، لَبَّيْكَ وَسَعْدَيْكَ، وَالْخَيْرُ كُلُّهُ بِيَدِكَ، وَالشَّرُّ لَيْسَ إِلَيْكَ، أَنَا بِكَ وَإِلَيْكَ، تَبَارَكْتَ وَتَعَالَيْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ».

وَجَّهْتُ وَجْهِيَ لِلَّذِي فَطَرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضَ حَنِيفًا وَمَا أَنَا مِنَ الْمُشْرِكِينَ، إِنَّ صَلَاتِي، وَنُسُكِي، وَمَحْيَايَ، وَمَمَاتِي لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ لَا شَرِيكَ لَهُ وَبِذَلِكَ أُمِرْتُ وَأَنَا مِنَ الْمُسْلِمِينَ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الْمَلِكُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَنْتَ رَبِّي وَأَنَا عَبْدُكَ، ظَلَمْتُ نَفْسِي وَاعْتَرَفْتُ بِذُنُوبِي فَأَعْفُ لِي ذُنُوبِي جَمِيعًا إِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ، وَاهْدِنِي لِأَحْسَنِ الْأَخْلَاقِ لَا يَهْدِي لِأَحْسَنِهَا إِلَّا أَنْتَ، وَاصْرِفْ عَنِّي سَيِّئَهَا، لَا يَصْرِفُ عَنِّي سَيِّئَهَا إِلَّا أَنْتَ، لَبَّيْكَ وَسَعْدَيْكَ، وَالْخَيْرُ كُلُّهُ بِيَدِكَ، وَالشَّرُّ لَيْسَ إِلَيْكَ، أَنَا بِكَ وَإِلَيْكَ، تَبَارَكْتَ وَتَعَالَيْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ².

«اللَّهُمَّ رَبَّ جِبْرَائِيلَ، وَمِيكَائِيلَ، وَإِسْرَافِيلَ، فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، عَالِمَ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ أَنْتَ تَحْكُمُ بَيْنَ عِبَادِكَ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ، اهْدِنِي لِمَا اخْتَلَفَ فِيهِ مِنَ الْحَقِّ بِإِذْنِكَ إِنَّكَ تَهْدِي مَنْ تَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ».

اللَّهُمَّ رَبَّ جِبْرَائِيلَ، وَمِيكَائِيلَ، وَإِسْرَافِيلَ، فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، عَالِمَ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ أَنْتَ تَحْكُمُ بَيْنَ عِبَادِكَ فِيمَا كَانُوا فِيهِ يَخْتَلِفُونَ اهْدِنِي لِمَا اخْتَلَفَ فِيهِ مِنَ الْحَقِّ بِإِذْنِكَ إِنَّكَ تَهْدِي مَنْ تَشَاءُ إِلَى صِرَاطٍ مُسْتَقِيمٍ³.

¹ Muslim số (399), và các tác giả của bốn bộ Sunan: Abu Dawood số (775), và At-Tirmizdi số (243), và Ibnu Majah số (806), và An-Nasa-i số (899), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/77), và Sahih Ibnu Majah (1/135).

² Do Muslim ghi (1/534) số (771).

³ Do Muslim ghi (1/534) số (770).

«اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَسُبْحَانَ اللَّهِ بُكْرَةً وَأَصِيلًا»
 «اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، وَسُبْحَانَ اللَّهِ بُكْرَةً وَأَصِيلًا»

ba lần

«أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ: مِنْ نَفْخِهِ، وَنَفْثِهِ، وَهَمْزِهِ».

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ: مِنْ نَفْخِهِ، وَنَفْثِهِ، وَهَمْزِهِ¹.

«اللَّهُمَّ لَكَ الْحَمْدُ، أَنْتَ نُورُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ، وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ قِيَمُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ، [وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ] [وَلَكَ الْحَمْدُ لَكَ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ] [وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ] [وَلَكَ الْحَمْدُ] [أَنْتَ الْحَقُّ، وَوَعْدُكَ الْحَقُّ، وَقَوْلُكَ الْحَقُّ، وَلِقَاؤُكَ الْحَقُّ، وَالْجَنَّةُ حَقٌّ، وَالنَّارُ حَقٌّ، وَالنَّبِيُّونَ حَقٌّ، وَمَحَمَّدٌ ﷺ حَقٌّ، وَالسَّاعَةُ حَقٌّ] [اللَّهُمَّ لَكَ أَسْلَمْتُ، وَعَلَيْكَ تَوَكَّلْتُ، وَبِكَ أَمَنْتُ، وَإِلَيْكَ أَنْبَتُ، وَبِكَ خَاصَمْتُ، وَإِلَيْكَ حَاكَمْتُ. فَاعْفُرْ لِي مَا قَدَّمْتُ، وَمَا أَخَّرْتُ، وَمَا أَسْرَرْتُ، وَمَا أَعْلَنْتُ] [وَمَا أَنْتَ أَعْلَمُ بِهِ مِنِّي] [أَنْتَ الْمُقَدِّمُ، وَأَنْتَ الْمُؤَخِّرُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ] [أَنْتَ إِلَهِي لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ] [وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ]».

أَنْتَ نُورُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ، وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ، اللَّهُمَّ لَكَ الْحَمْدُ قِيَمُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ، [وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ] [وَلَكَ الْحَمْدُ لَكَ مُلْكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَنْ فِيهِنَّ] [وَلَكَ الْحَمْدُ أَنْتَ مَلِكُ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ] [وَلَكَ الْحَمْدُ] [أَنْتَ الْحَقُّ، وَوَعْدُكَ الْحَقُّ، وَقَوْلُكَ الْحَقُّ، وَلِقَاؤُكَ الْحَقُّ، وَالْجَنَّةُ حَقٌّ، وَالنَّارُ حَقٌّ، وَالنَّبِيُّونَ حَقٌّ، وَمَحَمَّدٌ ﷺ حَقٌّ، وَالسَّاعَةُ حَقٌّ] [اللَّهُمَّ لَكَ

¹ Abu Dawood ghi (1/203) số (764), Ibnu Majah ghi (1/265) số (807), và Ahmad ghi (4/85) số (16739), và Shu'aib Al-Arnaut nói trong phần kiểm chứng Musnad: "Hasan Lighairihi", và Abdul Qadir Al-Arna'ut nói trong phần trích lục quyển Al-Kalim At-Tayyib của Ibnu Taimiyyah số (78): "đây là một Hadith Sahih nhờ vào các bằng chứng của nó", và được Al-Albani đề cập trong Sahih Al-Kalim At-Tayyib số (62), và Muslim ghi từ Ibnu Umar (cầu xin Allah hài lòng về hai cha con ông) tương tự, và trong đó có một câu chuyện (1/420) số (601).

² Thiên Sứ ﷺ thường đọc nó khi thức dậy từ ban đêm để hành lễ Tahajjud.

أَسْلَمْتُ، وَعَلَيْكَ تَوَكَّلْتُ، وَبِكَ أَمَنْتُ، وَإِلَيْكَ أُنْتُبْتُ، وَبِكَ خَاصَمْتُ، وَإِلَيْكَ حَاكَمْتُ. فَاغْفِرْ لِي مَا قَدَّمْتُ، وَمَا أَخَّرْتُ، وَمَا أَسْرَرْتُ، وَمَا أَعْلَنْتُ [وَمَا أَنْتَ أَعْلَمُ بِهِ مِنِّي] [أَنْتَ الْمُقَدِّمُ، وَأَنْتَ الْمُؤَخِّرُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ] [أَنْتَ إِلَهِي لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ] [وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ]¹.

17. Lời Du'a khi Rukua'

«سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ».

سُبْحَانَ رَبِّيَ الْعَظِيمِ

Đọc lặp lại ba lần².

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي».

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي³.

«سُبُّوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ».

سُبُّوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ⁴.

«اللَّهُمَّ لَكَ رَكَعْتُ، وَبِكَ أَمَنْتُ، وَلَكَ أَسْلَمْتُ، خَشَعَ لَكَ سَمْعِي، وَبَصَرِي، وَمَخِي، وَعَظْمِي، وَعَصَبِي، [وَمَا اسْتَقَلَّتْ بِهِ قَدَمِي]».

اللَّهُمَّ لَكَ رَكَعْتُ، وَبِكَ أَمَنْتُ، وَلَكَ أَسْلَمْتُ، خَشَعَ لَكَ سَمْعِي، وَبَصَرِي، وَمَخِي، وَعَظْمِي، وَعَصَبِي، [وَمَا اسْتَقَلَّتْ بِهِ قَدَمِي]⁵.

«سُبْحَانَ ذِي الْجَبَرُوتِ، وَالْمَلَكُوتِ، وَالْكِبَرِيَاءِ، وَالْعَظَمَةِ».

¹ " Al-Bukhari với Al-Fath (3/3), (11/116) và (13/371), số (423), (465), (1120), (6317), (7385), (7442) và (7499), và Muslim tóm tắt tương tự (1/532), số (769)."

² Do các tác giả Sunan và Ahmad ghi: Abu Dawood ghi số (870), At-Tirmizdi số (262), An-Nasa-i số (1007), Ibnu Majah số (897), và Ahmad số (3514), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/83).

³ Al-Bukhari (1/99), số (794), và Muslim (1/350), số (484).

⁴ Muslim (1/ 353) số (487), và Abu Dawood (1/ 230) số (872).

⁵ Muslim (1/534) ghi số (771), và bốn vị ngoại trừ Ibnu Maajah: Abu Dawood ghi số (760) và (761), At-Tirmizdi ghi số (3421), và An-Nasa-i' ghi số (1049), và phần trong ngoặc vuông là lời Hadith của Ibnu Khuzaimah ghi số (607), và Ibnu Hibban ghi số (1901).

سُبْحَانَ ذِي الْجَبَرُوتِ، وَالْمَلَكُوتِ، وَالْكِبْرِيَاءِ، وَالْعَظَمَةِ¹.

18. Lời du'a khi trở dậy từ Rukua'

«سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ».

سَمِعَ اللَّهُ لِمَنْ حَمِدَهُ².

«رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ، حَمْدًا كَثِيرًا طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ».

رَبَّنَا وَلَكَ الْحَمْدُ، حَمْدًا كَثِيرًا طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ³.

«مِلْءَ السَّمَوَاتِ وَمِلْءَ الْأَرْضِ، وَمَا بَيْنَهُمَا، وَمِلْءَ مَا شِئْتَ مِنْ شَيْءٍ بَعْدُ. أَهْلَ الثَّنَاءِ وَالْمَجْدِ، أَحَقُّ مَا قَالَ الْعَبْدُ، وَكُلُّنَا لَكَ عَبْدٌ، اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِي لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ».

مِلْءَ السَّمَوَاتِ وَمِلْءَ الْأَرْضِ، وَمَا بَيْنَهُمَا، وَمِلْءَ مَا شِئْتَ مِنْ شَيْءٍ بَعْدُ. أَهْلَ الثَّنَاءِ وَالْمَجْدِ، أَحَقُّ مَا قَالَ الْعَبْدُ، وَكُلُّنَا لَكَ عَبْدٌ، اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِي لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ⁴.

19. Du'a khi quỳ lạy trong lễ nguyện Salah

«سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى»

سُبْحَانَ رَبِّيَ الْأَعْلَى

Đọc lặp lại ba lần⁵.

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي».

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ رَبَّنَا وَبِحَمْدِكَ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي⁶.

«سُبُّوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ».

¹ Abu Dawood (1/230), số (873), và An-Nasa-i', số (1131), và Ahmad, số (23980), và Isnad của nó là Hasan.

² Al-Bukhari với Al-Fath (2/282), số (796).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (2/284) số (796).

⁴ Muslim (1/346), số (477).

⁵ Abu Dawood ghi số (870), At-Tirmizdi ghi số (262), An-Nasa-i' ghi số (1007), Ibn Majah ghi số (897), và Ahmad ghi số (3514), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/83).

⁶ Al-Bukhari, số (794), và Muslim, số (484), và đã được đề cập trước đó ở số (34).

1. {سُبُوحٌ، قُدُّوسٌ، رَبُّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ}

«اللَّهُمَّ لَكَ سَجَدْتُ وَبِكَ آمَنْتُ، وَلَكَ أَسْلَمْتُ، سَجَدَ وَجْهِي لِلَّذِي خَلَقَهُ، وَصَوَّرَهُ، وَشَقَّ سَمْعَهُ وَبَصَرَهُ، تَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ».

«اللَّهُمَّ لَكَ سَجَدْتُ وَبِكَ آمَنْتُ، وَلَكَ أَسْلَمْتُ، سَجَدَ وَجْهِي لِلَّذِي خَلَقَهُ، وَصَوَّرَهُ، وَشَقَّ سَمْعَهُ وَبَصَرَهُ، تَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ».

«سُبْحَانَ ذِي الْجَبَرُوتِ، وَالْمَلَكُوتِ، وَالْكِبْرِيَاءِ، وَالْعِظَمَةِ».

سُبْحَانَ ذِي الْجَبَرُوتِ، وَالْمَلَكُوتِ، وَالْكِبْرِيَاءِ، وَالْعِظَمَةِ.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي ذَنْبِي كُلَّهُ: دِقَّةً وَجِلَّةً، وَأَوَّلَهُ وَآخِرَهُ، وَعَلَانِيَتَهُ وَسِرَّهُ».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي ذَنْبِي كُلَّهُ: دِقَّةً وَجِلَّةً، وَأَوَّلَهُ وَآخِرَهُ، وَعَلَانِيَتَهُ وَسِرَّهُ.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِرِضَاكَ مِنْ سَخَطِكَ، وَبِمُعَافَاتِكَ مِنْ عُقُوبَتِكَ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْكَ، لَا أَحْصِي ثَنَاءً عَلَيْكَ، أَنْتَ كَمَا أَثْنَيْتَ عَلَى نَفْسِكَ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِرِضَاكَ مِنْ سَخَطِكَ، وَبِمُعَافَاتِكَ مِنْ عُقُوبَتِكَ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْكَ، لَا أَحْصِي ثَنَاءً عَلَيْكَ، أَنْتَ كَمَا أَثْنَيْتَ عَلَى نَفْسِكَ

20. Du'a lúc ngồi giữa hai lần quỳ lạy trong lễ nguyện Salah

«رَبِّ اغْفِرْ لِي، رَبِّ اغْفِرْ لِي».

رَبِّ اغْفِرْ لِي، رَبِّ اغْفِرْ لِي.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَاجْبُرْنِي، وَعَافِنِي، وَارْزُقْنِي، وَارْقِنِي».

1 Muslim (1/533) số (487), và Abu Dawood số (872) và đã được đề cập trước đó ở số (35).

2 Muslim (1/534) số (771), và những người khác.

3 Abu Dawood (1/230), số (873), và An-Nasa-i', số (1131), và Ahmad, số (23980), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abu Dawood (1/166), và đã được trích dẫn trước đó ở số (37).

4 Muslim (1/230), số (483).

5 Muslim (1/352), số (486).

6 Abu Dawood (1/231) số (874), và Ibnu Majah số (897), và xem: Sahih Ibnu Majah (1/148).

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَاجْبُرْنِي، وَعَافِنِي، وَارْزُقْنِي،
وَارْقُعْنِي!"

21. Lời Du'a lúc sujud xướng đọc Qur'an

«سَجَدَ وَجْهِي لِلَّذِي خَلَقَهُ، وَشَقَّ سَمْعَهُ وَبَصَرَهُ بِحَوْلِهِ وَقُوَّتِهِ، فَتَبَارَكَ اللَّهُ أَحْسَنُ
الْخَالِقِينَ»

سَجَدَ وَجْهِي لِلَّذِي خَلَقَهُ، وَشَقَّ سَمْعَهُ وَبَصَرَهُ بِحَوْلِهِ وَقُوَّتِهِ، فَتَبَارَكَ اللَّهُ
أَحْسَنُ الْخَالِقِينَ

[chương 23 - Al-Muminun, câu 14]².

«اللَّهُمَّ اكْتُبْ لِي بِهَا عِنْدَكَ أَجْرًا، وَضَعْ عَنِّي بِهَا وَزْرًا، وَاجْعَلْهَا لِي عِنْدَكَ دُخْرًا،
وَتَقَبَّلْهَا مِنِّي كَمَا تَقَبَّلْتَهَا مِنْ عَبْدِكَ دَاوُدَ».

اللَّهُمَّ اكْتُبْ لِي بِهَا عِنْدَكَ أَجْرًا، وَضَعْ عَنِّي بِهَا وَزْرًا، وَاجْعَلْهَا لِي
عِنْدَكَ دُخْرًا، وَتَقَبَّلْهَا مِنِّي كَمَا تَقَبَّلْتَهَا مِنْ عَبْدِكَ دَاوُدَ.

22. Tashahhud

«التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ، وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ
وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَأَشْهَدُ
أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ».

التَّحِيَّاتُ لِلَّهِ، وَالصَّلَوَاتُ، وَالطَّيِّبَاتُ، السَّلَامُ عَلَيْكَ أَيُّهَا النَّبِيُّ وَرَحْمَةُ اللَّهِ
وَبَرَكَاتُهُ، السَّلَامُ عَلَيْنَا وَعَلَى عِبَادِ اللَّهِ الصَّالِحِينَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا
اللَّهُ وَأَشْهَدُ أَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُهُ وَرَسُولُهُ.

¹ Abu Dawood (1/231) ghi số (850), và At-Tirmizdi ghi số (284) và (285), và Ibnu Majah ghi số (898), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/90), và Sahih Ibnu Majah (1/148).

² At-Tirmizdi (2/474) ghi số (3425), và Ahmad (6/30) ghi số (24022), và Al-Hakim xác thực là Sahih, được Az-Zahabi đồng tình (1/220) và phần thêm là của ông.

³ At-Tirmizdi (2/473) ghi số (579), và Al-Hakim ghi và xác thực là Sahih, được Azd-Zdhababi đồng tình (1/219).

⁴ Al-Bukhari với Al-Fath (2/311), số (831), và Muslim (1/301), số (402).

23. Salawat cho Nabi ﷺ sau Tashahhud

«اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ، اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ».

اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ، وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ، وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ، اللَّهُمَّ بَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى آلِ مُحَمَّدٍ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى إِبْرَاهِيمَ وَعَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ.

«اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى أَزْوَاجِهِ وَذُرِّيَّتِهِ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى أَزْوَاجِهِ وَذُرِّيَّتِهِ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ».

اللَّهُمَّ صَلِّ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى أَزْوَاجِهِ وَذُرِّيَّتِهِ، كَمَا صَلَّيْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، وَبَارِكْ عَلَى مُحَمَّدٍ وَعَلَى أَزْوَاجِهِ وَذُرِّيَّتِهِ، كَمَا بَارَكْتَ عَلَى آلِ إِبْرَاهِيمَ، إِنَّكَ حَمِيدٌ مَجِيدٌ.

24. Du'a sau Tashahhud cuối trước khi Salam.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَمِنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ، وَمِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، وَمِنْ شَرِّ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَمِنْ عَذَابِ جَهَنَّمَ، وَمِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، وَمِنْ شَرِّ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ³.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْمَأْثَمِ وَالْمَعْرَمِ».

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (6/408), số (3370), và Muslim, số (406).

² Al-Bukhari với Al-Fath (6/407), số (3369), và Muslim (1/306), số (407) và lời Hadith của Muslim.

³ Al-Bukhari (2/102) ghi số (1377) và Muslim (1/412) ghi số (588) và lời Hadith của Muslim.

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَسِيحِ الدَّجَالِ،
وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الْمَحْيَا وَالْمَمَاتِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْمَأْثَمِ
وَالْمَغْرَمِ¹

«اللَّهُمَّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي ظُلْمًا كَثِيرًا، وَلَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ، فَاعْفِرْ لِي مَغْفِرَةً
مِنْ عِنْدِكَ وَارْحَمْنِي، إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ».

اللَّهُمَّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي ظُلْمًا كَثِيرًا، وَلَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ، فَاعْفِرْ
لِي مَغْفِرَةً مِنْ عِنْدِكَ وَارْحَمْنِي، إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ².

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي مَا قَدَّمْتُ، وَمَا أَخَّرْتُ، وَمَا أَسْرَرْتُ، وَمَا أَعْلَنْتُ، وَمَا أَسْرَفْتُ،
وَمَا أَنْتَ أَعْلَمُ بِهِ مِنِّي، أَنْتَ الْمُقَدِّمُ، وَأَنْتَ الْمُؤَخِّرُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي مَا قَدَّمْتُ، وَمَا أَخَّرْتُ، وَمَا أَسْرَرْتُ، وَمَا أَعْلَنْتُ، وَمَا
أَسْرَفْتُ، وَمَا أَنْتَ أَعْلَمُ بِهِ مِنِّي، أَنْتَ الْمُقَدِّمُ، وَأَنْتَ الْمُؤَخِّرُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ³.

«اللَّهُمَّ أَعِنِّي عَلَى ذِكْرِكَ، وَشُكْرِكَ، وَحُسْنِ عِبَادَتِكَ».

اللَّهُمَّ أَعِنِّي عَلَى ذِكْرِكَ، وَشُكْرِكَ، وَحُسْنِ عِبَادَتِكَ⁴.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْبُخْلِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ الْجُبْنِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ أَنْ أُرَدَّ إِلَى
أَرْذَلِ الْعُمَرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الدُّنْيَا وَعَذَابِ الْقَبْرِ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْبُخْلِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ الْجُبْنِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ أَنْ
أُرَدَّ إِلَى أَرْذَلِ الْعُمَرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ فِتْنَةِ الدُّنْيَا وَعَذَابِ الْقَبْرِ⁵.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْجَنَّةَ وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ النَّارِ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْجَنَّةَ وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ النَّارِ⁶.

«اللَّهُمَّ بَعْلَمِكَ الْغَيْبِ وَقُدْرَتِكَ عَلَى الْخَلْقِ أَحْبَبْنِي مَا عَلِمْتَ الْحَيَاةَ خَيْرًا لِي، وَتَوَفَّنِي
إِذَا عَلِمْتَ الْوَفَاةَ خَيْرًا لِي، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَشْيَتَكَ فِي الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ، وَأَسْأَلُكَ

¹ Al-Bukhari (1/202), số (832), và Muslim (1/412), số (587).

² Al-Bukhari (8/168) số (834), và Muslim (4/2078) số (2705).

³ Muslim (1/534) số (771).

⁴ Abu Dawood (2/86) số (1522), và An-Nasa-i' (3/53) số (2302), và được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abu Dawood (1/284).

⁵ Al-Bukhari với Al-Fath (6/35) số (2822) và (6390).

⁶ Abu Dawood, số (792), Ibnu Majah, số (910), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/328).

كَلِمَةِ الْحَقِّ فِي الرِّضَا وَالْغَضَبِ، وَأَسْأَلُكَ الْقَصْدَ فِي الْغِنَى وَالْفَقْرِ، وَأَسْأَلُكَ نَعِيمًا لَا يَنْفَدُ، وَأَسْأَلُكَ قُرَّةَ عَيْنٍ لَا تَنْقُطُ، وَأَسْأَلُكَ الرِّضَا بَعْدَ الْقَضَاءِ، وَأَسْأَلُكَ بَرْدَ الْعَيْشِ بَعْدَ الْمَوْتِ، وَأَسْأَلُكَ لَذَّةَ النَّظَرِ إِلَى وَجْهِكَ، وَالشَّوْقَ إِلَى لِقَائِكَ فِي غَيْرِ ضَرَاءٍ مُضِرَّةٍ، وَلَا فِتْنَةٍ مُضِلَّةٍ، اللَّهُمَّ زَيِّنَا بِزِينَةِ الْإِيمَانِ، وَاجْعَلْنَا هُدَاةً مُهْتَدِينَ».

اللَّهُمَّ بَعْلِمْكَ الْغَيْبِ وَفُتْرَتِكَ عَلَى الْخَلْقِ أَحْبَبِي مَا عَلِمْتَ الْحَيَاةَ خَيْرًا لِي وَتَوَفَّنِي إِذَا عَلِمْتَ الْوَفَاةَ خَيْرًا لِي، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَشْيَتِكَ فِي الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ، وَأَسْأَلُكَ كَلِمَةَ الْحَقِّ فِي الرِّضَا وَالْغَضَبِ، وَأَسْأَلُكَ الْقَصْدَ فِي الْغِنَى وَالْفَقْرِ، وَأَسْأَلُكَ نَعِيمًا لَا يَنْفَدُ، وَأَسْأَلُكَ قُرَّةَ عَيْنٍ لَا تَنْقُطُ وَأَسْأَلُكَ الرِّضَا بَعْدَ الْقَضَاءِ، وَأَسْأَلُكَ بَرْدَ الْعَيْشِ بَعْدَ الْمَوْتِ، وَأَسْأَلُكَ لَذَّةَ النَّظَرِ إِلَى وَجْهِكَ، وَالشَّوْقَ إِلَى لِقَائِكَ فِي غَيْرِ ضَرَاءٍ مُضِرَّةٍ وَلَا فِتْنَةٍ مُضِلَّةٍ، اللَّهُمَّ زَيِّنَا بِزِينَةِ الْإِيمَانِ، وَاجْعَلْنَا هُدَاةً مُهْتَدِينَ¹

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ يَا اللَّهُ بِأَنَّكَ الْوَاحِدُ الْأَحَدُ الصَّمَدُ الَّذِي لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ، وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ، أَنْ تَغْفِرَ لِي ذُنُوبِي إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ يَا اللَّهُ بِأَنَّكَ الْوَاحِدُ الْأَحَدُ الصَّمَدُ الَّذِي لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ، وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ، أَنْ تَغْفِرَ لِي ذُنُوبِي إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ².

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ بِأَنَّ لَكَ الْحَمْدَ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، الْمَنَانُ، يَا بَدِيعَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَا ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ، يَا حَيُّ يَا قَيُّوْمُ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْجَنَّةَ وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ النَّارِ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ بِأَنَّ لَكَ الْحَمْدَ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ الْمَنَانُ، يَا بَدِيعَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ يَا ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ، يَا حَيُّ يَا قَيُّوْمُ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْجَنَّةَ وَأَعُوذُ بِكَ مِنَ النَّارِ³.

¹ An-Nasa-i' (3/54) (55) số (1304), và Ahmad (4/364) số (21666), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih An-Nasa-i' (1/281).

² An-Nasa-i' ghi số (3/52), số (1300) với lời của ông, và Ahmad ghi số (4/338), số (18974), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih An-Nasa-i' số (1/280).

³ Do các nhà biên soạn sách Sunan ghi lại: Abu Dawood ghi số (1495), At-Tirmizdi ghi số (3544), Ibnu Majah ghi số (3858), và An-Nasa-i' ghi số (1299), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/329).

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ بِأَنِّي أَشْهَدُ أَنَّكَ أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ الْأَحَدُ الصَّمَدُ الَّذِي لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ بِأَنِّي أَشْهَدُ أَنَّكَ أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ الْأَحَدُ الصَّمَدُ الَّذِي لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ.

25. Các lời tụng niệm sau Salam của lễ nguyện Salah

«أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ

أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ

(Ba lần)

اللَّهُمَّ أَنْتَ السَّلَامُ، وَمِنْكَ السَّلَامُ، تَبَارَكْتَ يَا ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ».

اللَّهُمَّ أَنْتَ السَّلَامُ، وَمِنْكَ السَّلَامُ، تَبَارَكْتَ يَا ذَا الْجَلَالِ وَالْإِكْرَامِ².

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ

[Ba lần]

اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِيَ لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ».
اللَّهُمَّ لَا مَانِعَ لِمَا أَعْطَيْتَ، وَلَا مُعْطِيَ لِمَا مَنَعْتَ، وَلَا يَنْفَعُ ذَا الْجَدِّ مِنْكَ الْجَدُّ³.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ،
لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَلَا تَعْبُدُ إِلَّا إِيَّاهُ لَهُ النِّعْمَةُ وَلَهُ الْفَضْلُ وَلَهُ
النِّسَاءُ الْحَسَنُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ».

¹ Abu Dawood (2/62) ghi số (1493), và At-Tirmizdi (5/515) ghi số (3475), và Ibnu Majah (2/1267) ghi số (3857), và An-Nasa-i' ghi số (1300) với lời của ông, và Ahmad ghi số (18974), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih An-Nasa-i' (1/280), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/329), và Sahih At-Tirmizdi (3/163).

² Muslim (1/414), số (591).

³ Al-Bukhari (1/255), số (844), và Muslim (1/414), số (593), và đoạn trong ngoặc vuông là phần thêm từ Al-Bukhari, số (6473).

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَلَا نَعْبُدُ إِلَّا إِيَّاهُ لَهُ النِّعَمَةُ وَلَهُ الْفَضْلُ وَلَهُ النَّأْتُ الْحَسَنُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ مُخْلِصِينَ لَهُ الدِّينَ وَلَوْ كَرِهَ الْكَافِرُونَ¹

«سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ

(33 lần),

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ.
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ².

{قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ 1 اللَّهُ الصَّمَدُ 2 لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ 3 وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ 4}

(1) {قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ} - "Qul hu wol lo hu a hađ"

(2) {اللَّهُ الصَّمَدُ} - "Ol lo hus so mađ."

(3) {لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ} - "Lâm da liđ wa lâm du lađ"

(4) {وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ} - "Wa lâm da kul la hu ku fu wan a hađ."

(chương 112 - Al-Ikhlâs, câu 1-4).

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ 1 مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ 2 وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ 3 وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ 4 وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ 5}

(1) {قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ} - "Qul a u zdu bi rab bil fa laq".

(2) {مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ} - "Min shar ri ma kho laq."

(3) {وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ} - "Wa min shar ri gho si qin i zda wa qab."

¹ Muslim (1/415), số (594).

² Muslim (1/418) số (597), trong đó ghi: {Ai nói điều đó sau mỗi lễ nguyện Salah, các tội lỗi của y sẽ được tha thứ cho dù chúng có nhiều như bọt biển.}

{وَمِنْ شَرِّ اللَّفْقَتِ فِي الْعَقْدِ} (4) - "Wa min shar rin naf fa tha ti fil u qod."

{وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ} (5) - "Wa min shar ri ha si đin i zda ha sad"

[chương 113 - Al-Falaq: 1 - 5].

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ 1 مَلِكِ النَّاسِ 2 إِلَهِ النَّاسِ 3 مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ 4 الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ 5 مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ 6}

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ} (1) - "Qul a u zdu bi rab bin nas"

{مَلِكِ النَّاسِ} (2) - "Ma li kin nas"

{إِلَهِ النَّاسِ} (3) - "I la hin nas"

{مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ} (4) - "Min shar ril was wa sil khon nas"

{الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ} (5) - "Al la zdi du was wi su fi su đư rin nas"

{مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ} (6) - "Mi nal jin na ti wan nas"

[chương 114 - An-Nas: 1 - 6].

Sau mỗi lễ nguyện Salah¹.

{اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَّةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمُوتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمُوتِ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ حِفْظُهُمَا وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ} (255)

{Ol lo hu la i la ha il la hu wal hây dul qoi du-m, la ta khu zdu hu si na tu wa la nâum, la hu ma fis sa ma wa ti wa ma fil arđ, man zdal la zdi das fa u in đư hu il la bi izd nih, da' la mu ma bây na ây đư him wa

¹ Abu Dawood (2/86) số (1523), và At-Tirmizdi số (2903), và An-Nasa-i' (3/68) số (1335), và xem: Sahih At-Tirmizdi (2/8). Và ba chương kinh được gọi là: Al-Mu'awwidhat. Xem: Fath Al-Bari (9/62).

ma khol fa hum, wa la du hi tu na bi shây in min il mi hi il la bi ma sha', wa si a ku si du hus sa ma wa ti wal arđ, wa la da u đu hu hif zhu hu ma wa hu wal a li dul a zhi-m} - {Allah (là Thượng Đế), không có Thượng Đế (đích thực) nào ngoài Ngài, Đấng Hằng Sống, Đấng Bất Diệt, Ngài không ngủ và cũng không buồn ngủ. Tất cả vạn vật trong các tầng trời và tất cả vạn vật trong trái đất đều thuộc về Ngài. Không ai có quyền can thiệp (biện minh, cầu xin ân xá cho ai) trước Ngài trừ phi Ngài cho phép. Ngài biết hết mọi điều xảy ra phía trước họ và đằng sau họ, không một ai đủ năng lực biết được kiến thức của Ngài ngoại trừ điều nào Ngài muốn cho y biết. Kursi (Bệ gác chân) của Ngài bao trùm hết cả các tầng trời và trái đất, và việc quản lý trời đất không làm Ngài mệt bởi Ngài là Đấng Tối Thượng, Đấng Vĩ Đại.}

(chương 2 – Al-Baqarah: 255) Sau mỗi lễ nguyện Salah.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ يُحْيِي وَيُمِيتُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ»

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ يُحْيِي وَيُمِيتُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ

Mười lần sau Salah Maghrib và Fajr².

¹ {Ai đọc câu Al-Kursi sau mỗi lễ nguyện Salah, không có gì ngăn cản y vào Thiên Đàng ngoại trừ cái chết.} An-Nasa-i trong Amal Al-Yawm wal-Laylah số (100), và Ibnu As-Sunni số (121), và được Al-Albani xác thực trong Sahih Al-Jami' (5/339), và Silsilah Al-Ahadith As-Sahihah (2/697), số (972).

² At-Tirmizdi (5/515), số (3474), và Ahmad (4/227), số (17990), và xem nguồn trích dẫn trong Zad al-Ma'ad (1/300).

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ عِلْمًا نَافِعًا، وَرِزْقًا طَيِّبًا، وَعَمَلًا مُتَقَبَّلًا»
 اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ عِلْمًا نَافِعًا، وَرِزْقًا طَيِّبًا، وَعَمَلًا مُتَقَبَّلًا
 بَعْدَ السَّلَامِ مِنْ صَلَاةِ الْفَجْرِ.

Sau Salam của lễ Salah Fajr¹.

26. Lời Du'a của Salah Istikharah.

Ông Jabir bin 'Abdullah thuật lại rằng: Thiên Sứ của Allah ﷺ đã dạy chúng tôi Istikharah (cầu xin quyết định một sự việc) trong tất cả các vấn đề giống như Người ﷺ dạy chúng tôi một chương Kinh Qur'an, Người nói:

«إِذَا هَمَّ أَحَدُكُمْ بِالْأَمْرِ فَلْيَرْكَعْ رَكَعَتَيْنِ مِنْ غَيْرِ الْفَرِيضَةِ، ثُمَّ لِيَقُلْ:

{Nếu ai trong các người có dự định làm một việc gì đó, hãy lễ nguyện Salah hai Rak'ah ngoài lễ nguyện Salah bắt buộc, sau đó hãy nói:

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْتَخِيرُكَ بِعِلْمِكَ، وَأَسْتَقْدِرُكَ بِقُدْرَتِكَ، وَأَسْأَلُكَ مِنْ فَضْلِكَ الْعَظِيمِ؛ فَإِنَّكَ تَقْدِرُ وَلَا أَقْدِرُ، وَتَعْلَمُ وَلَا أَعْلَمُ، وَأَنْتَ عَلَّامُ الْغُيُوبِ، اللَّهُمَّ إِنْ كُنْتَ تَعْلَمُ أَنَّ هَذَا الْأَمْرَ - وَيُسَمِّي حَاجَتَهُ - خَيْرٌ لِي فِي دِينِي وَمَعَاشِي وَعَاقِبَةِ أَمْرِي - أَوْ قَالَ: عَاجِلِهِ وَأَجَلِهِ - فَأَقْدِرْهُ لِي وَيَسِّرْهُ لِي ثُمَّ بَارِكْ لِي فِيهِ، وَإِنْ كُنْتَ تَعْلَمُ أَنَّ هَذَا الْأَمْرَ شَرٌّ لِي فِي دِينِي وَمَعَاشِي وَعَاقِبَةِ أَمْرِي - أَوْ قَالَ: عَاجِلِهِ وَأَجَلِهِ - فَاصْرِفْهُ عَنِّي وَاصْرِفْنِي عَنْهُ وَاقْدِرْ لِي الْخَيْرَ حَيْثُ كَانَ، ثُمَّ أَرْضِنِي بِهِ».

{Ol lo hum ma in ni as ta khi ru ka bi 'il mi ka, wa as taq đi ru ka bi đuq ro ti ka, wa as a lu ka min fodh likal 'a zhim, fa in na ka taq đi ru wa la aq đir, wa ta' la mu wa la 'a lâm, wa anh ta 'al la mul ghu yub. Ol lohum ma in kun ta ta' la mu an na ha zdal am ro

¹ Ibnu Majah ghi số (925), và An-Nasa-i' ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah số (102), và xem: Sahih Ibnu Majah (1/152), và Majma' Az-Zawa'id (10/111), và sẽ được đề cập ở số (95).

(nếu vẫn đề) khoi run li fi đi ni, wa ma 'a shi wa 'a ci ba ti âm ri (hoặc thêm: 'a ji li hi wa a ji li hi) faq đur hu li, wa yas sir hu li, thum ma ba rik li fi hi; wa in kun ta ta' la mu anh na ha zdal am ro shar run li fi đi ni wa ma 'a shi wa 'a ci ba ti âm ri (hoặc thêm: 'a ji li hi wa a ji li hi) fos rif hu 'anh ni, wos rif ni 'anh hu, woq đur li yal khoi ro hây thu ma kan, thum ma ar đhi ni bi hi)¹.

Và không một ai phải hối hận khi cầu xin sự lựa chọn từ Đấng Tạo Hóa, tham khảo ý kiến của những người có đức tin và thận trọng trong công việc của mình, quả thật Allah Tối Cao đã phán:

{...وَشَاوِرْهُمْ فِي الْأَمْرِ فَإِذَا عَزَمْتَ فَتَوَكَّلْ عَلَى اللَّهِ...}

{...và hãy bàn bạc tham khảo ý kiến với họ. Và khi Người đã quyết định thì hãy phó thác cho Allah...}²

27. Các lời tụng niệm sáng chiều

{Al hâm đu lil la hi wah đah, wos so la tu was sa la mu 'a la mal la na bi ya ba' đah}³.

A 'u zdu bil la hi mi nash shây to nir ro jim

{اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا

¹ Al-Bukhari (7/162), số (1162).

² (chương 3 – Ali 'Imran: 159).

³ Ông Anas thuật lại (rằng Thiên Sứ ﷺ nói): {Việc Ta ngồi cùng một nhóm người tưởng nhớ Allah Tối Cao từ Salah Fajr cho đến khi mặt trời mọc được Ta yêu thích hơn việc giải phóng bốn nô lệ thuộc con cháu của Isma'il, và việc Ta ngồi cùng một nhóm người tưởng nhớ Allah từ Salah 'Asr cho đến khi mặt trời lặn được Ta yêu thích hơn việc giải phóng bốn nô lệ.} Abu Dawood Số (3667), và được Al-Albani đánh giá là Hasan trong Sahih Abu Dawood (2/698).

يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمُوتَ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ
حِفْظُهُمَا وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ﴿255﴾

{Ol lo hu la ila ha il la hu wal hây dul qoi dum, la
ta' khu zdu hu si na tu wa la nâum, la hu ma fis sa
ma wa ti wa ma fir ardh, man zdal la zdi das fa u in
đa hu il la bi izd nih, da' la mu ma bâý na âý đi him
wa ma khol fa hum, wa la du hi tu na bi shây im min
il mi hi il la bi ma sha', wa si a kur si du hus sa ma
wa ti wal ardh, wa la da u đu hu hif zhu hu ma wa
hu wal a li dul a zhim.}

(chương 2 – Al-Baqarah: 255)¹.

{قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ 1 اللَّهُ الصَّمَدُ 2 لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ 3 وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ 4}

{Qul hu wol lo hu a hađ.

Ol lo hus so mađ.

Lâm da lid wa lâm du lađ

Wa lâm da kul la hu ku fu wan a hađ.}

(chương 112 - Al-Ikhlâs, câu 1-4).

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ 1 مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ 2 وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ 3 وَمِنْ شَرِّ
النَّفَّاثِ فِي الْعُقَدِ 4 وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ 5}

{Qul a u zdu bi rab bil fa laq.

Min shar ri ma kho laq.

Wa min shar ri gho si qin i zda wa qab.

Wa min shar rin naf fa tha ti fil u qođ.

Wa min shar ri ha si đin i zda ha sađ.}

¹ {Ai nói vào buổi sáng sẽ được bảo vệ khỏi loài Jinn cho đến buổi chiều, và ai nói vào buổi chiều sẽ được bảo vệ khỏi chúng cho đến buổi sáng.} Al-Hakim ghi (1/562), được Al-Albani xác nhận Sahih trong Sahih At-Targhib wa At-Tarhib (1/273), ông quy nguồn cho An-Nasa'i và At-Tabarani, và nói: "Đường truyền của At-Tabarani là tốt."

[chương 113 - Al-Falaq: 1-5].

{قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ 1 مَلِكِ النَّاسِ 2 إِلَهِ النَّاسِ 3 مِنْ شَرِّ أَلْوَسَواسِ الْخَنَاسِ 4
الَّذِي يُوسَّسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ 5 مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ 6}

{Qul a u zdu bi rab bin nas.

Ma li kin nas.

I la hin nas.

Min shar ril was wa sil khon nas.

Al lâ zdi du was wi su fi su đu rin nas.

Min nal jin na ti wan nas.}

[chương 114 - An-Nas, câu 1-6] "(Ba lần)"¹.

«أَصْبَحْنَا وَأَصْبَحَ الْمَلِكُ لِلَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ
وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، رَبِّ أَسْأَلُكَ خَيْرَ مَا فِي هَذَا الْيَوْمِ وَخَيْرَ مَا
بَعْدَهُ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِي هَذَا الْيَوْمِ وَشَرِّ مَا بَعْدَهُ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْكَسَلِ
وَسُوءِ الْكِبَرِ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابٍ فِي النَّارِ وَعَذَابٍ فِي الْقَبْرِ».

،أَصْبَحْنَا وَأَصْبَحَ الْمَلِكُ لِلَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ
لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، رَبِّ أَسْأَلُكَ خَيْرَ مَا فِي
هَذَا الْيَوْمِ وَخَيْرَ مَا بَعْدَهُ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِي هَذَا الْيَوْمِ وَشَرِّ مَا
بَعْدَهُ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْكَسَلِ وَسُوءِ الْكِبَرِ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابٍ فِي
النَّارِ وَعَذَابٍ فِي الْقَبْرِ².

Và khi đến buổi chiều, nói:

«أَمْسَيْنَا وَأَمْسَى الْمَلِكُ لِلَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ
وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، رَبِّ أَسْأَلُكَ خَيْرَ مَا فِي هَذِهِ اللَّيْلَةِ، وَخَيْرَ مَا
بَعْدَهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِي هَذِهِ اللَّيْلَةِ، وَشَرِّ مَا بَعْدَهَا، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنَ
الْكَسَلِ وَسُوءِ الْكِبَرِ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابٍ فِي النَّارِ وَعَذَابٍ فِي الْقَبْرِ».

¹ {Bất cứ ai nói nó ba lần vào buổi sáng và vào buổi chiều thì nó sẽ đủ cho y
khỏi mọi thứ}. Do Abu Dawood ghi lại (4/322), số 5082; và At-Tirmizdi
(5/567), số 3575; và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/182).

² Muslim (4/2088) số (2723).

أَمْسَيْنَا وَأَمْسَى الْمَلِكُ لِلَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ، رَبِّ أَسْأَلُكَ خَيْرَ مَا فِي هَذِهِ اللَّيْلَةِ، وَخَيْرَ مَا بَعْدَهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِي هَذِهِ اللَّيْلَةِ وَشَرِّ مَا بَعْدَهَا، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْكَسَلِ وَسُوءِ الْكِبَرِ، رَبِّ أَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابٍ فِي النَّارِ وَعَذَابٍ فِي الْقَبْرِ¹.

«اللَّهُمَّ بِكَ أَصْبَحْنَا، وَبِكَ أَمْسَيْنَا، وَبِكَ نَحْيَا، وَبِكَ نَمُوتُ وَإِلَيْكَ النُّشُورُ».

اللَّهُمَّ بِكَ أَصْبَحْنَا، وَبِكَ أَمْسَيْنَا، وَبِكَ نَحْيَا، وَبِكَ نَمُوتُ وَإِلَيْكَ النُّشُورُ².

Và khi đến buổi chiều nói:

«اللَّهُمَّ بِكَ أَمْسَيْنَا، وَبِكَ أَصْبَحْنَا، وَبِكَ نَحْيَا، وَبِكَ نَمُوتُ، وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ».

اللَّهُمَّ بِكَ أَمْسَيْنَا، وَبِكَ أَصْبَحْنَا، وَبِكَ نَحْيَا، وَبِكَ نَمُوتُ، وَإِلَيْكَ الْمَصِيرُ³.

«اللَّهُمَّ أَنْتَ رَبِّي لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، خَلَقْتَنِي وَأَنَا عَبْدُكَ، وَأَنَا عَلَى عَهْدِكَ وَوَعْدِكَ مَا اسْتَطَعْتُ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا صَنَعْتُ، أَبُوءُ لَكَ بِنِعْمَتِكَ عَلَيَّ، وَأَبُوءُ بِذَنْبِي فَاغْفِرْ لِي فَإِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ».

اللَّهُمَّ أَنْتَ رَبِّي لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، خَلَقْتَنِي وَأَنَا عَبْدُكَ، وَأَنَا عَلَى عَهْدِكَ وَوَعْدِكَ لَكَ بِنِعْمَتِكَ عَلَيَّ، وَأَبُوءُ مَا اسْتَطَعْتُ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا صَنَعْتُ، أَبُوءُ⁴ بِذَنْبِي فَاغْفِرْ لِي فَإِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ⁵

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَصْبَحْتُ أُشْهَدُكَ، وَأُشْهَدُ حَمَلَةَ عَرْشِكَ، وَمَلَائِكَتَكَ، وَجَمِيعَ خَلْقِكَ، أَنَّكَ أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُكَ وَرَسُولُكَ»

اللَّهُمَّ إِنِّي أَصْبَحْتُ أُشْهَدُكَ، وَأُشْهَدُ حَمَلَةَ عَرْشِكَ، وَمَلَائِكَتَكَ، وَجَمِيعَ خَلْقِكَ، أَنَّكَ أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، وَأَنَّ مُحَمَّدًا عَبْدُكَ وَرَسُولُكَ

¹ Cùng nguồn trước đó.

² At-Tirmizdi (5/466), số (3391), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/142).

³ Cùng nguồn trước đó.

⁴ Tôi thừa nhận và thú nhận.

⁵ {Ai nói lời Du'a này bằng niềm tin kiên định vào nó vào buổi chiều, và chết trong đêm đó, sẽ được vào Thiên Đàng, và tương tự như vậy khi vào buổi sáng.} Al-Bukhari ghi lại (7/150), số 6306.

Bốn lần¹.

Và khi vào buổi chiều, nói:

«اللَّهُمَّ إِنِّي أُمْسَيْتُ أَشْهَدُكَ، وَأَشْهَدُ حَمَلَةَ عَرْشِكَ، وَمَلَائِكَتَكَ، وَجَمِيعَ خَلْقِكَ، أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، وَأَنْ مُحَمَّدًا عَبْدُكَ وَرَسُولُكَ»

اللَّهُمَّ إِنِّي أُمْسَيْتُ أَشْهَدُكَ، وَأَشْهَدُ حَمَلَةَ عَرْشِكَ، وَمَلَائِكَتَكَ، وَجَمِيعَ خَلْقِكَ، أَنْتَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، وَأَنْ مُحَمَّدًا عَبْدُكَ وَرَسُولُكَ

Bốn lần².

«اللَّهُمَّ مَا أَصْبَحَ بِي مِنْ نِعْمَةٍ أَوْ بِأَحَدٍ مِنْ خَلْقِكَ فَمِنْكَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، فَالْحَمْدُ وَلَكَ الشُّكْرُ».

اللَّهُمَّ مَا أَصْبَحَ بِي مِنْ نِعْمَةٍ أَوْ بِأَحَدٍ مِنْ خَلْقِكَ فَمِنْكَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، فَالْحَمْدُ وَلَكَ الشُّكْرُ³.

Khi đến buổi chiều nói:

«اللَّهُمَّ مَا أُمْسَى بِي مِنْ نِعْمَةٍ أَوْ بِأَحَدٍ مِنْ خَلْقِكَ فَمِنْكَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، فَالْحَمْدُ وَلَكَ الشُّكْرُ».

اللَّهُمَّ مَا أُمْسَى بِي مِنْ نِعْمَةٍ أَوْ بِأَحَدٍ مِنْ خَلْقِكَ فَمِنْكَ وَحْدَكَ لَا شَرِيكَ لَكَ، فَالْحَمْدُ وَلَكَ الشُّكْرُ⁴

¹ {Ai nói câu này vào buổi sáng hoặc buổi chiều bốn lần, Allah sẽ phóng thích y khỏi Hỏa Ngục}. Abu Dawood ghi lại (4/317), số 5071; Al-Bukhari trong Al-Adab Al-Mufrad, số 1201; An-Nasa'i trong 'Amal Al-Yawm wal-Laylah, số 9; và Ibnu As-Sunni, số 70. Và Ngài Sheikh Ibn Bazz đã xác thực là Hasan đối với chuỗi truyền của An-Nasa'i và Abu Dawood trong Tuhfah Al-Akhyar (tr. 23).

² Cùng nguồn trước đó.

³ {Ai nói lời này vào mỗi sáng thì y đã hoàn thành việc tạ ơn cho ngày của mình, và ai nói lời này vào mỗi chiều thì y đã hoàn thành việc tạ ơn cho đêm của mình.} Abu Dawood (4/318) ghi ở số (5075). An-Nasa-i ghi trong Tập 'Amal Al-Yaum wal-Lailah, số (7). Ibn As-Sunni ghi ở số (41). Ibn Hibban ghi trong ((Mawarid)), số (2361). Và Ibn Baz - Cầu xin Allah thương xót ông - đánh giá Isnad của nó là Hasan trong Tập Tuhfah Al-Akhyar (tr 24).

⁴ Cùng nguồn trước đó.

«اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي بَدَنِي، اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي سَمْعِي، اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي بَصَرِي، لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْكُفْرِ، وَالْفَقْرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ، لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ»

اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي بَدَنِي، اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي سَمْعِي، اللَّهُمَّ عَافِنِي فِي بَصَرِي
لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْكُفْرِ، وَالْفَقْرِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ
عَذَابِ الْقَبْرِ، لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ

Ba lần¹.

«حَسْبِيَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَهُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ»

حَسْبِيَ اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ عَلَيْهِ تَوَكَّلْتُ وَهُوَ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ

Bảy lần².

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْعَفْوَ وَالْعَافِيَةَ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْعَفْوَ
وَالْعَافِيَةَ: فِي دِينِي وَدُنْيَايَ وَأَهْلِي، وَمَالِي، اللَّهُمَّ اسْتُرْ عَوْرَاتِي، وَآمِنْ رَوْعَاتِي،
اللَّهُمَّ احْفَظْنِي مِنْ بَيْنِ يَدَيْ، وَمِنْ خَلْفِي، وَعَنْ يَمِينِي، وَعَنْ شِمَالِي، وَمِنْ فَوْقِي،
وَأَعُوذُ بِعَظَمَتِكَ أَنْ أُغْتَالَ مِنْ تَحْتِي».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْعَفْوَ وَالْعَافِيَةَ فِي الدُّنْيَا وَالْآخِرَةِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ
الْعَفْوَ وَالْعَافِيَةَ: فِي دِينِي وَدُنْيَايَ وَأَهْلِي، وَمَالِي، اللَّهُمَّ اسْتُرْ عَوْرَاتِي
وَأَمِْنْ رَوْعَاتِي، اللَّهُمَّ احْفَظْنِي مِنْ بَيْنِ يَدَيْ، وَمِنْ خَلْفِي، وَعَنْ يَمِينِي
وَعَنْ شِمَالِي، وَمِنْ فَوْقِي، وَأَعُوذُ بِعَظَمَتِكَ أَنْ أُغْتَالَ مِنْ تَحْتِي³

¹ Abu Dawood (4/324) số (5092), và Ahmad (5/42) số (20430), và An-Nasa-i' trong 'Amal Al-Yawm wal-Laylah số (22), và Ibnu As-Sunni số (69), và Al-Bukhari trong Al-Adab Al-Mufrad số (701), và Ibn Bazz đã xếp loại Isnad của nó là Hasan trong Tuhfat Al-Akhyar (tr 26).

² {Ai đọc lời Du'a này vào buổi sáng và vào buổi chiều bảy lần, thì Allah sẽ lo đủ cho y những gì làm y bận tâm về những việc của thế gian và Đời Sau.} Ibnu As-Sunni ghi lại, số (71) dưới dạng Marfu'; và Abu Dawood dưới dạng Mawquf (4/321), số (5081). Shu'aib và Abdul Qadir Al-Arna'ut đã xác thực chuỗi truyền (Isnad) của nó là Sahih. Xem: Zad Al-Ma'ad (2/376).

³ Abu Dawood, số (5074), và Ibn Majah, số (3871), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/332).

«اللَّهُمَّ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، رَبَّ كُلِّ شَيْءٍ وَمَلِيكُهُ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ نَفْسِي، وَمِنْ شَرِّ الشَّيْطَانِ وَشَرِّكَه، وَأَنْ أَقْتَرِفَ عَلَى نَفْسِي سُوءًا، أَوْ أَجْرَهُ إِلَى مُسْلِمٍ».

اللَّهُمَّ عَالِمُ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، رَبَّ كُلِّ شَيْءٍ وَمَلِيكُهُ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ نَفْسِي، وَمِنْ شَرِّ الشَّيْطَانِ وَشَرِّكَه، وَأَنْ أَقْتَرِفَ عَلَى نَفْسِي سُوءًا، أَوْ أَجْرَهُ إِلَى مُسْلِمٍ.

«بِسْمِ اللَّهِ الَّذِي لَا يَضُرُّ مَعَ اسْمِهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ»

بِسْمِ اللَّهِ الَّذِي لَا يَضُرُّ مَعَ اسْمِهِ شَيْءٌ فِي الْأَرْضِ وَلَا فِي السَّمَاءِ وَهُوَ السَّمِيعُ الْعَلِيمُ

Ba lần².

«رَضِيتُ بِاللَّهِ رَبًّا، وَبِالْإِسْلَامِ دِينًا، وَبِمُحَمَّدٍ ﷺ نَبِيًّا»

رَضِيتُ بِاللَّهِ رَبًّا، وَبِالْإِسْلَامِ دِينًا، وَبِمُحَمَّدٍ ﷺ نَبِيًّا

Đọc lặp lại ba lần³.

«يَا حَيُّ يَا قَيُّوْمُ بِرَحْمَتِكَ أَسْتَغِيْثُ أَصْلِحْ لِي شَأْنِي كُلَّهُ وَلَا تَكِلْنِي إِلَى نَفْسِي طَرْفَةَ عَيْنٍ».

يَا حَيُّ يَا قَيُّوْمُ بِرَحْمَتِكَ أَسْتَغِيْثُ أَصْلِحْ لِي شَأْنِي كُلَّهُ وَلَا تَكِلْنِي إِلَى نَفْسِي طَرْفَةَ عَيْنٍ⁴.

¹ At-Tirmizdi, số (3392), và Abu Dawood, số (5067), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/142).

² {Bất cứ ai nói điều này ba lần vào buổi sáng, và ba lần vào buổi chiều thì sẽ không có bất cứ thứ gì có thể gây hại.} Abu Dawood, (4/ 323), số (5088), và At-Tirmizdi, (5/ 465), số (3388), và Ibnu Maajah, số (3869), và Ahmad, số (446). Và xem: Sahih Ibnu Maajah, (2/332), và được Ibnu Bazz xác thực chuỗi truyền đạt là Hasan trong Tuhfat Al-Akhiyar (trang 39).

³ {Bất kỳ ai đọc nó ba lần vào buổi sáng, và ba lần vào buổi tối, thì chắc chắn Allah sẽ làm cho y hài lòng vào Ngày Phục Sinh.} Ahmad (4/337) số (18967), và An-Nasa-i trong Amal Al-Yawm wal-Laylah số (4), và Ibnu As-Sunni số (68), và Abu Dawood (4/318) số (1531), và At-Tirmizdi (5/465) số (3389), và Ibnu Bazz xác thực là Hasan trong Tuhfat Al-Akhiyar (tr 39).

⁴ Al-Hakim xác thực Sahih và được Azd-Zdhabi đồng tình (1/545), và xem: Sahih At-Targhib và At-Tarhib (1/273).

«أَصْبَحْنَا وَأَصْبَحَ الْمُلْكُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذَا الْيَوْمِ: فَتْحَهُ، وَنَصْرَهُ، وَنُورَهُ، وَبَرَكَتَهُ، وَهُدَاهُ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِيهِ وَشَرِّ مَا بَعْدَهُ».

:أَصْبَحْنَا وَأَصْبَحَ الْمُلْكُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذَا الْيَوْمِ فَتْحَهُ، وَنَصْرَهُ، وَنُورَهُ، وَبَرَكَتَهُ، وَهُدَاهُ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِيهِ وَشَرِّ مَا بَعْدَهُ.¹

Và khi vào buổi chiều, nói:

«أَمْسَيْنَا وَأَمْسَى الْمُلْكُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذِهِ اللَّيْلَةِ: فَتْحَهَا، وَنَصْرَهَا، وَنُورَهَا، وَبَرَكَتَهَا، وَهُدَاهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِيهَا، وَشَرِّ مَا بَعْدَهَا».

أَمْسَيْنَا وَأَمْسَى الْمُلْكُ لِلَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذِهِ اللَّيْلَةِ: فَتْحَهَا، وَنَصْرَهَا، وَنُورَهَا، وَبَرَكَتَهَا، وَهُدَاهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ مَا فِيهَا، وَشَرِّ مَا بَعْدَهَا.²

«أَصْبَحْنَا عَلَى فِطْرَةِ الْإِسْلَامِ، وَعَلَى كَلِمَةِ الْإِخْلَاصِ، وَعَلَى دِينِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ ﷺ، وَعَلَى مِلَّةِ أَبِينَا إِبْرَاهِيمَ، حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ».

أَصْبَحْنَا عَلَى فِطْرَةِ الْإِسْلَامِ، وَعَلَى كَلِمَةِ الْإِخْلَاصِ، وَعَلَى دِينِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ ﷺ، وَعَلَى مِلَّةِ أَبِينَا إِبْرَاهِيمَ، حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ.³

Và khi đến buổi chiều, Người ﷺ nói:

«أَمْسَيْنَا عَلَى فِطْرَةِ الْإِسْلَامِ، وَعَلَى كَلِمَةِ الْإِخْلَاصِ، وَعَلَى دِينِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ ﷺ، وَعَلَى مِلَّةِ أَبِينَا إِبْرَاهِيمَ، حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ».

أَمْسَيْنَا عَلَى فِطْرَةِ الْإِسْلَامِ، وَعَلَى كَلِمَةِ الْإِخْلَاصِ، وَعَلَى دِينِ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ ﷺ، وَعَلَى مِلَّةِ أَبِينَا إِبْرَاهِيمَ، حَنِيفًا مُسْلِمًا وَمَا كَانَ مِنَ الْمُشْرِكِينَ.⁴

¹ Abu Dawood (4/322), số 5084, và Shu'aib và 'Abdul Qadir Al-Arnaut xếp loại Hasan cho chuỗi Isnad của nó trong bản hiệu đính Zad Al-Ma'ad (2/373).

² Cùng nguồn trước đó.

³ Ahmad ghi (3/406) và (407), số (15360) và (15563), và Ibn As-Sunni trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah, số (34), và xem thêm: Sahih Al-Jami' (4/209).

⁴ Cùng nguồn trước đó.

سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ

Một trăm lần¹.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ»
«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ»

Mười lần², hoặc một lần khi lười biếng³.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ»
«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ»

Một trăm lần vào buổi sáng⁴.

«سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ: عَدَدَ خَلْقِهِ، وَرِضَا نَفْسِهِ، وَزَنَةَ عَرْشِهِ، وَمِدَادَ كَلِمَاتِهِ»
«سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ: عَدَدَ خَلْقِهِ، وَرِضَا نَفْسِهِ، وَزَنَةَ عَرْشِهِ، وَمِدَادَ كَلِمَاتِهِ»

Đọc lặp lại ba lần vào buổi sáng⁵.

¹ {Bất kỳ ai nói nó một trăm lần vào buổi sáng và buổi tối, không ai sẽ đến vào Ngày Phục Sinh với bất cứ điều gì tốt hơn những gì anh ta đã mang đến ngoại trừ một người đã nói giống như những gì anh ta đã nói hoặc nhiều hơn thế.} Muslim (4/2071) số (2692).

² An-Nasa-i' ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah số (24), và xem: Sahih At-Targhib wa At-Tarhib (1/272), và Tuhfah Al-Akhyar của Ibnu Bazz (tr 44), và xem ân phúc của nó trong (tr 146) Hadith số (255).

³ Abu Dawood, số (5077), Ibnu Majah, số (3798), và Ahmad, số (8719), và xem: Sahih At-Targhib wa At-Tarhib (1/270), Sahih Abu Dawood (3/957), Sahih Ibnu Majah (2/331), và Zad Al-Ma'ad (2/377).

⁴ {Ai nói nó một trăm lần trong ngày thì nó sẽ bằng với việc giải phóng mười nô lệ, và một trăm việc tốt sẽ được ghi cho y, và một trăm việc xấu sẽ bị xóa bỏ khỏi y, và nó sẽ là sự bảo vệ cho y khỏi Shaytan vào ngày hôm đó cho đến khi chiều tối, và không ai sẽ đến với bất cứ điều gì tốt hơn những gì anh ta đã mang đến ngoại trừ một người đã làm nhiều hơn thế.} Al-Bukhari (4/95) số (3293), và Muslim (4/2071) số (2691).

⁵ Muslim (4/2090) số (2726).

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ عِلْمًا نَافِعًا، وَرِزْقًا طَيِّبًا، وَعَمَلًا مُتَقَبَّلًا»
 اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ عِلْمًا نَافِعًا، وَرِزْقًا طَيِّبًا، وَعَمَلًا مُتَقَبَّلًا

Khi bước vào buổi sáng¹.

«أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ وَأَتُوبُ إِلَيْهِ»

أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ وَأَتُوبُ إِلَيْهِ

Một trăm lần mỗi ngày².

«أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ»

أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ

Ba lần vào buổi chiều³.

«اللَّهُمَّ صَلِّ وَسَلِّمْ عَلَى نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ»

اللَّهُمَّ صَلِّ وَسَلِّمْ عَلَى نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ

Mười lần⁴.

28. Các lời tụng niệm khi ngủ

(Chụm hai lòng bàn tay lại với nhau, rồi phun vào đó sau khi đọc:

﴿قُلْ هُوَ اللَّهُ أَحَدٌ 1 اللَّهُ الصَّمَدُ 2 لَمْ يَلِدْ وَلَمْ يُولَدْ 3 وَلَمْ يَكُنْ لَهُ كُفُوًا أَحَدٌ 4﴾

{Qul hu wol lo hu a hađ.

¹ Do Ibnu As-Sunni ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah số (54), và Ibnu Majah ghi số (925), được 'Abdul Qadir và Shu'aib Al-Arnauth xác thực đường truyền Hasan trong Tahqiq Zad Al-Ma'ad (2/375) và đã được đề cập trước đó ở số (73).

² Al-Bukhari với Al-Fath (11/101), số (6307), và Muslim (4/2075), số (2702).

³ {Ai nói câu này ba lần khi chiều xuống thì sẽ không có gì có thể làm hại y trong đêm đó.} Do Ahmad ghi (2/290) số (7898), và An-Nasa'i ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Laylah số (590), và Ibnu As-Sunni số (68), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/187), và Sahih Ibnu Majah (2/266), và Tuhfah Al-Akhyar của Ibnu Bazz (trang 45).

⁴ {Bất cứ ai Salawat cho Ta mười lần vào buổi sáng, và mười lần vào buổi tối, y sẽ có được sự cầu xin ân xá của Ta vào Ngày Phục Sinh.} Do At-Tabarani ghi lại với hai chuỗi truyền đạt: một trong số đó là tốt, xem: Majma' Al-Zawa'id (10/120), và Sahih At-Targhib wa At-Tarhib (1/273).

Ol lo hus so mađ.

Lâm da liđ wa lâm du lađ.

Wa lâm da kul la hu ku fu wan a hađ.} (chương 112 - Al-Ikhlâs, câu 1-4).

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ الْفَلَقِ 1 مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ 2 وَمِنْ شَرِّ غَاسِقٍ إِذَا وَقَبَ 3 وَمِنْ شَرِّ النَّفَّاثَاتِ فِي الْعُقَدِ 4 وَمِنْ شَرِّ حَاسِدٍ إِذَا حَسَدَ 5﴾

{Qul a u zdu bi rab bil fa laq.

Wa min shar ri ma kho laq.

Wa min shar ri gho sin qin i zda wa qab.

Wa min shar rin naf fa tha ti fil u qođ.

Wa min shar ri ha si đin i zda ha sađ.}

[chương 113 - Al-Falaq: 1 - 5].

﴿قُلْ أَعُوذُ بِرَبِّ النَّاسِ 1 مَلِكِ النَّاسِ 2 إِلَهِ النَّاسِ 3 مِنْ شَرِّ الْوَسْوَاسِ الْخَنَّاسِ 4 الَّذِي يُوَسْوِسُ فِي صُدُورِ النَّاسِ 5 مِنَ الْجِنَّةِ وَالنَّاسِ 6﴾

{Qul a u zdu bi rab bin nas.

Ma li kin nas.

I la hin nas.

Min shar ril was wa sil khon nas.

Al la zdi du was wi su fi su đu rin nas.

Mi nal jin na ti wan nas.}

[chương 114 - An-Nas, câu 1-6]

Sau đó, dùng hai bàn tay lau vuốt lên những phần cơ thể có thể chạm tới, bắt đầu từ đầu, mặt và phần phía trước của cơ thể.} (Người làm như vậy ba lần)¹.

﴿اللَّهُ لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ لَا تَأْخُذُهُ سِنَةٌ وَلَا نَوْمٌ لَهُ مَا فِي السَّمَوَاتِ وَمَا فِي الْأَرْضِ مَنْ ذَا الَّذِي يَشْفَعُ عِنْدَهُ إِلَّا بِإِذْنِهِ يَعْلَمُ مَا بَيْنَ أَيْدِيهِمْ وَمَا خَلْفَهُمْ وَلَا

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (9/62), số (5017), và Muslim, số (2192).

يُحِيطُونَ بِشَيْءٍ مِّنْ عِلْمِهِ إِلَّا بِمَا شَاءَ وَسِعَ كُرْسِيُّهُ السَّمُوتَ وَالْأَرْضَ وَلَا يَئُودُهُ
حِفْظُهُمَا وَهُوَ الْعَلِيُّ الْعَظِيمُ ﴿255﴾

{Ol lo hu la i la ha il la hu wal hây dul qoi dum, la ta' khu zdu hu si na tu wa la nâum, la hu fis sa ma wa ti wa ma fil ardh. Man zdal la zdi dash fa u in đã hu il la bi izd nih, da' la mu ma bây na ây đi him wa ma khol fa hum, wa là du hi tu na bi shây im min il mi hi il la bi ma sha', wa si a kur si du hus sa ma wa ti wal ardh, wa la da u đu hu hif zhu hu ma, wa hu wal a li dul a zhim.}

(chương 2 – Al-Baqarah: 255)¹.

﴿ءَامِنَ الرَّسُولُ بِمَا أُنزِلَ إِلَيْهِ مِنْ رَبِّهِ وَالْمُؤْمِنُونَ كُلٌّ ءَامِنٌ بِاللَّهِ وَمَلَكِهِ وَكُتُبِهِ
وَرُسُلِهِ لَا نَفَرَقَ بَيْنَ أَحَدٍ مِنْ رُسُلِهِ وَقَالُوا سَمِعْنَا وَأَطَعْنَا غُفْرَانَكَ رَبَّنَا وَإِلَيْكَ
الْمَصِيرُ 285 لَا يُكَلِّفُ اللَّهُ نَفْسًا إِلَّا وُسْعَهَا لَهَا مَا كَسَبَتْ وَعَلَيْهَا مَا اكْتَسَبَتْ رَبَّنَا
لَا تُؤَاخِذْنَا إِن نَّسِينَا أَوْ أَخْطَأْنَا رَبَّنَا وَلَا تَحْمِلْ عَلَيْنَا إصْرًا كَمَا حَمَلْتَهُ عَلَى الَّذِينَ
مِنْ قَبْلِنَا رَبَّنَا وَلَا تُحَمِّلْنَا مَا لَا طَاقَةَ لَنَا بِهِ وَاعْفُ عَنَّا وَارْحَمْنَا أَنْتَ
مَوْلَانَا فَانصُرْنَا عَلَى الْقَوْمِ الْكَافِرِينَ 286﴾

{A ma nar so su lu bi ma un zi la i lâ y hi mir rab bi hi wal mu' mi nun. Kul lun a ma na bil la hi wa ma la i ka ti hi wa ku tu bi hi wa ru su li hi. La nu far fi qu bây na a ha đim mir ru su lih. Wa qo lu sa mi' na wa a to' na, ghuf ro na ka. Rab ba na wa i lâ y kal ma sir.

La du kal li ful lo hu naf san il la wus a ha. La ha ma ka sa bat wa a lâ y ha mak ta sa bat. Rab ba na la tu a khizd na in na si na âu akh to' na. Rab ba wa la

¹ {Bất cứ ai đọc nó khi đã nằm xuống giường thì y sẽ được sự bảo vệ của Allah và không tên Shaytan nào có thể đến gần y cho đến sáng.} Al-Bukhari cùng với Al-Fath (4/487) số (2311).

tah mil a lây na is ran ka ma ha mal ta hu a lal la zdi na min qab li na. Rab ba na wa la tu hãm mil na ma la to qo ta la na bih, wa' fu an na wagh fir la na war hãm na, an ta mâu la na fan sur na a lal qâu mil ka fi rin.}

(chương 2 – Al-Baqarah: 285-286)¹.

«بِاسْمِكَ رَبِّي وَضَعْتُ جَنْبِي، وَبِكَ أَرْفَعُهُ، فَإِنْ أُمِسْتُ نَفْسِي فَارْحَمْهَا، وَإِنْ أُرْسِلَتْهَا فَاخْضَعْهَا، بِمَا تَحْفَظُ بِهِ عِبَادَكَ الصَّالِحِينَ».

«رَبِّي وَضَعْتُ جَنْبِي، وَبِكَ أَرْفَعُهُ، فَإِنْ أُمِسْتُ نَفْسِي فَارْحَمْهَا بِاسْمِكَ²، وَإِنْ أُرْسِلَتْهَا فَاخْضَعْهَا، بِمَا تَحْفَظُ بِهِ عِبَادَكَ الصَّالِحِينَ»³.

«اللَّهُمَّ إِنَّكَ خَلَقْتَ نَفْسِي وَأَنْتَ تَوَفَّاهَا، لَكَ مَمَاتُهَا وَمَحْيَاهَا، إِنْ أَحْيَيْتَهَا فَاخْضَعْهَا، وَإِنْ أَمَتَّهَا فَاعْزِزْ لَهَا، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْعَافِيَةَ».

«اللَّهُمَّ إِنَّكَ خَلَقْتَ نَفْسِي وَأَنْتَ تَوَفَّاهَا، لَكَ مَمَاتُهَا وَمَحْيَاهَا، إِنْ أَحْيَيْتَهَا فَاخْضَعْهَا، وَإِنْ أَمَتَّهَا فَاعْزِزْ لَهَا، اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ الْعَافِيَةَ».

«اللَّهُمَّ قِنِي عَذَابَكَ يَوْمَ تَبْعَثُ عِبَادَكَ».

عَذَابَكَ يَوْمَ تَبْعَثُ عِبَادَكَ⁶. اللَّهُمَّ قِنِي⁵

«بِاسْمِكَ اللَّهُمَّ أَمُوتْ وَأَحْيَا».

¹ {Bất cứ ai đọc hai câu Kinh đó vào ban đêm, điều đó là đủ cho y.} Al-Bukhari cùng với Al-Fath (9/94), số (4008), và Muslim (1/554), số (807).

² {Khi ai đó trong các người rời khỏi giường của mình rồi quay lại đó, y hãy phủi nó bằng vạt áo của mình ba lần, và hãy xướng danh Allah; bởi y không biết điều gì đã thể chỗ y trên đó sau khi y rời đi, và khi nằm xuống, y hãy nói:...} Hadith, [Và ý nghĩa của 'bằng vạt áo của mình': là phần mép vải giáp với viền của nó]. Trích cuốn An-Nihayah fi Gharib Al-Hadith wa Al-Athar (mục Sanf).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (11/126), số (6320), và Muslim (4/2084), số (2714).

⁴ Do Muslim ghi số (4/2083), (2712) và Ahmad ghi số (2/79), (5502).

⁵ {Bất cứ khi nào Nabi ﷺ muốn ngủ, Người ﷺ thường đặt tay phải dưới má rồi nói: ...} (Hadith).

⁶ Abu Dawood với lời văn của ông (4/311) số 5045, và At-Tirmizdi số 3398, và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/143), và Sahih Abu Dawood (3/240).

بِاسْمِكَ اللَّهُمَّ أَمُوتْ وَأَحْيَا¹.

«سُبْحَانَ اللَّهِ»

سُبْحَانَ اللَّهِ

(ثَلَاثًا وَثَلَاثِينَ)،

(33 lần),

وَالْحَمْدُ لِلَّهِ

وَالْحَمْدُ لِلَّهِ

(ثَلَاثًا وَثَلَاثِينَ)،

(33 lần),

وَاللَّهُ أَكْبَرُ

وَاللَّهُ أَكْبَرُ

(أَرْبَعًا وَثَلَاثِينَ)».

(ba mươi bốn)².

«اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبَّ الْأَرْضِ، وَرَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، رَبَّنَا وَرَبَّ كُلِّ شَيْءٍ، فَالِقَ الْحَبِّ وَالنَّوَى، وَمُنْزِلَ التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ، وَالْفُرْقَانِ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ كُلِّ شَيْءٍ أَنْتَ آخِذٌ بِنَاصِيَتِهِ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الْأَوَّلُ فَلَيْسَ قَبْلَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الْآخِرُ فَلَيْسَ بَعْدَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الظَّاهِرُ فَلَيْسَ فَوْقَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الْبَاطِنُ فَلَيْسَ دُونَكَ شَيْءٌ، افْضِ عَنَّا الدِّينَ وَأَغْنِنَا مِنَ الْفَقْرِ».

اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَرَبَّ الْأَرْضِ، وَرَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، رَبَّنَا وَرَبَّ كُلِّ شَيْءٍ، فَالِقَ الْحَبِّ وَالنَّوَى، وَمُنْزِلَ التَّوْرَةِ وَالْإِنْجِيلِ وَالْفُرْقَانِ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ كُلِّ شَيْءٍ أَنْتَ آخِذٌ بِنَاصِيَتِهِ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الْأَوَّلُ فَلَيْسَ قَبْلَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الْآخِرُ فَلَيْسَ بَعْدَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الظَّاهِرُ فَلَيْسَ

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (11/113), số (6324), và Muslim (4/2083), số (2711).

² {Ai nói (đủ 100 lần) như thế này khi lên giường ngủ thì sẽ tốt cho người đó hơn là có một người phục vụ.} Al-Bukhari cùng với Al-Fath, (7/71) số (3705), và Muslim (4/2091) số (2726).

فَوْقَكَ شَيْءٌ، وَأَنْتَ الْبَاطِنُ فَلَيْسَ دُونَكَ شَيْءٌ، أَقْضِ عَنَّا الدَّيْنَ وَأَغْنِنَا مِنَ الْفَقْرِ¹.

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَطْعَمَنَا وَسَقَانَا، وَكَفَانَا، وَأَوَانَا، فَكَمْ مِمَّنْ لَا كَافِيَ لَهُ وَلَا مُؤْوِيَّ».

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَطْعَمَنَا وَسَقَانَا، وَكَفَانَا، وَأَوَانَا، فَكَمْ مِمَّنْ لَا كَافِيَ لَهُ وَلَا مُؤْوِيَّ².

«اللَّهُمَّ عَالِمَ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، رَبَّ كُلِّ شَيْءٍ وَمَلِيكُهُ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ نَفْسِي، وَمِنْ شَرِّ الشَّيْطَانِ وَشَرِّهِ، وَأَنْ أَقْتَرَفَ عَلَى نَفْسِي سُوءًا، أَوْ أَجُرَّهُ إِلَى مُسْلِمٍ».

اللَّهُمَّ عَالِمَ الْغَيْبِ وَالشَّهَادَةِ فَاطِرَ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ، رَبَّ كُلِّ شَيْءٍ وَمَلِيكُهُ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّ نَفْسِي، وَمِنْ شَرِّ الشَّيْطَانِ وَشَرِّهِ، وَأَنْ أَقْتَرَفَ عَلَى نَفْسِي سُوءًا، أَوْ أَجُرَّهُ إِلَى مُسْلِمٍ³.

«يَقْرَأُ (الم) تَنْزِيلَ السَّجْدَةِ، وَتَبَارَكَ الَّذِي بِيَدِهِ الْمُلْكُ».

{Đọc chương 32 - As-Sajdah và chương 67 - Al-Mulk}⁴.

«اللَّهُمَّ أَسْلَمْتُ نَفْسِي إِلَيْكَ، وَفَوَّضْتُ أَمْرِي إِلَيْكَ، وَوَجَّهْتُ وَجْهِي إِلَيْكَ، وَأَلْجَأْتُ ظَهْرِي إِلَيْكَ، رَغْبَةً وَرَهْبَةً إِلَيْكَ، لَا مَلْجَأَ وَلَا مُنْجَا مِنْكَ إِلَّا إِلَيْكَ، أَمَنْتُ بِكِتَابِكَ الَّذِي أَنْزَلْتَ، وَبِنَبِيِّكَ الَّذِي أَرْسَلْتَ».

أَسْلَمْتُ نَفْسِي إِلَيْكَ، وَفَوَّضْتُ أَمْرِي إِلَيْكَ، وَوَجَّهْتُ وَجْهِي لِلَّهِمَّ إِلَيْكَ، وَأَلْجَأْتُ ظَهْرِي إِلَيْكَ، رَغْبَةً وَرَهْبَةً إِلَيْكَ، لَا مَلْجَأَ وَلَا مُنْجَا مِنْكَ إِلَّا إِلَيْكَ، أَمَنْتُ بِكِتَابِكَ الَّذِي أَنْزَلْتَ، وَبِنَبِيِّكَ الَّذِي أَرْسَلْتَ⁵.

¹ Muslim (4/2084) số (2713).

² Muslim (4/2085) số (2715).

³ Abu Dawood (4/317), số 5067, và At-Tirmizdi, số 3629, và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/142).

⁴ At-Tirmizdi, số (3404), và An-Nasa-i trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah, số (707), và xem: Sahih Al-Jami' (4/255).

⁵ {Khi chuẩn bị ngủ, hãy thực hiện Wudu giống như để hành lễ Salah, sau đó hãy nằm nghiêng sang bên phải, rồi nói: ...} (Hadith).

⁶ Người   nói với người đã nói điều đó: {Nếu ngươi chết, ngươi sẽ chết trên Fit-rah (bản chất Islam thuần khiết.) Al-Bukhari cùng với Al-Fath (11/113), số (6313), và Muslim (4/2081), số (2710).

29. Du'a khi trở mình trong đêm.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ، رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ الْغَفَّارُ».
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ الْوَاحِدُ الْقَهَّارُ، رَبُّ السَّمَوَاتِ وَالْأَرْضِ وَمَا بَيْنَهُمَا الْعَزِيزُ
الْغَفَّارُ¹

30. Du'a khi giật mình thức giấc trong đêm, hoặc ai gặp phải điều sợ hãi.

«أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ غَضَبِهِ وَعِقَابِهِ، وَشَرِّ عِبَادِهِ، وَمِنْ هَمَزَاتِ
الشَّيَاطِينِ وَأَنْ يَحْضُرُونِ».
أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ غَضَبِهِ وَعِقَابِهِ، وَشَرِّ عِبَادِهِ، وَمِنْ هَمَزَاتِ
الشَّيَاطِينِ وَأَنْ يَحْضُرُونِ².

31. Những việc cần làm đối với người thấy giấc mơ hoặc ác mộng

(Phun nhẹ (nước bọt) sang bên trái) (ba lần)³.

(Cầu xin Allah che chở khỏi Shaytan và khỏi sự xấu xa những gì đã thấy) (ba lần)⁴.

{Không kể lại những gì đã thấy cho bất cứ ai.}⁵

{Đổi sang nằm nghiêng về phía bên kia, khác với phía đang nằm}⁶.

{Đứng lên hành lễ Salah nếu muốn điều đó}⁷.

¹ Đọc câu đó khi trở mình từ bên này sang bên kia vào ban đêm. Al-Hakim ghi và đã xác thực Sahih, được Az-Zahabi đồng tình (1/540), và An-Nasa-i' ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah' số (202), và Ibnu As-Sunni ghi số (757), và xem: Sahih Al-Jami' (4/213).

² Abu Dawood (4/12), số 3893, và At-Tirmizdi, số 3528, và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/171).

³ Muslim (4/1772) số (2261).

⁴ Muslim (4/1772) (1773) số (2261) và (2262).

⁵ Muslim (4/1772) số (2261) và (2263).

⁶ Muslim (4/1773), số (2261).

⁷ Muslim (4/1773), số (2263).

32. Du'a Qunut cho lễ nguyện Salah Witr

«اللَّهُمَّ اهْدِنِي فِيمَنْ هَدَيْتَ، وَعَافِنِي فِيمَنْ عَافَيْتَ، وَتَوَلَّنِي فِيمَنْ تَوَلَّيْتَ، وَبَارِكْ لِي فِيمَا أَعْطَيْتَ، وَقِنِي شَرَّ مَا قَضَيْتَ؛ فَإِنَّكَ تَقْضِي وَلَا يُقْضَى عَلَيْكَ، إِنَّهُ لَا يَدُلُّ مِنْ وَالَيْتَ، [وَلَا يَعْزُ مِنْ عَادَيْتَ]، تَبَارَكْتَ رَبَّنَا وَتَعَالَيْتَ».

اللَّهُمَّ اهْدِنِي فِيمَنْ هَدَيْتَ، وَعَافِنِي فِيمَنْ عَافَيْتَ، وَتَوَلَّنِي فِيمَنْ تَوَلَّيْتَ وَبَارِكْ لِي فِيمَا أَعْطَيْتَ، وَقِنِي شَرَّ مَا قَضَيْتَ؛ فَإِنَّكَ تَقْضِي وَلَا يُقْضَى عَلَيْكَ، إِنَّهُ لَا يَدُلُّ مِنْ وَالَيْتَ، [وَلَا يَعْزُ مِنْ عَادَيْتَ]، تَبَارَكْتَ رَبَّنَا وَتَعَالَيْتَ¹.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِرِضَاكَ مِنْ سَخَطِكَ، وَبِمُعَافَاتِكَ مِنْ عُقُوبَتِكَ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْكَ، لَا أَحْصِي ثَنَاءً عَلَيْكَ، أَنْتَ كَمَا أَثْنَيْتَ عَلَى نَفْسِكَ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِرِضَاكَ مِنْ سَخَطِكَ، وَبِمُعَافَاتِكَ مِنْ عُقُوبَتِكَ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْكَ، لَا أَحْصِي ثَنَاءً عَلَيْكَ، أَنْتَ كَمَا أَثْنَيْتَ عَلَى نَفْسِكَ².

«اللَّهُمَّ إِنَّاكَ نَعْبُدُ، وَلَكَ نُصَلِّي وَنَسْجُدُ، وَإِلَيْكَ نَسْعَى وَنَحْفُذُ، نَرْجُو رَحْمَتَكَ، وَنَخْشَى عَذَابَكَ، إِنَّ عَذَابَكَ بِالْكَافِرِينَ مُلْحِقٌ، اللَّهُمَّ إِنَّا نَسْتَغْفِرُكَ، وَنَسْتَغْفِرُكَ، وَنُثْنِي عَلَيْكَ الْخَيْرَ، وَلَا نَكْفُرُكَ، وَتُؤْمِنُ بِكَ، وَنَخْضَعُ لَكَ، وَنَخْلَعُ مِنْ يَكْفُرُكَ».

اللَّهُمَّ إِنَّاكَ نَعْبُدُ، وَلَكَ نُصَلِّي وَنَسْجُدُ، وَإِلَيْكَ نَسْعَى وَنَحْفُذُ، نَرْجُو رَحْمَتَكَ، وَنَخْشَى عَذَابَكَ، إِنَّ عَذَابَكَ بِالْكَافِرِينَ مُلْحِقٌ، اللَّهُمَّ إِنَّا

¹ Do các tác giả của bốn bộ Sunan, Ahmad, Ad-Darimi và Al-Baihaqi ghi: Abu Dawood ghi số (1425), At-Tirmizdi ghi số (464), An-Nasa-i' ghi số (1744), Ibnu Majah ghi số (1178), Ahmad ghi số (1718), Ad-Darimi ghi số (1592), Al-Hakim ghi số (3/172), Al-Baihaqi ghi số (2/209), còn phần trong ngoặc vuông là của Al-Baihaqi, và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/144), Sahih Ibnu Majah (1/194), và Irwa' Al-Ghalil của Al-Albani (2/172).

² Do các tác giả của bốn bộ Sunan và Ahmad ghi: Abu Dawood ghi số (1427), At-Tirmizdi ghi số (3566), An-Nasa-i' ghi số (1746), Ibnu Maajah ghi số (1179), và Ahmad ghi số (751). Xem: Sahih At-Tirmizdi (3/180), và Sahih Ibnu Maajah (1/194), và Al-Irwa', (2/175).

نَسْتَعِينُكَ، وَنَسْتَغْفِرُكَ، وَنُثْنِي عَلَيْكَ الْحَيْرَ، وَلَا نَكْفُرُكَ، وَنُؤْمِنُ بِكَ
وَنَخْضَعُ لَكَ، وَنَخْضَعُ مَنْ يَكْفُرُكَ».

33. Tụng niệm sau Salam của lễ nguyện Salah Witr.

«سُبْحَانَ الْمَلِكِ الْقُدُّوسِ»

سُبْحَانَ الْمَلِكِ الْقُدُّوسِ

ثَلَاثَ مَرَّاتٍ

ba lần

وَالثَّالِثَةُ يَجْهَرُ بِهَا وَيَمْدُ بِهَا صَوْتُهُ يَقُولُ:

Và lần thứ ba, đọc lớn tiếng và kéo dài giọng, nói:

«رَبِّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ».

رَبِّ الْمَلَائِكَةِ وَالرُّوحِ².

34. Du'a khi lo lắng và đau buồn

«اللَّهُمَّ إِنِّي عَبْدُكَ، ابْنُ عَبْدِكَ، ابْنُ أَمَتِكَ، نَاصِيَّتِي بِيَدِكَ، مَاضٍ فِي حُكْمِكَ، عَدْلٌ
فِي قَضَاؤِكَ، أَسْأَلُكَ بِكُلِّ اسْمٍ هُوَ لَكَ، سَمَّيْتَ بِهِ نَفْسَكَ، أَوْ أَنْزَلْتَهُ فِي كِتَابِكَ، أَوْ
عَلَّمْتَهُ أَحَدًا مِنْ خَلْقِكَ، أَوْ اسْتَأْذَنْتَ بِهِ فِي عِلْمِ الْغَيْبِ عِنْدَكَ، أَنْ تَجْعَلَ الْقُرْآنَ
رَبِيعَ قَلْبِي، وَنُورَ صَدْرِي، وَجَلَاءَ حُزْنِي، وَدَهَابَ هَمِّي».

اللَّهُمَّ إِنِّي عَبْدُكَ، ابْنُ عَبْدِكَ، ابْنُ أَمَتِكَ، نَاصِيَّتِي بِيَدِكَ، مَاضٍ فِي حُكْمِكَ،
عَدْلٌ فِي قَضَاؤِكَ، أَسْأَلُكَ بِكُلِّ اسْمٍ هُوَ لَكَ، سَمَّيْتَ بِهِ نَفْسَكَ، أَوْ أَنْزَلْتَهُ
فِي كِتَابِكَ، أَوْ عَلَّمْتَهُ أَحَدًا مِنْ خَلْقِكَ، أَوْ اسْتَأْذَنْتَ بِهِ فِي عِلْمِ الْغَيْبِ

¹ Al-Baihaqi ghi lại trong Al-Sunan Al-Kubra, và xác thực Sahih Isnad của nó (2/211), và Sheikh Al-Albani nói trong Irwa' Al-Ghalil: "Và đây là Isnad Sahih" (2/170). Và nó là Mauquf ở Umar.

² An-Nasa-i (3/244), số (1734), và Ad-Daraqutni (2/31), và những người khác, và phần trong ngoặc vuông là phần thêm của Ad-Daraqutni (2/31), số (2), và chuỗi truyền đạt của nó Sahih. Xem: Zad Al-Ma'ad, bản Tahqiq của Shu'aib Al-Arna-ut và 'Abdul Qadir Al-Arna-ut (1/337).

عِنْدَكَ، أَنْ تَجْعَلَ الْقُرْآنَ رَبِيعَ قَلْبِي، وَثَوْرَ صَدْرِي، وَجَلَاءَ حُزْنِي، وَذَهَابَ هَمِّي¹."

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْهَمِّ وَالْحَزَنِ، وَالْعَجْزِ وَالْكَسَلِ، وَالْبُخْلِ وَالْجُبْنِ، وَضَلَعِ الدَّيْنِ وَغَلَبَةِ الرِّجَالِ».

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْهَمِّ وَالْحَزَنِ، وَالْعَجْزِ وَالْكَسَلِ، وَالْبُخْلِ وَالْجُبْنِ، وَضَلَعِ الدَّيْنِ وَغَلَبَةِ الرِّجَالِ»²

35. Du'a khi gặp tai họa và chuyện đau buồn.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ الْعَظِيمُ الْحَلِيمُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَرَبُّ الْأَرْضِ وَرَبُّ الْعَرْشِ الْكَرِيمِ».

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ الْعَظِيمُ الْحَلِيمُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ رَبُّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ رَبُّ السَّمَوَاتِ وَرَبُّ الْأَرْضِ وَرَبُّ الْعَرْشِ الْكَرِيمِ».

«اللَّهُمَّ رَحْمَتَكَ أَرْجُو، فَلَا تَكِلْنِي إِلَى نَفْسِي طَرْفَةَ عَيْنٍ، وَأَصْلِحْ لِي شَأْنِي كُلَّهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ».

«اللَّهُمَّ رَحْمَتَكَ أَرْجُو، فَلَا تَكِلْنِي إِلَى نَفْسِي طَرْفَةَ عَيْنٍ، وَأَصْلِحْ لِي شَأْنِي كُلَّهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ».

«لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ سُبْحَانَكَ إِنِّي كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ».

«لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ سُبْحَانَكَ إِنِّي كُنْتُ مِنَ الظَّالِمِينَ»⁵."

«اللَّهُ اللَّهُ رَبِّي لَا أُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا».

¹ Ahmad ghi số (1/391), số (3712), được Al-Albani xác thực Sahih trong bộ chuỗi Hadith Sahih số (1/337).

² Al-Bukhari (7/158) số (2893), Thiên Sứ ﷺ thường đọc nhiều lời cầu xin này. Xem: Al-Bukhari với Al-Fath (11/173), và sẽ được đề cập (trang 89) số (137).

³ Al-Bukhari (7/154) số (6345), và Muslim (4/2092) số (2730).

⁴ Abu Dawood (4/324) số (5090), và Ahmad (5/42) số (20430), và Al-Albani xếp loại là Hasan trong Sahih Abu Dawood (3/959).

⁵ At-Tirmizdi (5/529) số (3505), và Al-Hakim ghi và xác thực là Sahih, được Az-Zahabi đồng tình (1/505), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/168).

اللَّهُ اللَّهُ رَبِّي لَا أُشْرِكُ بِهِ شَيْئًا¹

36. Du'a khi đối mặt với kẻ thù và người có quyền lực.

«اللَّهُمَّ إِنَّا نَجْعَلُكَ فِي نُحُورِهِمْ، وَنَعُوذُ بِكَ مِنْ شُرُورِهِمْ».
«اللَّهُمَّ إِنَّا نَجْعَلُكَ فِي نُحُورِهِمْ، وَنَعُوذُ بِكَ مِنْ شُرُورِهِمْ».²
«اللَّهُمَّ أَنْتَ عَضْدِي، وَأَنْتَ نَصِيرِي، بِكَ أَحُولُ وَبِكَ أَصُولُ، وَبِكَ أَقَاتِلُ».
«اللَّهُمَّ أَنْتَ عَضْدِي، وَأَنْتَ نَصِيرِي، بِكَ أَحُولُ وَبِكَ أَصُولُ، وَبِكَ أَقَاتِلُ».³
«حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ».

حَسْبُنَا اللَّهُ وَنِعْمَ الْوَكِيلُ⁴.

37. Du'a khi sợ sự bất công của lãnh đạo

«اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ، وَرَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، كُنْ لِي جَارًا مِنْ فُلَانِ بْنِ فُلَانٍ، وَأَحْزَابِهِ مِنْ خَلَائِقِكَ، أَنْ يَفْرُطَ عَلَيَّ أَحَدٌ مِنْهُمْ أَوْ يَطْغَى، عَزَّ جَارُكَ، وَجَلَّ تَنَازُوكُ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ».
«اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ، وَرَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ، كُنْ لِي جَارًا مِنْ فُلَانِ بْنِ فُلَانٍ، وَأَحْزَابِهِ مِنْ خَلَائِقِكَ، أَنْ يَفْرُطَ عَلَيَّ أَحَدٌ مِنْهُمْ أَوْ يَطْغَى، عَزَّ جَارُكَ، وَجَلَّ تَنَازُوكُ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ».⁵
«اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَعَزُّ مِنْ خَلْقِهِ جَمِيعًا، اللَّهُ أَعَزُّ مِمَّا أَخَافُ وَأَحْذَرُ، أَعُوذُ بِاللَّهِ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ، الْمُتَمَسِّكِ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ أَنْ يَقَعَنَّ عَلَى الْأَرْضِ إِلَّا بِإِذْنِهِ، مِنْ شَرِّ

¹ Do Abu Dawood ghi (2/87) số (1525), và Ibnu Majah ghi số (3882), và xem: Sahih Ibn Majah (2/335).

² Abu Dawood (2/89), số 1537, và được Al-Hakim xác thực Sahih và Azd-Zdhabi đồng thuận (2/142).

³ Abu Dawood (3/42) số (2632), và At-Tirmizdi (5/572) số (3584), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/183).

⁴ Al-Bukhari (5/172), số (4563).

⁵ Al-Bukhari ghi trong Al-Adab Al-Mufrad số (707), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Adab Al-Mufrad số (545).

عَبْدِكَ فَلَانَ، وَجُنُودِهِ وَأَتْبَاعِهِ وَأَشْيَاعِهِ، مِنَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ، اللَّهُمَّ كُنْ لِي جَارًا مِنْ شَرِّهِمْ، جَلَّ تَنَائُوكَ وَعَزَّ جَارُكَ، وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ»
 اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَعَزُّ مِنْ خَلْقِهِ جَمِيعًا، اللَّهُ أَعَزُّ مِمَّا أَخَافُ وَأَحْذَرُ، أَعُوذُ بِاللَّهِ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ، الْمُمْسِكِ السَّمَوَاتِ السَّبْعَ أَنْ يَقَعْنَ عَلَى الْأَرْضِ إِلَّا بِإِذْنِهِ، مِنْ شَرِّ عَبْدِكَ فَلَانَ، وَجُنُودِهِ وَأَتْبَاعِهِ وَأَشْيَاعِهِ، مِنَ الْجِنَّ وَالْإِنْسِ، اللَّهُمَّ كُنْ لِي جَارًا مِنْ شَرِّهِمْ، جَلَّ تَنَائُوكَ وَعَزَّ جَارُكَ وَتَبَارَكَ اسْمُكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ
 ثَلَاثَ مَرَّاتٍ.

Đọc lặp lại ba lần¹.

38. Du'a chống lại kẻ thù.

«اللَّهُمَّ مُنْزِلَ الْكِتَابِ، سَرِيعَ الْحِسَابِ، اهْزِمِ الْأَحْزَابَ، اللَّهُمَّ اهْزِمْهُمْ وَزَلْزَلْهُمْ».
 اللَّهُمَّ مُنْزِلَ الْكِتَابِ، سَرِيعَ الْحِسَابِ، اهْزِمِ الْأَحْزَابَ، اللَّهُمَّ اهْزِمْهُمْ وَزَلْزَلْهُمْ.

39. Nói khi sợ một nhóm người.

«اللَّهُمَّ اكْفِنِيهِمْ بِمَا شِئْتَ».

اللَّهُمَّ اكْفِنِيهِمْ بِمَا شِئْتَ³.

40- Du'a của người mắc phải sự hoài nghi trong đức tin Iman.

{Cầu xin Allah che chở}⁴. nói: أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

¹ Al-Bukhari ghi trong Al-Adab Al-Mufrad số (708), và được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Adab Al-Mufrad số (546).

² Muslim (3/1362), số (1742).

³ Muslim (4/2300) số (3005).

⁴ Al-Bukhari với Al-Fath (6/336) số (3276), và Muslim (1/120) số (134).

{Ngừng suy nghĩ về những điều mà Shaytan đã thì thầm vào lòng}¹.

nói:

(أَمَنْتُ بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ).

أَمَنْتُ بِاللَّهِ وَرُسُلِهِ².

Xướng đọc lời phán của Đấng Tối Cao:

{هُوَ الْأَوَّلُ وَالْآخِرُ وَالظَّاهِرُ وَالْبَاطِنُ وَهُوَ بِكُلِّ شَيْءٍ عَلِيمٌ 3}

{Hu wal âu wa lu wal a khi ru wazh zho hi ru wal ba ti nu, wa hu wa bi kul li shây in a lim}. Ý nghĩa {Ngài là Đấng Đầu Tiên, Đấng Cuối Cùng, Đấng Bên Ngoài, Đấng Bên Trong, và Ngài có kiến thức về mọi thứ.} [chương 57 - Al-Hadid, câu 3]³.

41. Du'a sẽ giúp trả được nợ.

«اللَّهُمَّ اكْفِنِي بِحَلَالِكَ عَنْ حَرَامِكَ، وَأَغْنِنِي بِفَضْلِكَ عَمَّنْ سِوَاكَ».

اللَّهُمَّ اكْفِنِي بِحَلَالِكَ عَنْ حَرَامِكَ، وَأَغْنِنِي بِفَضْلِكَ عَمَّنْ سِوَاكَ⁴.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْهَمِّ وَالْحَزَنِ، وَالْعَجْزِ وَالْكَسَلِ، وَالْبُخْلِ وَالْجُبْنِ، وَضَلَعِ الدَّيْنِ وَغَلَبَةِ الرِّجَالِ».

اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنَ الْهَمِّ وَالْحَزَنِ، وَالْعَجْزِ وَالْكَسَلِ، وَالْبُخْلِ وَالْجُبْنِ، وَضَلَعِ الدَّيْنِ وَغَلَبَةِ الرِّجَالِ⁵.

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (6/336), số (3276), và Muslim (1/120), số (134).

² Muslim (1/119-120), số (134).

³ Abu Dawood (4/329) số (5110), và Al-Albani xác thực là Hasan trong Sahih Abu Dawood (3/962).

⁴ At-Tirmizdi ghi (5/560), số (3563), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/180).

⁵ Al-Bukhari (7/158) số (2893), và đã đề cập trước đó (trang 83) số (121).

42. Du'a khi bị quấy nhiễu trong lúc dâng lễ Salah và đọc Kinh Qur'an.

«أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ،

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

وَاقْفُلْ عَلَى يَسَارِكَ (ثَلَاثًا)).

{rồi phun nhẹ (nước bọt) về bên tay trái (ba lần).}¹.

43. Du'a của người gặp một việc khó khăn.

«اللَّهُمَّ لَا سَهْلَ إِلَّا مَا جَعَلْتَهُ سَهْلًا، وَأَنْتَ تَجْعَلُ الْحَزْنَ إِذَا شِئْتَ سَهْلًا.»

اللَّهُمَّ لَا سَهْلَ إِلَّا مَا جَعَلْتَهُ سَهْلًا، وَأَنْتَ تَجْعَلُ الْحَزْنَ إِذَا شِئْتَ سَهْلًا.²

44. Nói và làm những điều sau khi vi phạm tội lỗi.

«مَا مِنْ عِنْدِ يُذْنِبُ ذَنْبًا فَيُحْسِنُ الطُّهُورَ، ثُمَّ يَقُومُ فَيُصَلِّي رَكَعَتَيْنِ، ثُمَّ يَسْتَغْفِرُ اللَّهَ إِلَّا غَفَرَ اللَّهُ لَهُ.»

{Không một ai đã làm tội lỗi, rồi chu đáo thanh tẩy cơ thể (bằng Wudu hoặc tắm Junub), rồi đứng dậy hành lễ Salah hai Rak'ah, rồi cầu xin Allah tha thứ tội lỗi, ngoại trừ được Allah xóa tội lỗi.}³.

¹ Muslim (4/1729) số (2203), từ Hadith của 'Uthman bin Abi Al-'Ass, trong đó có đoạn: Tôi đã làm điều đó, và Allah đã xua tan nó khỏi tôi.

² Do Ibnu Hibban ghi trong Sahih của ông số (2427) (Mawarid), và Ibnu As-Sunni ghi số (351), và Al-Hafiz nói: "Đây là Hadith Sahih", và được 'Abdul Qadir Al-Arnaut xác thực là Sahih trong Takhrij Al-Azkar của An-Nawawi (trang 106).

³ Abu Dawood (2/86) số (1521), và At-Tirmizdi (2/257) số (406), và được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abu Dawood (1/283).

45. Lời Du'a xua đuổi Shaytan và những xúi giục của nó.

{Cầu xin Allah che chở khỏi shaytan}¹

(Azdan)².

(đọc các lời tụng niệm và xướng đọc Kinh Qur'an).

«لَا تَجْعَلُوا بُيُوتَكُمْ مَقَابِرَ، إِنَّ الشَّيْطَانَ يَنْفِرُ مِنَ الْبَيْتِ الَّذِي تُقْرَأُ فِيهِ سُورَةُ الْبَقَرَةِ».

{Đừng biến nhà của các người thành ngôi mộ, quả thật Shaytan bỏ chạy khỏi ngôi nhà trong đó có đọc chương Al-Baqarah.}³

Và trong số những điều đẩy lùi Shaytan là các lời tụng niệm buổi sáng và buổi tối, khi đi ngủ và khi thức dậy, các lời tụng niệm khi ra vào nhà ở, các lời tụng niệm lúc ra vào Masjid, và những lời tụng niệm có trong giáo lý khác, chẳng hạn như: đọc Ayah Kursi khi ngủ, và hai câu cuối của chương Al-Baqarah, và người nào nói:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ

مائة مَرَّةً، كانت له حرراً من الشيطان يومه كله،

Một trăm lần, đó sẽ là sự bảo vệ cho y khỏi Shaytan cả ngày hôm đó⁴, Và Azdan cũng đẩy lùi Shaytan.

¹ " Abu Dawood (1/203) số, và Ibnu Majah (1/265) số (807) và đã được trích dẫn trước đó ở số (31), và xem: chương 23 - Al-Mu'minin, câu 97-98."

² Muslim (1/291) số (389), và Al-Bukhari (1/151) số (608).

³ Muslim (1/539), số (780).

⁴ Al-Bukhari (4/126), số (3293).

46. Du'a khi xảy ra điều không như ý hoặc bất lực trong công việc.

«قَدَّرُ اللَّهُ وَمَا شَاءَ فَعَلَ».

قَدَّرُ اللَّهُ وَمَا شَاءَ فَعَلَ¹.

47. Lời chúc mừng dành cho người mới có con và lời đáp lại.

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي الْمَوْهُوبِ لَكَ، وَشَكَرْتَ الْوَاهِبَ، وَبَلَغَ أَشُدَّهُ، وَرَزَقْتَ بِرَّهُ».
بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي الْمَوْهُوبِ لَكَ، وَشَكَرْتَ الْوَاهِبَ، وَبَلَغَ أَشُدَّهُ، وَرَزَقْتَ {بِرَّهُ}²

Và người được chúc mừng đáp lại người đó, nói:

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ وَبَارَكَ عَلَيْكَ، وَجَزَاكَ اللَّهُ خَيْرًا، وَرَزَقَكَ اللَّهُ مِنْهُ، وَأَجَزَلَ ثَوَابَكَ».
بَارَكَ اللَّهُ لَكَ وَبَارَكَ عَلَيْكَ، وَجَزَاكَ اللَّهُ خَيْرًا، وَرَزَقَكَ اللَّهُ مِنْهُ، وَأَجَزَلَ ثَوَابَكَ³.

48. Lời cầu xin che chở cho con cái.

Thiên Sứ của Allah ﷺ thường cầu xin Allah bảo vệ cho Al-Hasan và Al-Husain

«أُعِيذُكُمَا بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّةِ مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ وَهَامَةٍ، وَمِنْ كُلِّ عَيْنٍ لَامَةٍ».

¹ {Người có đức tin mạnh mẽ tốt hơn và được Allah yêu thích hơn người có đức tin yếu ớt, và cả hai đều tốt. Hãy nắm bắt mọi điều có lợi cho người, hãy cầu xin Allah phù hộ và chớ đừng lười biếng. Nếu gặp phải điều gì đó, chớ đừng nói: Giá như tôi làm thế này thì sự việc đã như thế này, thế này, mà hãy nói: Allah đã an bài và Ngài làm những gì Ngài muốn, quả thật, từ “giá như” sẽ mở lối cho hành động của Shaytan.} Muslim (4/2052) số (2664).

² Được nhắc đến từ lời nói của Al-Hasan Al-Basri. Xem: Tuhfah Al-Mawdud của học giả Ibnu Qaiyim (trang 20), và ông đã quy nó cho Ibnu Al-Mundhir trong Al-Awsat.

³ Do An-Nawawi nói trong Al-Azkar (trang 349). Tham khảo: Sahih Al-Azkar của An-Nawawi, do Salim Al-Hilali (2/713), và phần thẩm tra và dẫn xuất hoàn chỉnh trong tụng niệm, cầu xin và chữa bệnh bằng Ruqyah của tác giả (1/416).

أَعِيدُكُمَا بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّةِ مِنْ كُلِّ شَيْطَانٍ وَهَامَّةٍ، وَمِنْ كُلِّ عَيْنٍ لَآمَةٍ¹.

49. Cầu nguyện cho người bệnh khi thăm viếng.

«لَا بَأْسَ طَهُورٌ إِنْ شَاءَ اللَّهُ».

لَا بَأْسَ طَهُورٌ إِنْ شَاءَ اللَّهُ².

«أَسْأَلُ اللَّهَ الْعَظِيمَ رَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ أَنْ يَشْفِيكَ»

أَسْأَلُ اللَّهَ الْعَظِيمَ رَبَّ الْعَرْشِ الْعَظِيمِ أَنْ يَشْفِيكَ

Bảy lần³.

50. Ân phúc của việc thăm viếng người bệnh

Nabi ﷺ nói:

«إِذَا عَادَ الرَّجُلُ أَخَاهُ الْمُسْلِمَ مَشَى فِي خِرَافَةِ الْجَنَّةِ حَتَّى يَجْلِسَ، فَإِذَا جَلَسَ عَمَرَتْهُ الرَّحْمَةُ، فَإِنْ كَانَ غُدُوَةً صَلَّى عَلَيْهِ سَبْعُونَ أَلْفَ مَلَكٍ حَتَّى يُمْسِيَ، وَإِنْ كَانَ مَسَاءً صَلَّى عَلَيْهِ سَبْعُونَ أَلْفَ مَلَكٍ حَتَّى يُصْبِحَ».

{Khi ai đi thăm viếng người Muslim (bị bệnh) thì y đã được đi trên con đường của Thiên Đàng cho đến khi ngồi. Khi y đã ngồi thì được bao trùm bởi lòng thương xót (của Allah) nếu vào buổi sáng thì y được bảy mươi ngàn Thiên Thần cầu xin dung thứ tội lỗi cho y cho đến chiều, còn nếu vào buổi chiều thì y được bảy mươi ngàn Thiên Thần cầu xin dung thứ tội lỗi cho y cho

¹ Al-Bukhari (4/119) số (3371), từ Hadith của Ibn 'Abbas - cầu xin Allah hài lòng với ông.

² Al-Bukhari với Al-Fath (10/118) số (3616).

³ {Bất cứ người bề tôi Muslim nào đến thăm một người bệnh chưa hết tuổi thọ, và nói bảy lần: ... thì người bệnh đó sẽ được khỏi bệnh.} Do At-Tirmidhi ghi lại với số (2083), và Abu Dawud với số (3106), và xem: Sahih At-Tirmidhi (2/210), và Sahih Al-Jami' (5/180).

đến sáng.}¹.

51. Du'a của người bệnh đã không còn y vọng về sự sống.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَأَلْحِنِي بِالرَّفِيقِ الْأَعْلَى».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَأَلْحِنِي بِالرَّفِيقِ الْأَعْلَى².

Lúc lâm chung, Nabi ﷺ nhúng hai bàn tay vào nước rồi dùng chúng lau mặt, và Người nói:

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ

إِنَّ لِلْمَوْتِ سَكْرَاتٍ».

in na lil mâu ti sa ka rat}³.

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاللَّهُ أَكْبَرُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ».

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَاللَّهُ أَكْبَرُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ⁴.

52. Nhắc nhở người hấp hối

«مَنْ كَانَ آخِرُ كَلَامِهِ

{Ai mà lời cuối cùng của mình là

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ

¹ At-Tirmizdi ghi số (969), và Ibnu Majah số (1442), và Ahmad số (975), và xem thêm: Sahih Ibnu Majah (1/244) và Sahih At-Tirmizdi (1/286), và cũng được Ahmad Shakir xác thực Sahih.

² Al-Bukhari (7/10), số (4435), và Muslim (4/1893), số (2444).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (8/144) số (4449), và trong Hadith có nhắc đến Siwak.

⁴ At-Tirmizdi ghi số (3430), và Ibnu Majah ghi số (3794), được Al-Albani xác thực Sahih, xem: Sahih At-Tirmizdi (3/152), và Sahih Ibnu Majah (2/317).

مَنْ كَانَ آخِرُ كَلَامِهِ

دَخَلَ الْجَنَّةَ».

sẽ vào Thiên Đàng¹.

53. Du'a của người gặp tai ương.

«إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ، اللَّهُمَّ أَجْزِنِي فِي مُصِيبَتِي، وَأَخْلِفْ لِي خَيْرًا مِنْهَا».
إِنَّا لِلَّهِ وَإِنَّا إِلَيْهِ رَاجِعُونَ، اللَّهُمَّ أَجْزِنِي فِي مُصِيبَتِي، وَأَخْلِفْ لِي خَيْرًا مِنْهَا².

54. Du'a khi vượt mặt cho người chết.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِفُلَانٍ (بِاسْمِهِ) وَارْفَعْ دَرَجَتَهُ فِي الْمَهْدِيِّينَ، وَاخْلُفْهُ فِي عَقِبِهِ فِي الْغَائِبِينَ، وَاعْفِرْ لَنَا وَلَهُ يَا رَبَّ الْعَالَمِينَ، وَأَفْسَحْ لَهُ فِي قَبْرِهِ، وَنَوِّرْ لَهُ فِيهِ».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِفُلَانٍ (بِاسْمِهِ) وَارْفَعْ دَرَجَتَهُ فِي الْمَهْدِيِّينَ، وَاخْلُفْهُ فِي عَقِبِهِ فِي الْغَائِبِينَ، وَاعْفِرْ لَنَا وَلَهُ يَا رَبَّ الْعَالَمِينَ، وَأَفْسَحْ لَهُ فِي قَبْرِهِ، وَنَوِّرْ لَهُ فِيهِ³.

55. Lời Du'a cho người chết trong lễ nguyện Salah Janazah.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَهُ وَارْحَمْهُ، وَعَافِهِ، وَاعْفُ عَنْهُ، وَأَكْرِمْ نُزُلَهُ، وَوَسِّعْ مَدْخَلَهُ، وَاعْسِلْهُ بِالْمَاءِ وَالتَّلَجِ وَالْبَرْدِ، وَنَقِّهِ مِنَ الْخَطَايَا كَمَا نَقَّيْتَ الثَّوْبَ الْأَبْيَضَ مِنَ الدَّنَسِ، وَأَبْدِلْهُ دَارًا خَيْرًا مِنْ دَارِهِ، وَأَهْلًا خَيْرًا مِنْ أَهْلِهِ، وَزَوْجًا خَيْرًا مِنْ زَوْجِهِ، وَأَدْخِلْهُ الْجَنَّةَ، وَأَعِذْهُ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ [وَعَذَابِ النَّارِ]».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَهُ وَارْحَمْهُ، وَعَافِهِ، وَاعْفُ عَنْهُ، وَأَكْرِمْ نُزُلَهُ، وَوَسِّعْ مَدْخَلَهُ، وَاعْسِلْهُ بِالْمَاءِ وَالتَّلَجِ وَالْبَرْدِ، وَنَقِّهِ مِنَ الْخَطَايَا كَمَا نَقَّيْتَ الثَّوْبَ الْأَبْيَضَ مِنَ الدَّنَسِ، وَأَبْدِلْهُ دَارًا خَيْرًا مِنْ دَارِهِ، وَأَهْلًا خَيْرًا مِنْ أَهْلِهِ

¹ Abu Dawood (3/190), số (3116), và xem: Sahih Al-Jame' (5/432).

² Muslim (2/632) số (918).

³ Muslim (2/634) số (920).

وَرَوْجًا خَيْرًا مِنْ رَوْحِهِ، وَأَدْخِلْهُ الْجَنَّةَ، وَأَعِذْهُ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ [وَعَذَابِ النَّارِ]¹.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِحَيِّنَا وَمَيِّتِنَا، وَشَاهِدِنَا وَغَائِبِنَا، وَصَغِيرِنَا وَكَبِيرِنَا، وَذَكَرِنَا وَأُنْثَانَا، اللَّهُمَّ مِنْ أَحَبِّبْنَاهُ مِنَّا فَأَحْبِبْهُ عَلَى الْإِسْلَامِ، وَمَنْ تَوَقَّيْتُهُ مِنَّا فَتَوَقَّهُ عَلَى الْإِيمَانِ، اللَّهُمَّ لَا تَحْرِمْنَا أَجْرَهُ، وَلَا تُضِلَّنَا بَعْدَهُ».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِحَيِّنَا وَمَيِّتِنَا، وَشَاهِدِنَا وَغَائِبِنَا، وَصَغِيرِنَا وَكَبِيرِنَا، وَذَكَرِنَا وَأُنْثَانَا، اللَّهُمَّ مِنْ أَحَبِّبْنَاهُ مِنَّا فَأَحْبِبْهُ عَلَى الْإِسْلَامِ، وَمَنْ تَوَقَّيْتُهُ مِنَّا فَتَوَقَّهُ عَلَى الْإِيمَانِ، اللَّهُمَّ لَا تَحْرِمْنَا أَجْرَهُ، وَلَا تُضِلَّنَا بَعْدَهُ».

«اللَّهُمَّ إِنَّ فُلَانِ بْنِ فُلَانٍ فِي ذِمَّتِكَ، وَحَبْلِ جِوَارِكَ، فَقِهِ مِنْ فِتْنَةِ الْقَبْرِ، وَعَذَابِ النَّارِ، وَأَنْتَ أَهْلُ الْوَفَاءِ وَالْحَقِّ، فَاغْفِرْ لَهُ وَارْحَمْهُ إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ».

اللَّهُمَّ إِنَّ فُلَانِ بْنِ فُلَانٍ فِي ذِمَّتِكَ، وَحَبْلِ جِوَارِكَ، فَقِهِ مِنْ فِتْنَةِ الْقَبْرِ وَعَذَابِ النَّارِ، وَأَنْتَ أَهْلُ الْوَفَاءِ وَالْحَقِّ، فَاغْفِرْ لَهُ وَارْحَمْهُ إِنَّكَ أَنْتَ الْغَفُورُ الرَّحِيمُ».

«اللَّهُمَّ عَبْدُكَ وَابْنُ أُمَّتِكَ احْتَاجَ إِلَى رَحْمَتِكَ، وَأَنْتَ غَنِيٌّ عَنْ عَذَابِهِ، إِنْ كَانَ مُحْسِنًا فَزِدْ فِي حَسَنَاتِهِ، وَإِنْ كَانَ مُسِيئًا فَتَجَاوَزْ عَنْهُ».

اللَّهُمَّ عَبْدُكَ وَابْنُ أُمَّتِكَ احْتَاجَ إِلَى رَحْمَتِكَ، وَأَنْتَ غَنِيٌّ عَنْ عَذَابِهِ، إِنْ كَانَ مُحْسِنًا فَزِدْ فِي حَسَنَاتِهِ، وَإِنْ كَانَ مُسِيئًا فَتَجَاوَزْ عَنْهُ».

56. Du'a cho trẻ nhỏ trong Salah Janazah.

«اللَّهُمَّ أَعِذْهُ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ».

اللَّهُمَّ أَعِذْهُ مِنْ عَذَابِ الْقَبْرِ⁵.

¹ Muslim (2/663) số (963).

² Abu Dawood, số (3201), At-Tirmizdi, số (1024), An-Nasa-i', số (1985), Ibnu Majah (1/480), số (1498), Ahmad (2/368), số (8809), và xem: Sahih Ibnu Majah (1/251).

³ Do Ibnu Majah ghi số (1499), xem: Sahih Ibnu Majah (1/251), và Abu Dawood ghi (3/211) số (3202).

⁴ Al-Hakim ghi và xác thực Sahih, được Az-Zahabi đồng tình (1/359). Tham khảo: Ahkam Al-Jana-iz của Al-Albani (trang 125).

⁵ (Ông Sa'id bin Al-Musayyib kể: Tôi đã hành lễ Salah Janazah phía sau ông Abu Huroiroh cho một đứa trẻ chưa từng phạm bất kỳ một điều tội lỗi nào,

và nếu nói:

«اللَّهُمَّ اجْعَلْهُ فَرَطًا وَذُخْرًا لَوَالِدَيْهِ، وَشَفِيعًا مُجَابًا، اللَّهُمَّ ثَقِّلْ بِهِ مَوَازِينَهُمَا، وَأَعْظِمْ بِهِ أَجُورَهُمَا، وَالْحَقُّهُ بِصَالِحِ الْمُؤْمِنِينَ، وَاجْعَلْهُ فِي كِفَالَةِ إِبْرَاهِيمَ، وَفِيهِ بِرَحْمَتِكَ عَذَابُ الْجَحِيمِ، وَأَبْدِلْهُ دَارًا خَيْرًا مِنْ دَارِهِ، وَأَهْلًا خَيْرًا مِنْ أَهْلِهِ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَأَسْلَافِنَا، وَأَفْرَاطِنَا، وَمَنْ سَبَقَنَا بِالْإِيمَانِ»

اللَّهُمَّ اجْعَلْهُ فَرَطًا وَذُخْرًا لَوَالِدَيْهِ، وَشَفِيعًا مُجَابًا، اللَّهُمَّ ثَقِّلْ بِهِ مَوَازِينَهُمَا، وَأَعْظِمْ بِهِ أَجُورَهُمَا، وَالْحَقُّهُ بِصَالِحِ الْمُؤْمِنِينَ، وَاجْعَلْهُ فِي كِفَالَةِ إِبْرَاهِيمَ، وَفِيهِ بِرَحْمَتِكَ عَذَابُ الْجَحِيمِ، وَأَبْدِلْهُ دَارًا خَيْرًا مِنْ دَارِهِ، وَأَهْلًا خَيْرًا مِنْ أَهْلِهِ، اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَأَسْلَافِنَا، وَأَفْرَاطِنَا، وَمَنْ سَبَقَنَا بِالْإِيمَانِ

thì tốt hơn.¹

«اللَّهُمَّ اجْعَلْهُ لَنَا فَرَطًا، وَسَلَفًا، وَأَجْرًا».

اللَّهُمَّ اجْعَلْهُ لَنَا فَرَطًا، وَسَلَفًا، وَأَجْرًا.²

57. Du'a chia buồn.

«إِنَّ لِلَّهِ مَا أَخَذَ، وَلَهُ مَا أُعْطِيَ، وَكُلُّ شَيْءٍ عِنْدَهُ بِأَجَلٍ مُسَمًّى... فَلْتَصْبِرْ وَلْتَحْتَسِبْ».

إِنَّ لِلَّهِ مَا أَخَذَ، وَلَهُ مَا أُعْطِيَ، وَكُلُّ شَيْءٍ عِنْدَهُ بِأَجَلٍ مُسَمًّى... فَلْتَصْبِرْ وَلْتَحْتَسِبْ.³

và nếu nói thêm:

và tôi nghe ông nói...) cho đến hết Hadith. Được Malik ghi lại trong quyển Al-Muwatta' (1/288), Ibn Abu Shaybah trong quyển Al-Musannaf (3/217), Al-Bayhaqi (4/9), và được Shu'ayb Al-Arna'ut xác thực chuỗi truyền dẫn trong phần xác minh quyển Sharh As-Sunnah của Al-Baghawi (5/357).

¹ Xem: Al-Mughni của Ibnu Qudamah (3/416), và Ad-Durus Al-Muhimmah Li Aammatil Ummah của Sheikh 'Abdul 'Aziz bin 'Abdullah bin Bazz (trang 15).

² Al-Hasan thường đọc Al-Fatihah cho đứa trẻ và nói... Hadith. Al-Baghawi ghi trong Sharh As-Sunnah (5/357), và Abdul Razzaq Số (6588), và Al-Bukhari ghi dưới dạng Mu'allaq trong Tập Lễ tang (65), chương đọc Al-Fatihah cho lễ tang (2/113), trước Hadith số (1335).

³ Al-Bukhari (2/80) số (1284), và Muslim (2/636) số (923).

«أَعْظَمَ اللَّهُ أَجْرَكَ، وَأَحْسَنَ عَزَاكَ، وَغَفَرَ لِمَيِّتِكَ»
أَعْظَمَ اللَّهُ أَجْرَكَ، وَأَحْسَنَ عَزَاكَ، وَغَفَرَ لِمَيِّتِكَ
thì tốt hơn.¹

58. Du'a khi đưa người chết vào ngôi mộ.

«بِسْمِ اللَّهِ وَعَلَى سُنَّةِ رَسُولِ اللَّهِ»
بِسْمِ اللَّهِ وَعَلَى سُنَّةِ رَسُولِ اللَّهِ.²

59- Du'a sau khi chôn cất người chết.

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَهُ، اللَّهُمَّ تَبِّئْهُ»
اللَّهُمَّ اغْفِرْ لَهُ، اللَّهُمَّ تَبِّئْهُ.³

60. Du'a khi viếng mộ

«السَّلَامُ عَلَيْكُمْ أَهْلَ الدِّيَارِ، مِنَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُسْلِمِينَ، وَإِنَّا إِن شَاءَ اللَّهُ بِكُمْ لَاجِفُونَ،
[وَيَرْحَمُ اللَّهُ الْمُسْتَقْدِمِينَ مِنَّا وَالْمُسْتَأْخِرِينَ] أَسْأَلُ اللَّهَ لَنَا وَلَكُمْ الْعَافِيَةَ»
السَّلَامُ عَلَيْكُمْ أَهْلَ الدِّيَارِ، مِنَ الْمُؤْمِنِينَ وَالْمُسْلِمِينَ، وَإِنَّا إِن شَاءَ اللَّهُ بِكُمْ
لَاجِفُونَ، [وَيَرْحَمُ اللَّهُ الْمُسْتَقْدِمِينَ مِنَّا وَالْمُسْتَأْخِرِينَ] أَسْأَلُ اللَّهَ لَنَا
وَلَكُمْ الْعَافِيَةَ.

61. Du'a khi có gió (giông, bão)

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا».

¹ (Al-Azdkar của An-Nawawi), trang 126.

² Abu Dawood (3/314), số 3215 với Sanad Sahih, và Ahmad, số 5234 và số 4812 với lời văn: {Bis mil lah, wa 'a la sun na ti ro su lil lah}, và Sanad của nó là Sahih.

³ Sau khi chôn người chết xong, Nabi ﷺ thường đứng lại và nói: {Hãy cầu xin Allah tha thứ cho người anh em của các người và cầu xin cho y sự kiên định, bởi quả thật, giờ đây y đang bị tra hỏi.} Abu Dawood (3/315) số (3223) và Al-Hakim ghi nhận, xác nhận Sahih và Al-Dhahabi cũng đồng tình (1/370).

⁴ Muslim (2/671), số (975), và Ibn Majah (1/494), và lời văn là của ông, số (1547), từ Hadith của Buraidah, và phần trong ngoặc vuông là từ Hadith của 'A-ishah do Muslim ghi (2/671), số (975).

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا.¹
 «اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَخَيْرَ مَا فِيهَا، وَخَيْرَ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ
 شَرِّهَا، وَشَرِّ مَا فِيهَا، وَشَرِّ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ».
 اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَخَيْرَ مَا فِيهَا، وَخَيْرَ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ، وَأَعُوذُ بِكَ
 مِنْ شَرِّهَا، وَشَرِّ مَا فِيهَا، وَشَرِّ مَا أُرْسِلْتُ بِهِ.²

62. Du'a khi có sấm sét

«سُبْحَانَ الَّذِي يُسَبِّحُ الرَّعْدُ بِحَمْدِهِ وَالْمَلَائِكَةُ مِنْ خِيفَتِهِ».
 سُبْحَانَ الَّذِي يُسَبِّحُ الرَّعْدُ بِحَمْدِهِ وَالْمَلَائِكَةُ مِنْ خِيفَتِهِ.³

63. Những bài Du'a cầu mưa

«اللَّهُمَّ اسْقِنَا غَيْثًا مُغِيثًا مَرِيئًا مَرِيئًا، نَافِعًا غَيْرَ ضَارٍّ، عَاجِلًا غَيْرَ آجِلٍ».
 اللَّهُمَّ اسْقِنَا غَيْثًا مُغِيثًا مَرِيئًا مَرِيئًا، نَافِعًا غَيْرَ ضَارٍّ، عَاجِلًا غَيْرَ آجِلٍ.⁴
 «اللَّهُمَّ اُعِثْنَا، اللَّهُمَّ اُعِثْنَا، اللَّهُمَّ اُعِثْنَا».
 اللَّهُمَّ اُعِثْنَا، اللَّهُمَّ اُعِثْنَا، اللَّهُمَّ اُعِثْنَا.⁵
 «اللَّهُمَّ اسْقِ عِبَادَكَ، وَبَهَائِمَكَ، وَانْشُرْ رَحْمَتَكَ، وَأَحْيِي بَلَدَكَ الْمَيِّتَ».
 اللَّهُمَّ اسْقِ عِبَادَكَ، وَبَهَائِمَكَ، وَانْشُرْ رَحْمَتَكَ، وَأَحْيِي بَلَدَكَ الْمَيِّتَ.⁶

64. Du'a khi nhìn thấy mưa.

«اللَّهُمَّ صَيِّبًا نَافِعًا».

¹ Do Abu Dawood ghi (4/326) số (5099), và Ibnu Majah ghi (2/1228) số (3727), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/305).

² Muslim, và lời Hadith của ông (2/666) số (899), và Al-Bukhari (4/76) số (3206) và (4829).

³ Khi nghe tiếng sấm, ông 'Abdullah bin Az-Zubair thường ngừng nói chuyện và nói:... Hadith, Al-Muwatta (2/992), và Al-Albani nói trong Sahih Al-Kalim At-Tayyib (157): "Sahih Al-Isnad Mauquf".

⁴ Abu Dawood (1/303) số (1171), và Al-Albani xác thực là Sahih trong Sahih Abu Dawood (1/216).

⁵ Al-Bukhari (1/224), số (1014), và Muslim (2/613), số (897).

⁶ Abu Dawood (1/305) số (1178), và được Al-Albani xếp loại Hasan trong Sahih Abi Dawood (1/218).

اللَّهُمَّ صَيِّبًا نَافِعًا¹.

65. Tụng niệm sau khi trời mưa

«مُطِرْنَا بِفَضْلِ اللَّهِ وَرَحْمَتِهِ».

مُطِرْنَا بِفَضْلِ اللَّهِ وَرَحْمَتِهِ².

66. Lời cầu xin khi giông gió, bão tố.

«اللَّهُمَّ حَوَالَيْنَا وَلَا عَلَيْنَا، اللَّهُمَّ عَلَى الْآكَامِ وَالطَّرَابِ، وَبُطُونِ الْأُودِيَةِ، وَمَنَابِتِ الشَّجَرِ».

اللَّهُمَّ حَوَالَيْنَا وَلَا عَلَيْنَا، اللَّهُمَّ عَلَى الْآكَامِ وَالطَّرَابِ، وَبُطُونِ الْأُودِيَةِ وَمَنَابِتِ الشَّجَرِ³.

67. Du'a khi nhìn thấy trăng lưỡi liềm

«اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُمَّ أَهْلُهُ عَلَيْنَا بِالْأَمْنِ وَالْإِيمَانِ، وَالسَّلَامَةِ وَالْإِسْلَامِ، وَالتَّوْفِيقِ لِمَا تُحِبُّ رَبُّنَا وَنَرْضَى، رَبُّنَا وَرَبُّكَ اللَّهُ».

{Ol lo hu ak bar, ol lo hum ma a hil la hu 'a lay na bil âm ni, wal i man, was sa la ma ti wal is lam, wat tâu fi ci li ma tu hib bu rấp ba na wa tar đho, rấp bu na wa rấp bu kol loh}⁴.

68. Du'a ngay lúc người nhện chạy xả chạy

«ذَهَبَ الظَّمَا وَابْتَلَّتِ الْعُرُوقُ، وَتَبَّتِ الْأَجْرُ إِنْ شَاءَ اللَّهُ».

ذَهَبَ الظَّمَا وَابْتَلَّتِ الْعُرُوقُ، وَتَبَّتِ الْأَجْرُ إِنْ شَاءَ اللَّهُ⁵.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ بِرَحْمَتِكَ الَّتِي وَسِعَتْ كُلَّ شَيْءٍ أَنْ تُغْفِرَ لِي».

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (2/518), số (1032).

² Al-Bukhari (1/205) số (846), và Muslim (1/83) số (71).

³ Al-Bukhari (1/224), số (933), và Muslim (2/614), số (897).

⁴ At-Tirmizdi (5/504), số (3451), và Ad-Darimi với nguyên văn (1/336), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/157).

⁵ Do Abu Dawood ghi (2/306) số (2359), và những người khác. Và xem: Sahih Al-Jami'a (4/209).

{Ol lo hum ma in ni as a lu ka bi roh ma ti kal la ti wa si at kul la shây in anh tagh fi ro li}¹.

69. Du'a trước khi ăn.

«إِذَا أَكَلْ أَحَدُكُمْ طَعَامًا فَلْيَقُلْ:

{Ai đó trong các người khi ăn thì y hãy nói:

بِسْمِ اللَّهِ،

بِسْمِ اللَّهِ

فَإِنْ نَسِيَ فِي أَوَّلِهِ فَلْيَقُلْ:

Nếu quên không nói trước khi ăn thì hãy nói:

بِسْمِ اللَّهِ فِي أَوَّلِهِ وَآخِرِهِ».

بِسْمِ اللَّهِ فِي أَوَّلِهِ وَآخِرِهِ².

«مَنْ أَطْعَمَهُ اللَّهُ الطَّعَامَ فَلْيَقُلْ:

{Ai được Allah ban cho thức ăn thì hãy nói:

اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِيهِ وَأَطْعِمْنَا خَيْرًا مِنْهُ،

اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِيهِ وَأَطْعِمْنَا خَيْرًا مِنْهُ،

وَمَنْ سَفَاهُ اللَّهُ لَبْنَا فَلْيَقُلْ:

Và ai được Allah cho uống sữa thì hãy nói:

اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِيهِ وَزِدْنَا مِنْهُ».

اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِيهِ وَزِدْنَا مِنْهُ³.

¹ Do Ibnu Majah ghi (1/557) số (1753) từ lời cầu nguyện của Abdullah bin Amr (cầu xin Allah hài lòng về hai cha con ông), và được Al-Hafiz xác nhận Hasan trong Takhrij Al-Azkar. Xem: Sharh Al-Azkar (4/342).

² Do Abu Dawood ghi (3/347) số (3767), và At-Tirmizdi ghi (4/288) số (1858), và xem: Sahih At-Tirmizdi (2/167).

³ At-Tirmizdi (5/506), số (3455), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/158).

70. Du'a khi dùng xong thức ăn.

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَطْعَمَنِي هَذَا، وَرَزَقَنِيهِ، مِنْ غَيْرِ حَوْلٍ مِنِّي وَلَا قُوَّةٍ».
{الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي أَطْعَمَنِي هَذَا، وَرَزَقَنِيهِ، مِنْ غَيْرِ حَوْلٍ مِنِّي وَلَا قُوَّةٍ}
«الْحَمْدُ لِلَّهِ حَمْدًا كَثِيرًا طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ، غَيْرَ [مَكْفِيٍّ وَلَا] مُودَعٍ، وَلَا مُسْتَعْنَى عَنْهُ رَبَّنَا».
الْحَمْدُ لِلَّهِ حَمْدًا كَثِيرًا طَيِّبًا مُبَارَكًا فِيهِ، غَيْرَ [مَكْفِيٍّ وَلَا] مُودَعٍ، وَلَا مُسْتَعْنَى عَنْهُ رَبَّنَا².

71. Du'a của khách mời dành cho chủ thức ăn

«اللَّهُمَّ بَارِكْ لَهُمْ فِيْمَا رَزَقْتَهُمْ، وَاعْفُ رَحْمَةً لَهُمْ وَارْحَمُهُمْ».
اللَّهُمَّ بَارِكْ لَهُمْ فِيْمَا رَزَقْتَهُمْ، وَاعْفُ رَحْمَةً لَهُمْ وَارْحَمُهُمْ³.

72. Lời Du'a khi được ai mời ăn hoặc mời uống.

«اللَّهُمَّ أَطْعِمْ مَنْ أَطْعَمَنِي، وَاسْقِ مَنْ سَقَانِي».
اللَّهُمَّ أَطْعِمْ مَنْ أَطْعَمَنِي، وَاسْقِ مَنْ سَقَانِي⁴.

73. Du'a khi xả chay tại nhà người khác.

«أَفْطَرَ عِنْدَكُمْ الصَّائِمُونَ، وَأَكَلَ طَعَامَكُمْ الْأَبْرَارُ، وَصَلَّتْ عَلَيْكُمُ الْمَلَائِكَةُ».
أَفْطَرَ عِنْدَكُمْ الصَّائِمُونَ، وَأَكَلَ طَعَامَكُمْ الْأَبْرَارُ، وَصَلَّتْ عَلَيْكُمُ الْمَلَائِكَةُ⁵.

¹ Do các tác giả Sunan ghi ngoại trừ An-Nasa-i': Abu Dawood ghi số (4025), At-Tirmizdi ghi số (3458), và Ibnu Majah ghi số (3285), và xem Sahih At-Tirmizdi (3/159).

² Al-Bukhari (6/214) số (5458), và At-Tirmidhi với nguyên văn (5/507) số (3456).

³ Muslim (3/1615), số (2042).

⁴ Muslim (3/1626), số (2055).

⁵ Sunan Abu Dawood (3/367) ghi số (3856), và Ibnu Maajah (1/556) ghi số (1747), và An-Nasa-i' ghi trong (Amal Al-Yawm wa Al-Lailah), số (296-298), và có ghi rõ rằng Người ﷺ thường nói điều này khi xả chay tại nhà người khác, được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abu Dawood (2/730).

74. Du'a của người nhịn chay khi thức ăn được dọn ra nhưng không muốn xả chay.

«إِذَا دُعِيَ أَحَدُكُمْ فَلْيُجِبْ، فَإِنْ كَانَ صَائِمًا فَلْيُصَلِّ، وَإِنْ كَانَ مُفْطِرًا فَلْيَطْعَمْ».

{Khi một trong các người được mời thì hãy đáp lại, nếu đang nhịn chay thì hãy cầu nguyện, và nếu không nhịn chay thì hãy ăn.}¹,

Câu {hãy cầu nguyện} nghĩa là hãy cầu xin.

75. Những gì người nhịn chay nói khi có ai đó chửi rửa y.

«إِنِّي صَائِمٌ، إِنِّي صَائِمٌ».

{Tôi đang nhịn chay, tôi đang nhịn chay.}²

76. Du'a khi nhìn thấy trái cây đầu mùa.

«اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِي ثَمَرِنَا، وَبَارِكْ لَنَا فِي مَدِينَتِنَا، وَبَارِكْ لَنَا فِي صَاعِنَا، وَبَارِكْ لَنَا فِي مُدْنَا».

اللَّهُمَّ بَارِكْ لَنَا فِي ثَمَرِنَا، وَبَارِكْ لَنَا فِي مَدِينَتِنَا، وَبَارِكْ لَنَا فِي صَاعِنَا وَبَارِكْ لَنَا فِي مُدْنَا.³

77. Du'a khi hắt hơi.

«إِذَا عَطَسَ أَحَدُكُمْ فَلْيَقُلْ:

{Khi một người trong các người hắt hơi, hãy nói:

الْحَمْدُ لِلَّهِ،

الْحَمْدُ لِلَّهِ،

وَلْيَقُلْ لَهُ أَخُوهُ أَوْ صَاحِبُهُ:

¹ Muslim (2/1054), số (1150).

² Al-Bukhari với Al-Fath (4/103) số (1894), và Muslim (2/806) số (1151).

³ Muslim (2/1000) số (1373).

Và người anh em hoặc người bạn của y hãy nói với y:

يَرْحَمُكَ اللَّهُ،

يَرْحَمُكَ اللَّهُ،

فَإِذَا قَالَ لَهُ: يَرْحَمُكَ اللَّهُ، فَلْيَقُلْ:

Nếu người đó nói với y: "يَرْحَمُكَ اللَّهُ" thì y phải đáp lại nói:

يَهْدِيكُمُ اللَّهُ وَيُصْلِحُ بِالْكُفِّ».

يَهْدِيكُمُ اللَّهُ وَيُصْلِحُ بِالْكُفِّ¹.

78. Điều cần nói với người Kafir khi người đó hắt hơi và nói Alhamdulillah.

«يَهْدِيكُمُ اللَّهُ وَيُصْلِحُ بِالْكُفِّ».

يَهْدِيكُمُ اللَّهُ وَيُصْلِحُ بِالْكُفِّ².

79. Du'a cho người mới kết hôn.

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ، وَبَارَكَ عَلَيْكَ، وَجَمَعَ بَيْنَكُمَا فِي خَيْرٍ».

بَارَكَ اللَّهُ لَكَ، وَبَارَكَ عَلَيْكَ، وَجَمَعَ بَيْنَكُمَا فِي خَيْرٍ³.

80. Du'a của người mới kết hôn và khi mua con vật cưới mới (phương tiện đi lại) mới.

{Khi ai đó trong các người kết hôn với một người phụ nữ, hoặc khi mua một người hầu, thì hãy nói:

¹ Al-Bukhari (7/125) số (5870).

² At-Tirmizdi (5/82) số (2741), và Ahmad (4/400) số (19586), và Abu Dawood (4/308) số (5040), và xem: Sahih At-Tirmizdi (2/354).

³ Do các tác giả As-Sunan ghi ngoại trừ An-Nasa-i': Abu Dawood ghi số (2130), At-Tirmizdi ghi số (1091), và Ibnu Majah ghi số (1905), và An-Nasa-i' ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah số (259), và xem: Sahih At-Tirmizdi (1/316).

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَخَيْرَ مَا جَبَلْتَهَا عَلَيْهِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا، وَشَرِّ مَا جَبَلْتَهَا عَلَيْهِ،

اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ خَيْرَهَا، وَخَيْرَ مَا جَبَلْتَهَا عَلَيْهِ، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا وَشَرِّ مَا جَبَلْتَهَا عَلَيْهِ

وَإِذَا اشْتَرَى بَعِيرًا فَلْيَأْخُذْ بِذُرْوَةِ سَنَامِهِ وَلْيَقُلْ مِثْلَ ذَلِكَ».

Và khi mua một con lạc đà, hãy nắm lấy đỉnh bươu của nó và nói điều tương tự”¹.

81. Du'a trước khi gần gũi vợ.

«بِسْمِ اللَّهِ، اللَّهُمَّ جَنِّبْنَا الشَّيْطَانَ، وَجَنِّبِ الشَّيْطَانَ مَا رَزَقْتَنَا».

بِسْمِ اللَّهِ، اللَّهُمَّ جَنِّبْنَا الشَّيْطَانَ، وَجَنِّبِ الشَّيْطَانَ مَا رَزَقْتَنَا².

82. Du'a khi nổi giận

«أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ».

أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ³.

83. Du'a của người gặp sự thử thách (hoặc tai nạn) xảy ra đối với người khác.

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي عَافَانِي مِمَّا ابْتَلَاكَ بِهِ، وَفَضَّلَنِي عَلَى كَثِيرٍ مِمَّنْ خَلَقَ تَفْضِيلًا».

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي عَافَانِي مِمَّا ابْتَلَاكَ بِهِ، وَفَضَّلَنِي عَلَى كَثِيرٍ مِمَّنْ خَلَقَ تَفْضِيلًا⁴.

¹ Abu Dawood (2/248) số (2160), và Ibn Majah (1/617) số (1918), và xem: Sahih Ibnu Majah (1/324).

² Al-Bukhari (6/141) số (141), và Muslim (2/1028) số (1434).

³ Al-Bukhari (7/99) số (3282), và Muslim (4/2015) số (2610).

⁴ At-Tirmizdi (5/494) và (5/493) số (3432), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/153).

84. Những lời thường nói trong một cuộc ngồi

Theo ông Ibn 'Umar kể: Trong một buổi ngồi, người ta đếm được Thiên Sứ của Allah ﷺ nói một trăm lần trước khi Người đứng dậy:

«رَبِّ اغْفِرْ لِي، وَتُبْ عَلَيَّ، إِنَّكَ أَنْتَ التَّوَّابُ الْعَفُورُ».

رَبِّ اغْفِرْ لِي، وَتُبْ عَلَيَّ، إِنَّكَ أَنْتَ التَّوَّابُ الْعَفُورُ¹

85. Lời Du'a chuộc tội sau khi kết thúc một buổi họp mặt.

«سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ».

سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ وَبِحَمْدِكَ، أَشْهَدُ أَنْ لَا إِلَهَ إِلَّا أَنْتَ، أَسْتَغْفِرُكَ وَأَتُوبُ إِلَيْكَ².

86- Du'a cho người nói: {غَفَرَ اللَّهُ لَكَ} - {Gho fa rol lo hu lak} - {Cầu xin Allah tha thứ cho anh!}

«وَلَكَ».

وَلَكَ³.

87. Du'a cho người đã làm điều tốt cho mình.

«جَزَاكَ اللَّهُ خَيْرًا».

¹ At-Tirmizdi ghi số (3434), và Ibnu Majah ghi số (3814), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/153), và Sahih Ibnu Majah (2/321), và lời của At-Tirmizdi.

² Các tác giả As-Sunan: Abu Dawood ghi số (4858), At-Tirmizdi ghi số (3433), và An-Nasa-i' ghi số (1344), và xem Sahih At-Tirmizdi (3/153), và đã được xác thực rằng bà 'A-ishah nói: {Thiên Sứ của Allah ﷺ không ngồi lại một chỗ nào, không đọc Qur'an, và không hành lễ Salah nào mà không kết thúc điều đó bằng những lời...} đến hết Hadith, An-Nasa-i' ghi trong ('Amal Al-Yawm wal-Laylah) số (308), và Ahmad (6/77) ghi số (24486), được Tiến sĩ Farooq Hamadah xác thực Sahih trong bản thẩm định của ông cho tác phẩm ('Amal Al-Yawm wal-Laylah) của An-Nasa-i' (trang 273).

³ Ahmad ghi số (5/82), số (20778), và An-Nasa-i' ghi trong Amal Al-Yawm wa Al-Laylah (trang 218), số (421), do Tiến sĩ Faruq Hamadah thẩm định.

جَزَاكَ اللَّهُ خَيْرًا¹.

88. Điều mà nhờ đó Allah sẽ bảo vệ một người khỏi Dajjal.

«مَنْ حَفِظَ عَشْرَ آيَاتٍ مِنْ أَوَّلِ سُورَةِ الْكَهْفِ عُصِمَ مِنَ الدَّجَالِ»،

{Bất cứ ai ghi nhớ mười câu Kinh đầu tiên của chương Al-Kahf sẽ được bảo vệ khỏi Dajjal.}²,

Và cầu xin sự che chở nơi Allah tránh khỏi thử thách Dajjal sau Tashahhud cuối trong mỗi Salah³.

89. Lời Du'a dành cho người nói: {إِنِّي أُحِبُّكَ فِي اللَّهِ} - {In ni u hib bu ka fil lah} - {Tôi yêu thương anh vì Allah}

«أَحَبُّكَ الَّذِي أَحْبَبْتَنِي لَهُ».

أَحَبُّكَ الَّذِي أَحْبَبْتَنِي لَهُ⁴.

90. Du'a cho người tặng tài sản của họ cho bạn.

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي أَهْلِكَ وَمَالِكَ».

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي أَهْلِكَ وَمَالِكَ»⁵.

91. Du'a cho chủ nợ khi trả nợ.

«بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي أَهْلِكَ وَمَالِكَ، إِنَّمَا جَزَاءُ السَّلْفِ الْحَمْدُ وَالْأَدَاءُ».

¹ At-Tirmizdi ghi số (2035), và xem: Sahih Al-Jami'a số (6244) và Sahih At-Tirmizdi (2/200).

² Xem: Hadith số (55), và Hadith (56) (trang 41) trong quyển sách này.

³ Muslim (1/555) số (809), và trong một đường truyền ghi khác: từ phần cuối chương Al-Kahf (1/556) số (809).

⁴ Do Abu Dawood ghi (4/333) số (5125), và Al-Albani xác thực Hasan trong Sahih Sunan Abu Dawood (3/965).

⁵ Al-Bukhari với Al-Fath (4/288) số (2049).

بَارَكَ اللَّهُ لَكَ فِي أَهْلِكَ وَمَالِكَ، إِنَّمَا جَزَاءُ السَّالِفِ الْحَمْدُ وَالْأَدَاءُ.¹

92- Du'a khi lo sợ rơi vào Shirk.

«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَشْرِكَ بِكَ وَأَنَا أَعْلَمُ، وَأَسْتَغْفِرُكَ لِمَا لَا أَعْلَمُ.»
«اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ أَنْ أَشْرِكَ بِكَ وَأَنَا أَعْلَمُ، وَأَسْتَغْفِرُكَ لِمَا لَا أَعْلَمُ.»²

93. Lời Du'a cho người nói: {بَارَكَ اللَّهُ فِيكَ} - {Ba ro kol lo hu phi ka} - {Cầu xin Allah ban phúc lành cho anh!}

«وَفِيكَ بَارَكَ اللَّهُ.»

وَفِيكَ بَارَكَ اللَّهُ.³

94. Lời Du'a khi cảm thấy lo ngại vì điềm gở hoặc để xóa bỏ sự mê tín về điềm gở.

«اللَّهُمَّ لَا طَيْرَ إِلَّا طَيْرُكَ، وَلَا خَيْرَ إِلَّا خَيْرُكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ.»
«اللَّهُمَّ لَا طَيْرَ إِلَّا طَيْرُكَ، وَلَا خَيْرَ إِلَّا خَيْرُكَ، وَلَا إِلَهَ غَيْرُكَ.»⁴

95. Du'a khi lên tàu, xe, ngựa...

«بِسْمِ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ»

¹ Do An-Nasa-i' ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah (trang 300), và Ibnu Majah (2/809) ghi số (2424), và xem: Sahih Ibnu Majah (2/55).

² Ahmad (4/403) số (19606), và Al-Adab Al-Mufrad của Al-Bukhari số (716), và xem: Sahih Al-Jami' (3/233), và Sahih At-Targhib và At-Tarhib của Al-Albani (1/19).

³ Do Ibnu As-Sunni ghi (trang 138) số (278), và xem: "Al-Wabil As-Sayyib" của Ibnu Al-Qayyim (trang 304), do Bashir Muhammad 'Uyun hiệu đính.

⁴ Ahmad (2/220) số (7045), và Ibnu As-Sunni số (292), và được Al-Albani xác thực Sahih trong bộ chuỗi Hadith Sahih (3/54) số (1065), còn đối với lời nói tốt đẹp thì Nabi ﷺ rất thích; vì vậy, khi nghe được một lời tốt lành từ một người đàn ông khiến Người thích, Người đã nói: {Ta đã lấy điều tốt của người từ miệng người}, Abu Dawood số (3719), và Ahmad số (9040), và được Al-Albani xác thực Sahih trong bộ chuỗi Hadith Sahih (2/363), ghi tại Abu Ash-Shaikh trong Akhlaq An-Nabi ﷺ (tr. 270).

بِسْمِ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ

﴿سُبْحَانَ الَّذِي سَخَّرَ لَنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ
سُبْحَانَ الَّذِي سَخَّرَ لَنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ
وَإِنَّا إِلَى رَبِّنَا لَمُنْقَلِبُونَ﴾،

وَإِنَّا إِلَى رَبِّنَا لَمُنْقَلِبُونَ

الْحَمْدُ لِلَّهِ، الْحَمْدُ لِلَّهِ، الْحَمْدُ لِلَّهِ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، سُبْحَانَكَ اللَّهُمَّ إِنِّي
ظَلَمْتُ نَفْسِي فَاغْفِرْ لِي؛ فَإِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ.

الْحَمْدُ لِلَّهِ، الْحَمْدُ لِلَّهِ، الْحَمْدُ لِلَّهِ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، سُبْحَانَكَ
اللَّهُمَّ إِنِّي ظَلَمْتُ نَفْسِي فَاغْفِرْ لِي؛ فَإِنَّهُ لَا يَغْفِرُ الذُّنُوبَ إِلَّا أَنْتَ.

96. Lời Du'a khi đi xa

«اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ،

اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ، اللَّهُ أَكْبَرُ

سُبْحَانَ الَّذِي سَخَّرَ لَنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ
سُبْحَانَ الَّذِي سَخَّرَ لَنَا هَذَا وَمَا كُنَّا لَهُ مُقْرِنِينَ
وَإِنَّا إِلَى رَبِّنَا لَمُنْقَلِبُونَ،

وَإِنَّا إِلَى رَبِّنَا لَمُنْقَلِبُونَ

اللَّهُمَّ إِنَّا نَسْأَلُكَ فِي سَفَرِنَا هَذَا الْبِرَّ وَالنَّفْقَى، وَمِنَ الْعَمَلِ مَا تَرْضَى، اللَّهُمَّ هَوِّنْ
عَلَيْنَا سَفَرَنَا هَذَا وَاطْوِ عَنَّا بُعْدَهُ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الصَّاحِبُ فِي السَّفَرِ، وَالْخَلِيفَةُ فِي
الْأَهْلِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ وَعْثَاءِ السَّفَرِ، وَكَآبَةِ الْمُنْظَرِ، وَسُوءِ الْمُنْقَلَبِ فِي
الْمَالِ وَالْأَهْلِ،»

، اللَّهُمَّ إِنَّا نَسْأَلُكَ فِي سَفَرِنَا هَذَا الْبِرَّ وَالنَّفْقَى، وَمِنَ الْعَمَلِ مَا تَرْضَى
اللَّهُمَّ هَوِّنْ عَلَيْنَا سَفَرَنَا هَذَا وَاطْوِ عَنَّا بُعْدَهُ، اللَّهُمَّ أَنْتَ الصَّاحِبُ فِي
السَّفَرِ، وَالْخَلِيفَةُ فِي الْأَهْلِ، اللَّهُمَّ إِنِّي أَعُوذُ بِكَ مِنْ وَعْثَاءِ السَّفَرِ، وَكَآبَةِ
الْمُنْظَرِ، وَسُوءِ الْمُنْقَلَبِ فِي الْمَالِ وَالْأَهْلِ

¹ Abu Dawood (3/34) số (2602), và At-Tirmizdi (5/501) số (3446), và xem:
Sahih At-Tirmizdi (3/156), chương 43 - Az-Zukhruf, câu 13- 14.

Khi quay về vẫn lặp lại lời cầu xin này và nói thêm:

«أَيُّونَ، تَائِبُونَ، عَابِدُونَ، لِرَبِّنَا حَامِدُونَ».

أَيُّونَ، تَائِبُونَ، عَابِدُونَ، لِرَبِّنَا حَامِدُونَ¹.

97. Du'a khi vào làng hoặc thị trấn.

«اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَمَا أَظْلَلْنَ، وَرَبَّ الْأَرْضِينَ السَّبْعِ وَمَا أَقْلَلْنَ، وَرَبَّ الشَّيَاطِينِ وَمَا أَضْلَلْنَ، وَرَبَّ الرِّيَّاحِ وَمَا دَرَيْنَ، أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذِهِ الْقَرْيَةِ، وَخَيْرَ أَهْلِهَا، وَخَيْرَ مَا فِيهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا، وَشَرِّ أَهْلِهَا، وَشَرِّ مَا فِيهَا».

،اللَّهُمَّ رَبَّ السَّمَوَاتِ السَّبْعِ وَمَا أَظْلَلْنَ، وَرَبَّ الْأَرْضِينَ السَّبْعِ وَمَا أَقْلَلْنَ، وَرَبَّ الشَّيَاطِينِ وَمَا أَضْلَلْنَ، وَرَبَّ الرِّيَّاحِ وَمَا دَرَيْنَ، أَسْأَلُكَ خَيْرَ هَذِهِ الْقَرْيَةِ، وَخَيْرَ أَهْلِهَا، وَخَيْرَ مَا فِيهَا، وَأَعُوذُ بِكَ مِنْ شَرِّهَا، وَشَرِّ أَهْلِهَا، وَشَرِّ مَا فِيهَا².

98. Lời Du'a khi vào chợ

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، يُحْيِي وَيُمِيتُ، وَهُوَ حَيٌّ لَا يَمُوتُ، بِيَدِهِ الْخَيْرُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ».

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، يُحْيِي وَيُمِيتُ، وَهُوَ حَيٌّ لَا يَمُوتُ، بِيَدِهِ الْخَيْرُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ³.

99. Du'a khi hư tào, xe hoặc ngựa bệnh...

«بِسْمِ اللَّهِ».

¹ Muslim (2/978) số (1342).

² Al-Hakim và đã xác thực Sahih, được Az-Zahabi đồng tình (2/100), và Ibnu As-Sunni ghi số (524), và được Al-Hafiz xác thực Hasan trong Takhrij Al-Azkar (5/154), Đại học giả Ibnu Bazz nói: "Và An-Nasa-i ghi lại với Isnad Hasan". Xem: Tuhfah Al-Akhyar (trang 37).

³ At-Tirmizdi số (3428), và Ibnu Majah (5/291) số (3860), và Al-Hakim (1/538), và được Al-Albani xác nhận Hasan trong Sahih Ibnu Majah (2/21), và trong Sahih At-Tirmizdi (3/152).

بِسْمِ اللَّهِ¹.

100. Người đi xa cầu xin cho người ở lại:

«أَسْتَوِدِعُكُمْ اللَّهَ الَّذِي لَا تَضِيعُ وَدَائِعُهُ».

أَسْتَوِدِعُكُمْ اللَّهَ الَّذِي لَا تَضِيعُ وَدَائِعُهُ².

101. Lời cầu xin của người ở lại cầu xin cho người đi xa

«أَسْتَوِدِعُ اللَّهَ دِينَكُمْ، وَأَمَانَتَكُمْ، وَخَوَاتِيمَ عَمَلِكُمْ».

أَسْتَوِدِعُ اللَّهَ دِينَكُمْ، وَأَمَانَتَكُمْ، وَخَوَاتِيمَ عَمَلِكُمْ³.

«رَوَدَكَ اللَّهُ النَّفْوَى، وَغَفَرَ ذَنْبَكَ، وَيَسَّرَ لَكَ الْخَيْرَ حَيْثُ مَا كُنْتَ».

رَوَدَكَ اللَّهُ النَّفْوَى، وَغَفَرَ ذَنْبَكَ، وَيَسَّرَ لَكَ الْخَيْرَ حَيْثُ مَا كُنْتَ⁴.

102. Takbir và Tasbih khi đang trên hành trình.

Ông Jabir - cầu xin Allah hài lòng với ông - nói: {Khi chúng tôi đi lên những nơi trên cao, chúng tôi Takbir, nói: اللَّهُ أَكْبَرُ. {Và khi chúng tôi đi xuống những nơi thấp, chúng tôi Tasbih.}}⁵.

nói: سُبْحَانَ اللَّهِ

¹ Abu Dawood (4/296) số (4982), và Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Abi Dawood (3/941).

² Ahmad ghi (2/403) số (9230), và Ibnu Maajah (2/943) số (2825), và xem: Sahih Ibnu Maajah (2/133).

³ Ahmad ghi số (2/7), số (4524) và At-Tirmizdi ghi số (5/499), số (3443), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Sunan At-Tirmizdi, số (3/419).

⁴ At-Tirmizdi, số (3444), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/155).

⁵ Al-Bukhari với Al-Fath (6/135) số (2993).

103. Du'a của người đi đường lúc đêm (trước rạng đông)

«سَمِعَ سَامِعٌ بِحَمْدِ اللَّهِ، وَحُسْنِ بَلَاءِهِ عَلَيْنَا، رَبَّنَا صَاحِبِنَا، وَأَفْضِلْ عَلَيْنَا، عَائِدًا بِاللَّهِ مِنَ النَّارِ».

«سَمِعَ سَامِعٌ بِحَمْدِ اللَّهِ، وَحُسْنِ بَلَاءِهِ عَلَيْنَا، رَبَّنَا صَاحِبِنَا، وَأَفْضِلْ عَلَيْنَا، عَائِدًا بِاللَّهِ مِنَ النَّارِ»¹.

104. Lời Du'a khi dừng chân tại một nơi, dù trong chuyến đi hay ngoài chuyến đi

«أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ».

أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ².

105. Lời tụng niệm khi trở từ một chuyến đi.

«يُكَبِّرُ عَلَى كُلِّ شَرْفٍ ثَلَاثَ تَكْبِيرَاتٍ ثُمَّ يَقُولُ:

«Takbir trên mỗi vùng đất cao ba lần, sau đó nói:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ،
آيِبُونَ، تَائِبُونَ، عَابِدُونَ، لِرَبِّنَا حَامِدُونَ، صَدَقَ اللَّهُ وَعْدَهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَرَمَ
الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ».

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
قَدِيرٌ، آيِبُونَ، تَائِبُونَ، عَابِدُونَ، لِرَبِّنَا حَامِدُونَ، صَدَقَ اللَّهُ وَعْدَهُ
وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَرَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ»³.

¹ Muslim (4/2086) số (2718), và ý nghĩa của 'Sâm ma 'a sa mi 'un': nghĩa là có người làm chứng cho việc chúng ta ca ngợi Allah Tối Cao về những ân huệ và sự thử thách tốt đẹp của Ngài. Và ý nghĩa của 'Sâm ma 'a sa mi 'un': người nghe được lời này của tôi hãy truyền đạt lại cho người khác, và nói tương tự như vậy để nhắc nhở về việc tưởng nhớ và cầu nguyện vào lúc rạng sáng. Sharh An-Nawawi cho Sahih Muslim (17/39).

² Muslim (4/2080), số (2709).

³ Nabi ﷺ thường nói điều này khi trở về từ một cuộc chiến hoặc Hajj, Al-Bukhari (7/163) số (1797), và Muslim (2/980) số (1344).

106. Điều người Muslim nên nói khi gặp một việc khiến mình vui mừng hoặc khiến mình không thích

Nabi ﷺ thường nói khi có sự việc làm Người vui mừng:

«الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي بِنِعْمَتِهِ تَتِمُّ الصَّالِحَاتُ»

الْحَمْدُ لِلَّهِ الَّذِي بِنِعْمَتِهِ تَتِمُّ الصَّالِحَاتُ

Và khi có điều Người không thích xảy đến, Người ﷺ nói:

«الْحَمْدُ لِلَّهِ عَلَى كُلِّ حَالٍ».

الْحَمْدُ لِلَّهِ عَلَى كُلِّ حَالٍ¹.

107. Ân phúc của Salawat cho Nabi ﷺ

Nabi ﷺ nói:

«مَنْ صَلَّى عَلَيَّ صَلَاةً صَلَّى اللَّهُ عَلَيْهِ بِهَا عَشْرًا».

{Ai Salawat cho Ta một lần, Allah sẽ Salawat cho người đó mười lần.}² như nói: اللَّهُمَّ صَلِّ وَسَلِّمْ عَلَيَّ نَبِيِّنَا مُحَمَّدٍ

và Người ﷺ nói:

«لَا تَجْعَلُوا قَبْرِي عِيدًا وَصَلُّوا عَلَيَّ؛ فَإِنَّ صَلَاتَكُمْ تَبْلُغُنِي حَيْثُ كُنْتُ».

{Các người chớ biến ngôi mộ của Ta thành nơi tụ tập lễ tết, và hãy Salawat cho Ta; bởi quả thật lời

¹ Ibnu As-Sunni ghi trong 'Amal Al-Yaum wa Al-Lailah số (377), và Al-Hakim ghi và xác thực Sahih số (1/499), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Jami'a số (4/201).

² Do Muslim ghi (1/288) số (384).

Salawat của các người sẽ đến được với Ta dù các người ở bất cứ nơi đâu}¹.

và Người ﷺ nói:

«الْبَخِيلُ مَنْ ذَكَرْتُ عَنْدهُ فَلَمْ يُصَلِّ عَلَيَّ».

{Người keo kiệt là người mà khi Ta được nhắc đến trước mặt y nhưng y không Salawat cho Ta.}².

và Người ﷺ nói:

«إِنَّ لِلَّهِ مَلَائِكَةً سَيَّاحِينَ فِي الْأَرْضِ يُبَلِّغُونِي مِنْ أُمَّتِي السَّلَامَ».

{Allah có các Thiên Thần đi khắp trái đất để truyền đạt cho Ta lời chào Salam từ cộng đồng tín đồ của Ta.}³.

và Người ﷺ nói:

«مَا مِنْ أَحَدٍ يُسَلِّمُ عَلَيَّ إِلَّا رَدَّ اللَّهُ عَلَيَّ رُوحِي حَتَّى أَرُدَّ عَلَيْهِ السَّلَامَ».

{Bất cứ người Muslim nào chào Salam Ta, Allah sẽ trả lại linh hồn cho Ta để Ta đáp lại lời chào Salam của người đó.}⁴.

108. Lan truyền lời chào Salam

Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«لَا تَدْخُلُوا الْجَنَّةَ حَتَّى تُؤْمِنُوا، وَلَا تُؤْمِنُوا حَتَّى تَحَابُّوا، أَوْ لَا أَدْلُكُمْ عَلَى شَيْءٍ إِذَا فَعَلْتُمُوهُ تَحَابَبْتُمْ، أَفْسُوا السَّلَامَ بَيْنَكُمْ».

¹ Abu Dawood (2/218) số (2044), và Ahmad (2/367) số (8804), và Al-Albani xác thực là Sahih trong Sahih Abu Dawood (2/383).

² At-Tirmizdi ghi (5/551), số 3546, và những người khác, và xem: Sahih Al-Jami'a (3/25), và Sahih At-Tirmizdi (3/177).

³ An-Nasa-i' (3/43) số (1282), và Al-Hakim (2/421), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih An-Nasa-i (1/274).

⁴ Abu Dawood, số (2041), và được Al-Albani xếp loại Hasan trong Sahih Abu Dawood (1/383).

{Các người sẽ không ai được vào Thiên Đàng cho đến khi các người có đức tin, và các người sẽ không có đức tin (hoàn thiện) cho đến khi các người yêu thương lẫn nhau. Các người có muốn Ta dạy một điều mà khi các người thực hiện nó, các người sẽ yêu thương lẫn nhau không? Hãy lan truyền lời chào Salam giữa các người}¹.

«ثَلَاثٌ مَنْ جَمَعَهُنَّ فَقَدْ جَمَعَ الْإِيمَانَ: الْإِنْصَافُ مِنْ نَفْسِكَ، وَبَذْلُ السَّلَامِ لِلْعَالَمِ، وَالْإِنْفَاقُ مِنَ الْإِقْتَارِ».

{Ba điều, ai hội đủ chúng thì đã hội đủ (những phẩm chất của) đức tin: đối xử công bằng ngay với chính bản thân mình; chủ động chào Salam đến mọi người; và chi tiêu (vì Allah) ngay cả khi bản thân đang thiếu thốn.}².

Ông 'Abdullah bin 'Umar thuật lại: Một người đàn ông đã hỏi Nabi ﷺ: Việc làm nào tốt nhất trong Islam? Người ﷺ nói:

«تُطْعِمُ الطَّعَامَ، وَتَقْرَأُ السَّلَامَ عَلَى مَنْ عَرَفْتَ وَمَنْ لَمْ تَعْرِفْ».

{Nuôi ăn người nghèo, chào Salam đến người quen biết và không quen biết.}³.

109. Cách đáp lại lời chào Salam đối với người vô đức tin nếu họ có chào Salam

«إِذَا سَلَّمَ عَلَيْكُمْ أَهْلُ الْكِتَابِ فَقُولُوا: وَعَلَيْكُمْ».

¹ Muslim (1/74) ghi số (54) và Ahmad ghi số (1430) và lời Hadith là của ông, và lời Hadith của Muslim: «Các người sẽ không vào...».

² Al-Bukhari với Al-Fath (1/82), số (28), từ 'Ammar dưới dạng Mawquf, Mu'allaq.

³ Al-Bukhari với Al-Fath (1/55), số (12), và Muslim (1/65), số (39).

{Khi Người của Kinh Sách chào Salam các người thì các người hãy nói: {وَعَلَيْكُمْ}.¹}

110. Du'a khi nghe tiếng gà gáy và tiếng hí của lừa.

«إِذَا سَمِعْتُمْ صِيَاحَ الدِّيَكَةِ فَاسْأَلُوا اللَّهَ مِنْ فَضْلِهِ؛ فَإِنَّهَا رَأَتْ مَلَكًا،

{Nếu các người nghe thấy tiếng gáy của những con gà trống, thì hãy cầu xin Allah ban cho hồng ân của Ngài; vì chúng đã nhìn thấy một vị Thiên Thần,

như nói: اللَّهُمَّ إِنِّي أَسْأَلُكَ مِنْ فَضْلِكَ

وَإِذَا سَمِعْتُمْ نَهْيَ الْجَمَارِ فَتَعَوَّذُوا بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ؛ فَإِنَّهُ رَأَى شَيْطَانًا.».

{Và khi các người nghe tiếng hí của lừa thì hãy cầu xin Allah phù hộ che chở khỏi Shaytan; bởi vì quả thật nó đã nhìn thấy Shaytan.}² như nói: أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ.

111. Du'a khi nghe tiếng chó sủa vào ban đêm.

«إِذَا سَمِعْتُمْ نُبَاحَ الْكِلَابِ وَنَهْيَ الْحَمِيرِ بِاللَّيْلِ فَتَعَوَّذُوا بِاللَّهِ مِنْهُمْ؛ فَإِنَّهُمْ يَرَوْنَ مَا لَا تَرَوْنَ.».

{Khi các người nghe thấy tiếng chó sủa và tiếng hí của con lừa vào ban đêm, hãy cầu xin Allah che chở khỏi chúng; bởi thực sự chúng nhìn thấy những gì các người không thấy.}³.

như nói: أَعُوذُ بِاللَّهِ مِنَ الشَّيْطَانِ الرَّجِيمِ

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (11/42), số (6258), và Muslim (4/1705), số (2163).

² Al-Bukhari với Al-Fath (6/350), số (3303), và Muslim (4/2092), số (2729).

³ Abu Dawood (4/327) số (5105), và Ahmad (3/306) số (14283), và được Al-Albani xác thực là Sahih trong Sahih Abu Dawood (3/961).

112. Du'a cho người mà mình đã xúc phạm.

Nabi ﷺ nói:

«اللَّهُمَّ فَأَيُّمَا مُؤْمِنٍ سَبَبْتُهُ فَاجْعَلْ ذَلِكَ لَهُ قُرْبَةً إِلَيْكَ يَوْمَ الْقِيَامَةِ».

{Ol lo hum ma pha ây yu ma mu' mi nin sa báp tu hu, phaj 'al zda li ka la hu cur ba tanh i lâý ka dâu mal ci ya mah}¹. Ý nghĩa: {Lạy Allah, bất cứ người Mumin nào đã bị bề tôi chửi, xin Ngài hãy thay đổi lời chửi đó thành vật dâng hiến của y dâng Ngài vào ngày phán xử.}

113. Điều người Muslim nói khi được một Muslim khác khen ngợi.

Nabi ﷺ nói:

«إِذَا كَانَ أَحَدُكُمْ مَادِحًا صَاحِبَهُ لَا مَحَالَةَ فَلْيَقُلْ: أَحْسِبُ فَلَانًا وَاللَّهِ حَسِبُهُ، وَلَا أَرْكِي عَلَى اللَّهِ أَحَدًا، أَحْسِبُهُ -إِنْ كَانَ يَعْلَمُ ذَلِكَ - كَذًا وَكَذًا».

{Nếu ai trong các người buộc phải khen ngợi người bạn của mình, thì hãy nói: Tôi nghĩ ông/bà [tên người đó] như vậy, và Allah mới là Đấng phán xét tối cao của người đó, tôi không dám khẳng định sự trong sạch của bất kỳ ai trước Allah. Tôi nghĩ người đó — nếu bản thân biết rõ như vậy — là người thế này thế kia.}².

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (11/171) số (6361), và Muslim (4/2007) số (396), và lời Hadith của ông: {phaj 'al ha la hu za kah, wa roh mah} ý nghĩa: Xin Ngài hãy biến điều đó thành sự thanh lọc và hồng ân cho y.

² Muslim (4/2296), số (3000).

114. Người Muslim nói gì khi được ca ngợi

«اللَّهُمَّ لَا تُؤَاخِذْنِي بِمَا يَقُولُونَ، وَاعْفُزْ لِي مَا لَا يَعْلَمُونَ، [وَاجْعَلْنِي خَيْرًا مِمَّا يَظُنُّونَ]».

اللَّهُمَّ لَا تُؤَاخِذْنِي بِمَا يَقُولُونَ، وَاعْفُزْ لِي مَا لَا يَعْلَمُونَ، [وَاجْعَلْنِي خَيْرًا مِمَّا يَظُنُّونَ]¹.

115. Cách người đang ở trong tình trạng Ihram đọc Talbiyah trong Hajj hoặc 'Umrah

«لَبَّيْكَ اللَّهُمَّ لَبَّيْكَ، لَبَّيْكَ لَا شَرِيكَ لَكَ لَبَّيْكَ، إِنَّ الْحَمْدَ، وَالْبِعْثَةَ، لَكَ وَالْمُلْكَ، لَا شَرِيكَ لَكَ».

{Lập bày kol lo hum ma lập bày ka, Lập bày ka la sha ri ka la ka lập bày ka, in nal hãm đa wanh ne' ma ta la ka, wal mul ka, la sha ri ka lak}².

116. Takbir khi đến Đá Đen.

«طَافَ النَّبِيُّ ﷺ بِالْبَيْتِ عَلَى بَعِيرٍ كُلَّمَا أَتَى الرُّكْنَ أَشَارَ إِلَيْهِ بِشَيْءٍ عِنْدَهُ وَكَبَّرَ».

{Nabi ﷺ ngồi trên con lạc đà đi Tawaf quanh ngôi đền Ka'bah và mỗi lần đến đá đen là Người dùng (gậy) chỉ về phía đá đen và takbir.}³.

117. Du'a giữa góc Al-Yamani và Đá Đen.

(...رَبَّنَا آتِنَا فِي الدُّنْيَا حَسَنَةً وَفِي الْآخِرَةِ حَسَنَةً وَقِنَا عَذَابَ النَّارِ).

¹ Al-Bukhari ghi trong Al-Adab Al-Mufrad số (761), và chuỗi truyền của nó được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Adab Al-Mufrad số (585), và phần nằm trong ngoặc vuông là phần bổ sung do Al-Baihaqi ghi trong Shu'ab Al-Iman (4/228) từ một đường truyền khác.

² Al-Bukhari với Al-Fath (3/408), số (1549), và Muslim (2/841), số (1184).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (3/476) số (1613), và ý nói 'vật' ở đây là: cây gậy đầu con gậy. Xem: Al-Bukhari với Al-Fath (3/472).

{Rab ba na a ti na phỉ đụn ya ha sa nah, wa phil a khi ro ti ha sa nah, wa ci na 'a zda banh nar}¹

118. Du'a khi đứng trên đồi Safa và đồi Marwah.

Khi Nabi ﷺ đến gần Safa, Người xướng đọc câu Kinh:

«إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ...، أُبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ»
إِنَّ الصَّفَا وَالْمَرْوَةَ مِنْ شَعَائِرِ اللَّهِ...، أُبْدَأُ بِمَا بَدَأَ اللَّهُ بِهِ

Bắt đầu từ đồi Safa, rồi bước lên đó cho đến khi nhìn thấy Ka'bah, hướng mặt về Qiblah, sau đó Tahlil và Takbir, rồi nói:

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ،
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، أَنْجَزَ وَعْدَهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَرَمَ الْأَحْزَابَ وَحْدَهُ،
لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ
قَدِيرٌ، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ، أَنْجَزَ وَعْدَهُ، وَنَصَرَ عَبْدَهُ، وَهَرَمَ الْأَحْزَابَ
وَحْدَهُ،

ثُمَّ دَعَا بَيْنَ ذَلِكَ، قَالَ مِثْلَ هَذَا ثَلَاثَ مَرَّاتٍ»

Sau đó, Người cầu xin giữa những lần đó, Người nói điều tương tự ba lần» Hadith. Và trong đó: Rồi Người đã làm trên Marwah giống như đã làm trên Safa².

119. Du'a ngày 'Arafah

Nabi ﷺ nói:

¹ Abu Dawood (2/179) số (1894), và Ahmad (3/411) số (15398), và Al-Baghawi trong Sharh As-Sunnah (7/128), và được Al-Albani xếp loại Hasan trong Sahih Abu Dawood, (1/354), Surah Al-Baqarah.

² Muslim (2/888) số (1218) chương 2 - Al-Baqarah, câu 158.

«خَيْرُ الدُّعَاءِ دُعَاءُ يَوْمِ عَرَفَةَ، وَخَيْرُ مَا قُلْتُ أَنَا وَالنَّبِيُّونَ مِنْ قَبْلِي:

{Du'a tốt nhất là Du'a ngày 'Arafah, và lời tốt nhất mà Ta và các vị Nabi trước Ta đã nói là:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ». لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ وَلَهُ الْحَمْدُ وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ¹. {Nabi ﷺ n ếQaswa' cho đ-c đà Alại con lữđã cư khi đến Al-Mash'ar Al-Haram, rồi Người hướng về Qiblah (cầu xin Ngài, Takbir, Tahlil và tuyên xưng sự Độc nhất của Ngài), Người vẫn tiếp tục đứng cho đến khi trời sáng hẳn, sau đó Người rời đi trước khi mặt trời mọc². Takbir mỗi khi ném một viên đá cuội tại ba trụ, sau đó tiến lên, đứng cầu xin Du'a hướng mặt về Qiblah, giơ hai tay lên sau khi ném trụ thứ nhất và trụ thứ hai, còn đối với trụ 'Aqabah thì ném đá vào trụ đó và Takbir cho mỗi viên đá rồi rời đi và không đứng lại ở đó³.

120. Tụng niệm tại Mash'ar Haram.

121. Takbir khi ném trụ Jamarat cho mỗi viên đá.

122- Du'a khi thích thú và gặp điều vui mừng.

«سُبْحَانَ اللَّهِ!»

¹ At-Tirmizdi số (3585), được Al-Albani xác nhận Hasan trong Sahih At-Tirmizdi (3/184), và trong Silsilah Al-Ahadith As-Sahihah (4/6).

² Muslim (2/891) số (1218).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (3/583), số (1751), và xem lời văn ở đó. Và Al-Bukhari với Al-Fath (3/583), và (3/584), và (3/581), số (1753), và Muslim cũng ghi lại, số (1218).

سُبْحَانَ اللَّهِ¹.

«اللَّهُ أَكْبَرُ!».

{اللَّهُ أَكْبَرُ}².

123. Làm gì khi có được công việc thuận lợi

«كَانَ النَّبِيُّ ﷺ إِذَا أَتَاهُ أَمْرٌ يُسِّرُهُ أَوْ يُسِّرُ بِهِ خَرَّ سَاجِدًا شُكْرًا لِلَّهِ تَبَارَكَ وَتَعَالَى».

{Khi có một điều gì đó làm Người vui mừng hoặc mang lại niềm vui, Nabi ﷺ liền phủ phục quỳ lạy để tạ ơn Allah Hồng Phúc và Tối Cao.}³.

124. Những gì cần làm và nói khi cảm thấy đau trên cơ thể

«ضَعْ يَدَكَ عَلَى الَّذِي تَأْلَمُ مِنْ جَسَدِكَ وَقُلْ:

{Hãy đặt tay lên chỗ đau và nói:

بِسْمِ اللَّهِ،

بِسْمِ اللَّهِ

ثَلَاثًا،

Ba lần,

وَقُلْ سَبْعَ مَرَّاتٍ:

và hãy nói thêm bảy lần:

أَعُوذُ بِاللَّهِ وَقُدْرَتِهِ مِنْ شَرِّ مَا أَجِدُ وَأُحَاذِرُ».

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (1/210), (390) và (414) số (115), (3599) và (6218), và Muslim (4/1857) số (1674).

² Al-Bukhari với Al-Fath (8/441) số (4741) và (3062), và At-Tirmizdi số (2180), và An-Nasa-i trong Al-kubra số (11185), và xem: Sahih At-Tirmizdi (2/103) và (2/235), và Musnad Ahmad (5/218) số (21900).

³ Ahlus Sunan ghi lại ngoại trừ An-Nasa-i': Abu Dawood ghi số (2774), và At-Tirmizdi ghi số (1578), và Ibnu Maajah ghi số (1394), xem Sahih Ibnu Maajah (1/233), và Irwa Al-Ghalil (2/226).

أَعُوذُ بِاللَّهِ وَقُدْرَتِهِ مِنْ شَرِّ مَا أَجِدُ وَأُحَازِرُ¹.

125. Du'a của người lo sợ ánh nhìn của mình có thể gây nguy hại

«إِذَا رَأَى أَحَدُكُمْ مِنْ أَخِيهِ، أَوْ مِنْ نَفْسِهِ، أَوْ مِنْ مَالِهِ مَا يُعْجِبُهُ [فَلْيُذِغْ لَهُ بِالْبَرَكَاتِ] فَإِنَّ الْعَيْنَ حَقٌّ».

{Nếu một người trong các người nhìn thấy điều gì từ người anh em đồng đạo hoặc từ ngoại hình hoặc từ tài sản làm cho mình ngạc nhiên [thì hãy cầu xin phúc lành cho người anh em đó]. Quả thực, cái nhìn nguy hại là sự thật.}².

126. Những điều nên nói khi hoảng sợ

«لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ!».

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ³.

127. Những gì cần nói khi cắt tiết hoặc đâm yết hầu

«بِسْمِ اللَّهِ وَاللَّهُ أَكْبَرُ [اللَّهُمَّ مِنْكَ وَلَكَ] اللَّهُمَّ تَقَبَّلْ مِنِّي».

{Bis mil lah, wol lo hu ak bar, ol lo hum ma min ka wa lak, ol lo hum ma ta cốp bal min ni}⁴.

¹ Muslim (4/1728) số (2202).

² Musnad Ahmad (4/447), số (15700), và Ibnu Maajah, số (3508), và Malik (3/118-119), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Al-Jami' (1/212), và xem thêm: bản hiệu đính Zad Al-Ma'ad của Al-Arnaut (4/170).

³ Al-Bukhari với Al-Fath (6/381) số (3346), và Muslim (4/2208) số (2880).

⁴ Muslim (3/1557) số (1967), và Al-Bayhaqi (9/287) và phần nằm trong ngoặc vuông của Al-Bayhaqi (9/287) và những người khác, và câu cuối cùng tôi trích dẫn theo ý nghĩa từ lời thuật của Muslim.

128. Những lời độc để đẩy lùi âm mưu của Shaytan xấu xa.

«أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ الَّتِي لَا يَجَاوِزُهَا بَرٌّ وَلَا فَاجِرٌ: مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ، وَبَرٍّ أَوْ ذَرٍّ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَنْزِلُ مِنَ السَّمَاءِ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَعْرُجُ فِيهَا، وَمِنْ شَرِّ مَا ذَرَأَ فِي الْأَرْضِ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَخْرُجُ مِنْهَا، وَمِنْ شَرِّ فِتَنِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ، وَمِنْ شَرِّ كُلِّ طَارِقٍ إِلَّا طَارِقًا يَطْرُقُ بِخَيْرٍ يَا رَحْمَنُ».

أَعُوذُ بِكَلِمَاتِ اللَّهِ التَّامَّاتِ الَّتِي لَا يَجَاوِزُهَا بَرٌّ وَلَا فَاجِرٌ: مِنْ شَرِّ مَا خَلَقَ، وَبَرٍّ أَوْ ذَرٍّ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَنْزِلُ مِنَ السَّمَاءِ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَعْرُجُ فِيهَا، وَمِنْ شَرِّ مَا ذَرَأَ فِي الْأَرْضِ، وَمِنْ شَرِّ مَا يَخْرُجُ مِنْهَا، وَمِنْ شَرِّ فِتَنِ اللَّيْلِ وَالنَّهَارِ، وَمِنْ شَرِّ كُلِّ طَارِقٍ إِلَّا طَارِقًا يَطْرُقُ بِخَيْرٍ يَا رَحْمَنُ.

129. Cầu xin tha thứ và sự sám hối

Thiên Sứ của Allah ﷺ nói:

«وَاللَّهِ إِنِّي لَأَسْتَغْفِرُ اللَّهَ وَأَتُوبُ إِلَيْهِ فِي الْيَوْمِ أَكْثَرَ مِنْ سَبْعِينَ مَرَّةً».

{Thề bởi Allah, quả thật Ta cầu xin Allah tha thứ và sám hối với Ngài nhiều hơn bảy mươi lần mỗi ngày.}².

và Người ﷺ nói:

«يَا أَيُّهَا النَّاسُ تُوبُوا إِلَى اللَّهِ فَإِنِّي أَتُوبُ فِي الْيَوْمِ إِلَيْهِ مِائَةَ مَرَّةٍ».

{Hỡi mọi người, hãy sám hối với Allah, quả thật Ta sám hối với Ngài một trăm lần mỗi ngày.}³.

và Người ﷺ nói:

«مَنْ قَالَ:

«Bất cứ ai nói:

¹ Ahmad ghi (3/419), số (15461), với Isnad Sahih, và Ibn As-Sunni, số (637), và Al-Arna'ut xác thực Isnad Sahih trong Takhreej của ông cho At-Tahawiyyah (trang 133), và xem thêm: Majma' Az-Zawa'id (10/127).

² Al-Bukhari với Al-Fath (11/101) số (6307).

³ Muslim (4/2076) số (2702).

أَسْتَغْفِرُ اللَّهَ الْعَظِيمَ الَّذِي لَا إِلَهَ إِلَّا هُوَ الْحَيُّ الْقَيُّومُ وَأَتُوبُ إِلَيْهِ،

{As tagh fi rul lo hal ‘a zhim, al la zdi la i la ha il la hu, al hay yul coi yum, wa a tu bu i lay hi}

غَفَرَ اللَّهُ لَهُ وَإِنْ كَانَ قَرَّرَ مِنَ الرَّحْفِ».

Allah sẽ tha thứ cho y, dẫu cho y đã từng đào ngũ.”¹.

và Người ﷺ nói:

«أَقْرَبُ مَا يَكُونُ الرَّبُّ مِنَ الْعَبْدِ فِي جَوْفِ اللَّيْلِ الْآخِرِ فَإِنْ اسْتَطَعْتَ أَنْ تَكُونَ مِمَّنْ يَذْكُرُ اللَّهَ فِي تِلْكَ السَّاعَةِ فَكُنْ».

{Thời điểm Thượng Đế ở gần với người bề tôi nhất là vào lúc cuối đêm, vì vậy nếu người có thể là một trong số những người tụng niệm Allah vào giờ đó thì hãy làm như vậy.}²

và Người ﷺ nói:

«أَقْرَبُ مَا يَكُونُ الْعَبْدُ مِنْ رَبِّهِ وَهُوَ سَاجِدٌ فَأَكْثِرُوا الدُّعَاءَ».

{Khoảng cách gần nhất giữa người bề tôi và Thượng Đế của y là lúc y quỳ lạy, vì vậy, các người hãy cầu xin thật nhiều!}³.

và Người ﷺ nói:

«إِنَّهُ لَيُعَانُ عَلَى قَلْبِي وَإِنِّي لَأَسْتَغْفِرُ اللَّهَ فِي الْيَوْمِ مِائَةً مَرَّةً».

¹ Abu Dawood (2/85) số (1517), và At-Tirmizdi (5/569) số (3577), và Al-Hakim xác thực là Sahih và Ad-Dhahabi đồng tình (1/511), và Al-Albani xác thực là Sahih, xem: Sahih At-Tirmizdi (3/182) và Jame' Al-USul li Ahadith Ar-Rasul ﷺ (4/389-390) do Al-Arna-ut kiểm chứng.

² At-Tirmizdi, số (3579), và An-Nasa-i (1/279), số (572), và Al-Hakim (1/309), và xem: Sahih At-Tirmizdi (3/183), và Jami' Al-USul bản thẩm định của Al-Arna-ut (4/144).

³ Muslim (1/350) số (482).

{Chính, (sự lo lắng cho cộng đồng) làm cho con tim Ta quên lãng việc (tụng niệm Allah), và Ta quay về sám hối với Allah một trăm lần trong ngày.}¹.

130. Giá trị của Tasbih, Tahmid, Tahlil và Takbir

Nabi ﷺ nói:

«مَنْ قَالَ:

{Bất cứ ai nói:

سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ

سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ

فِي يَوْمٍ مِائَةً مَرَّةً حُطَّتْ خَطَايَاهُ وَلَوْ كَانَتْ مِثْلَ زَبَدِ الْبَحْرِ».

một trăm lần trong ngày, các tội lỗi của y sẽ được xóa cho dù chúng có nhiều như bọt biển}².

và Người ﷺ nói:

«مَنْ قَالَ:

{Bất cứ ai nói:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، لَهُ الْمُلْكُ، وَلَهُ الْحَمْدُ، وَهُوَ عَلَى كُلِّ شَيْءٍ قَدِيرٌ

¹ Muslim ghi (4/2075), số (2702), Ibnu Al-Athir nói: {Chính, (sự lo lắng cho cộng đồng) làm cho con tim Ta}, nghĩa là bị che lấp và bao phủ, và ý muốn nói ở đây là: sự xao lãng; bởi vì Người ﷺ luôn không ngừng gia tăng việc tụng niệm, sự gần gũi và liên tục duy trì sự ý thức, nên mỗi khi Người xao lãng những điều đó trong một vài khoảnh khắc, hoặc quên đi, Người tự coi đó là một tội lỗi đối với bản thân, nên Người liền vội vã cầu xin sự tha thứ. Xem: quyển Jami' Al-Usul (4/386).

² Al-Bukhari (7/168), số (6405), và Muslim (4/2071), số (2691), và xem: Ân phước của người đọc nó một trăm lần vào buổi sáng và buổi tối (trang 65) của quyển sách này.

{La i la ha il lol lo hu wah đa hu la sha ri ka la hu, la hul mul cu, wa la hul hăm đu, wa hu wa ‘a la kul li shây in co đir}

عَشْرَ مَرَّارٍ، كَانَ كَمَنْ أَعْتَقَ أَرْبَعَةَ أَنْفُسٍ مِنْ وَلَدِ إِسْمَاعِيلَ».

mười lần, thì người đó giống như người đã giải phóng bốn người nô lệ thuộc con cháu của Nabi Isma'el¹.

và Người ﷺ nói:

«كَلِمَتَانِ خَفِيفَتَانِ عَلَى اللِّسَانِ، ثَقِيلَتَانِ فِي الْمِيزَانِ، حَبِيبَتَانِ إِلَى الرَّحْمَنِ:

{Hai lời nói nhẹ nhàng trên chiếc lưỡi, có trọng lượng trong chiếc cân, và được Đấng Ar-Rahman yêu thích:

سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ، سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ».

سُبْحَانَ اللَّهِ وَبِحَمْدِهِ، سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ².

và Người ﷺ nói:

«لَأَنْ أَقُولَ:

{Việc Ta nói:

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ،

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ

أَحَبُّ إِلَيَّ مِمَّا طَلَعَتْ عَلَيْهِ الشَّمْسُ».

là điều yêu thích đối với Ta hơn những gì mà mặt trời soi rọi sau khi mọc lên}³.

và Người ﷺ nói:

¹ Al-Bukhari (7/67) số (6404), và Muslim với nguyên văn (4/2071) số (2693) và xem: ân phước của người đọc nó một trăm lần trong ngày. Du'a số (93) (trang 66) của cuốn sách này.

² Al-Bukhari, 7/168, số (6404), và Muslim, 4/2072, số (2694).

³ Muslim (4/2072) số (2695).

«أَيَعِزُّ أَحَدُكُمْ أَنْ يَكْسِبَ كُلَّ يَوْمٍ أَلْفَ حَسَنَةٍ»

{Một trong các người không thể kiếm được một ngàn điều phước mỗi ngày sao?} Một trong các Sahabah của Người đã hỏi Người: Làm thế nào một trong chúng tôi có thể kiếm được một ngàn điều phước chứ? Người ﷺ nói:

«يُسَبِّحُ مِائَةَ تَسْبِيحَةٍ، فَيُكْتَبُ لَهُ أَلْفُ حَسَنَةٍ أَوْ يُحِطُّ عَنْهُ أَلْفُ خَطِيئَةٍ»

{Người đó Tasbih một trăm lần thì một ngàn điều phước sẽ được ghi cho y, hoặc một ngàn tội lỗi sẽ được xóa khỏi y.}¹

«مَنْ قَالَ:

{Bất cứ ai nói:

سُبْحَانَ اللَّهِ الْعَظِيمِ وَبِحَمْدِهِ

{Sup ha nol lo hil 'a zhim, wa bi ham đi hi}

عُرِسَتْ لَهُ نَخْلَةٌ فِي الْجَنَّةِ».

một cây chà là sẽ được trồng cho người đó trong Thiên Đàng}².

và Người ﷺ nói:

«يَا عَبْدَ اللَّهِ بْنَ قَيْسٍ أَلَا أَدُلُّكَ عَلَى كَنْزٍ مِنْ كُنُوزِ الْجَنَّةِ؟»

{Hỡi 'Abdullah bin Qais, anh có muốn Ta chỉ cho anh một trong những kho báu của Thiên Đàng không?} Tôi nói: Vâng, thưa Thiên Sứ của Allah. Người nói:

¹ Muslim (4/2073) số (2698).

² At-Tirmizdi ghi (5/511), số (3464), và Al-Hakim ghi (1/501), xác thực Sahih và được Adh-Dhababi đồng tình, và xem: Sahih Al-Jami' (5/531), và Sahih At-Tirmizdi (3/160).

«قُلْ:

{Hãy nói:

لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ».

لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ¹.

và Người ﷺ nói:

«أَحَبُّ الْكَلَامِ إِلَى اللَّهِ أَرْبَعُ:

{Lời được yêu thương nhất đối với Allah có bốn:

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ،

{Sub ha nol loh, wal hãm đu lil lah, wa La i la ha il lol loh, wol lo hu ak bar}

لَا يَضُرُّكَ بِأَيِّهِنَّ بَدَأْتَ».

Bắt đầu với lời nào cũng được.².

Một người đàn ông du mục đến gặp Thiên Sứ của Allah, ﷺ và nói: Hãy dạy tôi điều gì đó để tôi nói. Người ﷺ nói:

«قُلْ:

{Hãy nói:

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا، سُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ»

، لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ وَحْدَهُ لَا شَرِيكَ لَهُ، اللَّهُ أَكْبَرُ كَبِيرًا، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ كَثِيرًا سُبْحَانَ اللَّهِ رَبِّ الْعَالَمِينَ، لَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ الْعَزِيزِ الْحَكِيمِ

Người đó nói: Những điều này dành cho Thượng Đế của tôi, vậy phần của tôi là gì? Người ﷺ nói:

«قُلْ:

¹ Al-Bukhari với Al-Fath (11/213) số (4206), và Muslim (4/2076) số (2704).

² Muslim (3/1685), số (2137).

{Hãy nói:

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَارْزُقْنِي».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَارْزُقْنِي¹.

Khi một người đàn ông theo Islam, Nabi ﷺ thường dạy cho anh ta lễ nguyện Salah, sau đó Người bảo anh ta cầu xin với những lời này:

«اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَعَافِنِي وَارْزُقْنِي».

اللَّهُمَّ اغْفِرْ لِي، وَارْحَمْنِي، وَاهْدِنِي، وَعَافِنِي وَارْزُقْنِي².

«إِنَّ أَفْضَلَ الدُّعَاءِ

{Quả thật, lời Du'a tốt nhất là

الْحَمْدُ لِلَّهِ،

الْحَمْدُ لِلَّهِ

وَأَفْضَلُ الذِّكْرِ

Và lời tụng niệm tốt nhất là

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ».

لَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ³.

«الْبَقَايَاتُ الصَّالِحَاتُ:

{Những việc thiện tốt còn mãi:

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ، وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ».

¹ Muslim (4/ 2072) số (2696) và Abu Dawood (1/ 220) số (832) ghi thêm: Khi người du mục Ả-rập kia quay đi, Nabi ﷺ nói: {Quả thật y đã lấp đầy bàn tay của mình bằng điều tốt lành.}

² Muslim (4/ 2073), số (3697), và cũng trong một lời thuật của y: {Quả thật, những lời này bao gồm cho người cả trần thế lẫn Đời Sau của người.}

³ At-Tirmizdi (5/462), số (3383), và Ibnu Majah (2/1249), số (3800), và Al-Hakim (1/503), xác thực Sahih và được Az-Zahabi đồng tình, và xem: Sahih Al-Jami'a (1/362).

سُبْحَانَ اللَّهِ، وَالْحَمْدُ لِلَّهِ، وَلَا إِلَهَ إِلَّا اللَّهُ، وَاللَّهُ أَكْبَرُ، وَلَا حَوْلَ وَلَا قُوَّةَ إِلَّا بِاللَّهِ¹.

131. Nabi ﷺ thường tụng niệm như thế nào?

Ông 'Abdullah bin 'Amru - cầu xin Allah hài lòng về ông - thuật lại:

«رَأَيْتُ النَّبِيَّ ﷺ يَعْقِدُ التَّسْبِيحَ» وفي زيادة: «بِإِمِينِهِ».

{Tôi đã thấy Nabi ﷺ đếm lần Tasbih bằng tay} và trong một phần bổ sung: {bằng tay phải của Người}.²

132. Một số việc thiện và lễ nghĩa toàn diện

Nabi ﷺ nói:

«إِذَا كَانَ جُنْحُ اللَّيْلِ - أَوْ أَمْسَيْتُمْ - فَكُفُّوا صَبْيَانَكُمْ، فَإِنَّ الشَّيَاطِينَ تَنْتَشِرُ حِينَئِذٍ، فَإِذَا ذَهَبَ سَاعَةٌ مِنَ اللَّيْلِ فَخَلُّوهُمْ، وَأَغْلِقُوا الْأَبْوَابَ وَاذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ؛ فَإِنَّ الشَّيْطَانَ لَا يَفْتَحُ بَابًا مُغْلَقًا، وَأَوْكُوا قَرَبَكُمْ، وَاذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ، وَخَمِّرُوا آيَاتَكُمْ، وَاذْكُرُوا اسْمَ اللَّهِ، وَلَوْ أَنْ تَعْرَضُوا عَلَيْهَا شَيْئًا، وَأَطْفِئُوا مَصَابِيحَكُمْ».

{Khi màn đêm buông xuống – hoặc khi các người bước vào buổi tối – thì hãy giữ con cái của các người lại (trong nhà), bởi vì những Shaytan sẽ tản ra vào lúc đó. Khi một khoảng thời gian của ban đêm đã trôi qua thì hãy để chúng tự do, và hãy đóng các cánh cửa lại và nhân danh Allah (tức nói Bismillah);

¹ Ahmad ghi số (513) theo sự sắp xếp của Ahmad Shakir, và xem thêm: Majma' Az-Zawa'id (1/297), và được Ibn Hajar quy nguồn trong Bulugh Al-Maram từ lời thuật của Abu Sa'id cho An-Nasa-i [trong Al-Kubra], số (10617) và nói: được Ibn Hibban xác thực Sahih, số (840), và Al-Hakim (1/541).

² Do Abu Dawood ghi nguyên văn (2/81, số 1502), At-Tirmizdi ghi (5/521, số 3486), và xem: Sahih Al-Jami'a (4/271, số 4865), được Al-Albani xác thực Sahih trong Sahih Sunan Abu Dawood số (1/411).

bởi vì Shaytan không thể mở một cánh cửa đã đóng. Và hãy buộc chặt các túi da của các người và nhân danh Allah (tức nói Bismillah), và hãy đậy kín các bình chứa của các người và nhân danh Allah (tức nói Bismillah), cho dù chỉ là đặt ngang lên trên nó một vật gì đó, và hãy tắt các ngọn đèn của các người.¹

Cầu xin Allah ban bình an và phúc lành cho Nabi của chúng ta Muhammad, cho gia quyến của Người cùng tất cả các bạn đồng hành của Người.

¹ Al-Bukhari với Al-Fath, 10/88, số (5623), và Muslim, 3/1595, số (2012).

Mục Lục

Hisnul Muslim - pháo đài của người Muslim - các lời Zdikr (tụng niệm) từ Qur'an và Sunnah	2
Hisnul Muslim - Pháo Đài Của Người Muslim - Các Lời Tụng Niệm Từ Qur'an Và Sunnah	2
Lời Mở Đầu.....	2
Giá trị của việc tụng niệm	4
1. Các lời tụng niệm khi thức dậy sau giấc ngủ	9
2. Lời Du'a khi mặc áo	12
3. Lời Du'a khi mặc áo mới.....	12
4. Cầu xin cho người mặc áo mới.	13
5. Nói khi treo (hoặc móc) áo.....	13
6. Lời du'a khi vào nhà vệ sinh	13
7. Du'a sau khi ra khỏi nhà vệ sinh	13
8. Tụng niệm trước Wudu	13
9. Tụng niệm sau khi xong Wudu.....	14
10. Lời tụng niệm khi rời nhà	14
11. Lời tụng niệm khi vào nhà	15
12. Du'a khi đi Masjid	15
13. Du'a khi vào Masjid	16
14. Lời Du'a khi rời khỏi Masjid.....	17
15. Các lời tụng niệm của Azdan.....	17
16. Du'a Al-Istiftah	18
17. Lời Du'a khi Rukua'	21
18. Lời du'a khi trở dậy từ Rukua'	22
19. Du'a khi quỳ lạy trong lễ nguyện Salah	22
20. Du'a lúc ngồi giữa hai lần quỳ lạy trong lễ nguyện Salah.....	23
21. Lời Du'a lúc sujud xướng đọc Qur'an.....	24
22. Tashahhud	24

23. Salawat cho Nabi ﷺ sau Tashahhud	25
24. Du'a sau Tashahhud cuối trước khi Salam.	25
25. Các lời tụng niệm sau Salam của lễ nguyện Salah	28
26. Lời Du'a của Salah Istikharah.....	32
27. Các lời tụng niệm sáng chiều	33
28. Các lời tụng niệm khi ngủ.....	42
29. Du'a khi trở mình trong đêm.....	48
30. Du'a khi giật mình thức giấc trong đêm, hoặc ai gặp phải điều sợ hãi.	48
31. Những việc cần làm đối với người thấy giấc mơ hoặc ác mộng	48
32. Du'a Qunut cho lễ nguyện Salah Witr	49
33. Tụng niệm sau Salam của lễ nguyện Salah Witr.	50
34. Du'a khi lo lắng và đau buồn.....	50
35. Du'a khi gặp tai họa và chuyện đau buồn.....	51
36. Du'a khi đối mặt với kẻ thù và người có quyền lực.	52
37. Du'a khi sợ sự bất công của lãnh đạo.....	52
38. Du'a chống lại kẻ thù.....	53
39. Nói khi sợ một nhóm người.	53
40- Du'a của người mắc phải sự hoài nghi trong đức tin Iman.	53
41. Du'a sẽ giúp trả được nợ.	54
42. Du'a khi bị quấy nhiễu trong lúc	55
dâng lễ Salah và đọc Kinh Qur'an.....	55
43. Du'a của người gặp một việc khó khăn.	55
44. Nói và làm những điều sau khi vi phạm tội lỗi.	55
45. Lời Du'a xua đuổi Shaytan và những xúi giục của nó.	56
46. Du'a khi xảy ra điều không như ý hoặc bất lực trong công việc.....	57

47. Lời chúc mừng dành cho người mới có con và lời đáp lại.	57
48. Lời cầu xin che chở cho con cái.	57
49. Cầu nguyện cho người bệnh khi thăm viếng.	58
50. Ân phúc của việc thăm viếng người bệnh.	58
51. Du'a của người bệnh đã không còn y vọng về sự sống.	59
52. Nhắc nhở người hấp hối.	59
53. Du'a của người gặp tai ương.	60
54. Du'a khi vượt mặt cho người chết.	60
55. Lời Du'a cho người chết trong lễ nguyện Salah Janazah.	60
56. Du'a cho trẻ nhỏ trong Salah Janazah.	61
57. Du'a chia buồn.	62
58. Du'a khi đưa người chết vào ngôi mộ.	63
59- Du'a sau khi chôn cất người chết.	63
60. Du'a khi viếng mộ.	63
61. Du'a khi có gió (giông, bão).	63
62. Du'a khi có sấm sét.	64
63. Những bài Du'a cầu mưa.	64
64. Du'a khi nhìn thấy mưa.	64
65. Tụng niệm sau khi trời mưa.	65
66. Lời cầu xin khi giông gió, bão tố.	65
67. Du'a khi nhìn thấy trăng lưỡi liềm.	65
68. Du'a ngay lúc người nhịn chay xả chay.	65
69. Du'a trước khi ăn.	66
70. Du'a khi dùng xong thức ăn.	67
71. Du'a của khách mời dành cho chủ thức ăn.	67
72. Lời Du'a khi được ai mời ăn hoặc mời uống.	67
73. Du'a khi xả chay tại nhà người khác.	67
74. Du'a của người nhịn chay khi thức ăn được dọn ra nhưng không muốn xả chay.	68

75. Những gì người nhịn chay nói khi có ai đó chửi rửa y.....	68
76. Du'a khi nhìn thấy trái cây đầu mùa.....	68
77. Du'a khi hắt hơi.	68
78. Điều cần nói với người Kafir khi người đó hắt hơi và nói Alhamdulillah.....	69
79. Du'a cho người mới kết hôn.....	69
80. Du'a của người mới kết hôn và khi mua con vật cưới mới (phương tiện đi lại) mới.....	69
81. Du'a trước khi gặt gũi vợ.....	70
82. Du'a khi nổi giận.....	70
83. Du'a của người gặp sự thử thách (hoặc tai nạn) xảy ra đối với người khác.....	70
84. Những lời thường nói trong một cuộc ngồi	71
85. Lời Du'a chuộc tội sau khi kết thúc một buổi họp mặt....	71
86- Du'a cho người nói: {عَفَرَ اللَّهُ لَكَ} - {Gho fa rol lo hu lak} - {Cầu xin Allah tha thứ cho anh!}.....	71
87. Du'a cho người đã làm điều tốt cho mình.	71
88. Điều mà nhờ đó Allah sẽ bảo vệ một người khỏi Dajjal..	72
89. Lời Du'a dành cho người nói: {إِنِّي أُحِبُّكَ فِي اللَّهِ} - {In ni u hib bu ka fil lah} - {Tôi yêu thương anh vì Allah}.....	72
90. Du'a cho người tặng tài sản của họ cho bạn.....	72
91. Du'a cho chủ nợ khi trả nợ.	72
92- Du'a khi lo sợ rơi vào Shirk.	73
93. Lời Du'a cho người nói: {بَارَكَ اللَّهُ فِيكَ} - {Ba ro kol lo hu phi ka} - {Cầu xin Allah ban phúc lành cho anh!}.....	73
94. Lời Du'a khi cảm thấy lo ngại vì điềm gở hoặc để xóa bỏ sự mê tín về điềm gở.....	73
95. Du'a khi lên tàu, xe, ngựa.....	73
96. Lời Du'a khi đi xa	74
97. Du'a khi vào làng hoặc thị trấn.	75

98. Lời Du'a khi vào chợ.....	75
99. Du'a khi hư tàu, xe hoặc ngựa bệnh.....	75
100. Người đi xa cầu xin cho người ở lại:	76
101. Lời cầu xin của người ở lại cầu xin cho người đi xa.....	76
102. Takbir và Tasbih khi đang trên hành trình.....	76
103. Du'a của người đi đường lúc đêm (trước rạng đông)... ..	77
104. Lời Du'a khi dừng chân tại một nơi, dù trong chuyến đi hay ngoài chuyến đi	77
105. Lời tụng niệm khi trở từ một chuyến đi.....	77
106. Điều người Muslim nên nói khi gặp một việc khiến mình vui mừng hoặc khiến mình không thích.....	78
107. Ân phúc của Salawat cho Nabi ﷺ.....	78
108. Lan truyền lời chào Salam.....	79
109. Cách đáp lại lời chào Salam đối với người vô đức tin nếu họ có chào Salam	80
110. Du'a khi nghe tiếng gà gáy và tiếng hí của lừa.	81
111. Du'a khi nghe tiếng chó sủa vào ban đêm.	81
112. Du'a cho người mà mình đã xúc phạm.	82
113. Điều người Muslim nói khi được một Muslim khác khen ngợi.....	82
114. Người Muslim nói gì khi được ca ngợi.....	83
115. Cách người đang ở trong tình trạng Ihram đọc Talbiyah trong Hajj hoặc 'Umrah.....	83
116. Takbir khi đến Đá Đen.	83
117. Du'a giữa góc Al-Yamani và Đá Đen.....	83
118. Du'a khi đứng trên đồi Safa và đồi Marwah.	84
119. Du'a ngày 'Arafah.....	84
120. Tụng niệm tại Mash'ar Haram.....	85
121. Takbir khi ném trụ Jamarat cho mỗi viên đá.....	85
122- Du'a khi thích thú và gặp điều vui mừng.	85

123. Làm gì khi có được công việc thuận lợi.....	86
124. Những gì cần làm và nói khi cảm thấy đau trên cơ thể	86
125. Du'a của người lo sợ ánh nhìn của mình có thể gây nguy hại.....	87
126. Những điều nên nói khi hoảng sợ.....	87
127. Những gì cần nói khi cắt tiết hoặc đâm yết hầu.....	87
128. Những lời đọc để đẩy lùi âm mưu của Shaytan xấu xa.	88
129. Cầu xin tha thứ và sự sám hối.....	88
130. Giá trị của Tasbih, Tahmid, Tahlil và Takbir	90
131. Nabi ﷺ thường tụng niệm như thế nào?	95
132. Một số việc thiện và lễ nghĩa toàn diện	95